

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XD VÀ ĐO ĐẠC SÀI GÒN

Trụ sở chính : D8/37 Ấp 4, Xã Hưng Long, Thành Phố Hồ Chí Minh

PTN VẬT LIỆU – KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH LAS – XD 1397

VPGD & PTN : D6/44 Đường T6 Ấp 4, X.Hưng Long, Thành Phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : 028.37690987, Email : saigonlaskiemdinh@gmail.com

SAIGON



HỒ SƠ NĂNG LỰC

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, NĂM 2025

MỤC LỤC

THÔNG TIN CHUNG

- PHẦN I : GIỚI THIỆU
- PHẦN II : CÁC GIẤY PHÉP
- PHẦN III : BXN VẬN HÀNH HT ISO 17025 : 2017
- PHẦN IV : SƠ ĐỒ TỔ CHỨC
- PHẦN V : DANH SÁCH NHÂN VIÊN
- PHẦN VI : BẰNG CẤP
- PHẦN VII : MỘT SỐ CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU
- PHẦN VIII : HỢP ĐỒNG
- PHẦN IX : THIẾT BỊ MÁY MÓC
- PHẦN X : SƠ ĐỒ PTN



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG VÀ ĐO ĐẠC SÀI GÒN
Trụ sở chính : D8/37 Ấp 4, Xã Hưng Long, Thành Phố Hồ Chí Minh
PTN VẬT LIỆU – KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CT LAS – XD 1397
VPGD & PTN : D6/44 Đường T6, Ấp 4, Xã Hưng Long, Thành Phố Hồ Chí Minh
Điện thoại : 028.37690987, Email : saigonlaskiemdinh@gmail.com



PHẦN I : GIỚI THIỆU



CTY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XD VÀ ĐO ĐẠC SÀI GÒN
TSC : D8/37 Ấp 4, Xã Hưng Long, Thành Phố Hồ Chí Minh
PTN VẬT LIỆU – KIỂM ĐỊNH CL CT LAS – XD 1397
VPGD & PTN : D6/44 Đường T6, Ấp 4, Xã Hưng Long, Tp.HCM
Điện thoại : 028.37690987, Email : saigonlaskiemdinh@gmail.com



Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kiểm Định Xây Dựng Và Đo Đạc Sài Gòn xin gửi tới toàn thể quý khách hàng, quý đối tác lời chúc sức khỏe và lời chào trân trọng.

Sứ mệnh của chúng tôi : Ứng dụng các thành tựu của khoa học công nghệ, lựa chọn cho mình một hướng đi mới nhằm đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng, mang đến cho khách hàng những tiện ích cao nhất. Khẳng định uy tín, chất lượng và niềm tin đối với quý khách hàng.

Với chức năng tư vấn kiểm định, Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kiểm Định Xây Dựng Và Đo Đạc Sài Gòn luôn chú trọng đầu tư và phát triển các nguồn lực nhằm đáp ứng được các yêu cầu của thị trường.

Bằng kinh nghiệm thực tế và sự khao khát vươn tới đỉnh cao của chất lượng, thông qua việc áp dụng kỹ thuật đa dạng và chuyên ngành, Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kiểm Định Xây Dựng Và Đo Đạc Sài Gòn với đội ngũ nhiều năm kinh nghiệm trên lĩnh vực tư vấn kiểm định cho các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, giao thông; đội ngũ kỹ thuật viên, kỹ sư các cán bộ quản lý tốt nghiệp ở các trường đại học, tác phong chuyên nghiệp, đảm bảo chất lượng và uy tín với quý khách hàng, cùng với giá cả hợp lý để khẳng định vị thế của mình trong lĩnh vực tư vấn kiểm định xây dựng công trình.

Để đạt được sứ mệnh trên, mục tiêu của Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kiểm Định Xây Dựng Và Đo Đạc Sài Gòn tập trung vào các ngành nghề chính sau đây: Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình xây dựng giao thông đường bộ; giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình xây dựng cấp thoát nước; thiết kế kết cấu công trình giao thông cầu đường bộ, giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng – công nghiệp; hoạt động đo đạc bản đồ; kiểm định chất lượng công trình xây dựng; tư vấn xây dựng. Xây dựng và lắp đặt công trình.

Chúng tôi cam kết mang đến cho quý khách hàng một cảm nhận tuyệt vời về sản phẩm do chúng tôi đảm nhận. Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kiểm Định Xây Dựng Và Đo Đạc Sài Gòn luôn nâng cao kiến thức, kinh nghiệm chuyên môn, kỹ thuật chuyên nghiệp để càng hoàn thiện, đáp ứng được nhu cầu của khách hàng trong lĩnh vực xây dựng.

Hãy đến với Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kiểm Định Xây Dựng Và Đo Đạc Sài Gòn để khẳng định đẳng cấp và vị thế của bạn !

Chúng tôi luôn trân trọng sự quan tâm và luôn sẵn lòng hợp tác.

Trân trọng kính chào !



PHẦN II : CÁC GIẤY PHÉP

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0312531077

Đăng ký lần đầu: ngày 01 tháng 11 năm 2013

Đăng ký thay đổi lần thứ: 3, ngày 06 tháng 04 năm 2023

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY
DỰNG VÀ ĐO ĐẠC SÀI GÒN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

D8/37 ấp 4, Xã Hưng Long, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 08 3769 0987

Fax: 08 3769 0997

Email: saigonlas1315@gmail.com

Website:

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 1.900.000.000 đồng.

Bằng chữ: Một tỷ chín trăm triệu đồng

Mệnh giá cổ phần: 100.000 đồng

Tổng số cổ phần: 19.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: LÊ QUỐC VIỆT

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 28/03/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 079083036076

Ngày cấp: 05/08/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật
tự xã hội

Địa chỉ thường trú: D8/37 ấp 4, Xã Hưng Long, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ
Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: D8/37 ấp 4, Xã Hưng Long, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí
Minh, Việt Nam



Số:



175724/16

GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp

Phòng Đăng ký kinh doanh: *Thành phố Hồ Chí Minh*
Địa chỉ trụ sở: *32, Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG VÀ ĐO ĐẠC SÀI GÒN**

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: 0312531077

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

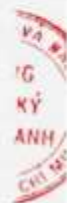
Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan chi tiết: giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình xây dựng giao thông đường bộ; giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình xây dựng cấp thoát nước; thiết kế kết cấu công trình giao thông cầu đường bộ, giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng - công nghiệp; hoạt động đo đạc bản đồ; kiểm định chất lượng công trình xây dựng; tư vấn xây dựng; Khảo sát địa chất công trình; Giám sát công tác khảo sát địa chất công trình. - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình hạ tầng kỹ thuật - Quản lý dự án. Lập dự án. Thẩm tra dự toán, tổng dự toán. Thẩm tra thiết kế kết cấu công trình giao thông cầu đường bộ - tư vấn đấu thầu, thẩm tra kết quả lựa chọn nhà thầu - Thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp - Thiết kế công trình cấp- thoát nước - Khảo sát địa hình xây dựng công trình - Giám sát công tác lắp đặt phân điện và thiết bị điện công trình dân dụng- công nghiệp	7110 (Chính)



1	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp - Thiết kế điện công trình dân dụng và công nghiệp - Thẩm tra thiết kế công trình cấp - thoát nước - Thẩm tra thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp - Thiết kế kết cấu công trình thủy lợi - Thẩm tra thiết kế kết cấu công trình thủy lợi - Giám sát công tác khảo sát địa hình công trình dân dụng và công nghiệp, giao thông (cầu, đường bộ) - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ và thiết bị công trình dân dụng- công nghiệp - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị hệ thống thông tin liên lạc công trình dân dụng và công nghiệp - Giám sát công tác khảo sát địa hình công trình - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị phòng cháy chữa cháy công trình dân dụng và công nghiệp - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình công nghiệp: đường dây, trạm biến áp - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông (cảng, đường thủy) - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện lắp đặt thiết bị điện lạnh công trình - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp thoát nước - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình thủy điện- thủy lợi - Thiết kế thông gió, điều hòa không khí trong công trình xây dựng - Thiết kế lắp đặt hệ thống điện, đường dây và trạm biến áp đến 500kV - Thiết kế xử lý nước thải chất thải công trình xây dựng - Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật - Thiết kế kiến trúc công trình - Thiết kế nội- ngoại thất công trình; - Thiết kế điện công trình - Thiết kế lắp đặt thiết bị công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp - Xác định, đánh giá nguyên nhân sự cố công trình và các yếu tố liên quan để lập các phương án gia cố, sửa chữa, cải tạo hoặc phá dỡ - Đo vẽ hiện trạng nhà ở, đất ở - Thẩm tra thiết kế các công trình xây dựng 	7110 (Chính)
2	<p>Kiểm tra và phân tích kỹ thuật</p> <p>Chi tiết: Kiểm tra và chứng nhận đủ điều kiện an toàn chịu lực; Kiểm tra và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng</p>	7120
3	<p>Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật</p> <p>Chi tiết: Thí nghiệm vật liệu xây dựng, thí nghiệm nén tĩnh ngành xây dựng</p>	7210
4	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

STT	Tên ngành	Mã ngành
5	Phá dỡ chi tiết: phá dỡ tòa nhà và công trình	4311
6	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí chi tiết: lắp đặt hệ thống cấp thoát nước (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh r22 trong lĩnh vực chế biến thủy sản)	4322
7	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác chi tiết: lắp đặt thiết bị xây dựng	4329
8	Xây dựng nhà các loại	4100
9	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác chi tiết: xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, công trình công nghiệp, đường thủy, bến cảng, đê, đập. xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật. xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện	4290
10	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: xây dựng công trình công cộng như: công viên, cây xanh. xây dựng công trình cấp- thoát nước	4220
11	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính - kế toán, pháp luật)	7020
12	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu chi tiết: tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính - kế toán, pháp luật)	6619
13	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy móc thiết bị ngành xây dựng. Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện). Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
14	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
15	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện. Bán buôn giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự.	4649
16	Sửa chữa máy móc, thiết bị (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	3312
17	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
18	Lắp đặt hệ thống điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	4321
19	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép.	4662
20	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn bột trét tường, thiết bị vệ sinh, thiết bị lắp đặt vệ sinh, gạch lát san, gạch ốp tường. Bán buôn gỗ chế biến. Bán buôn đồ ngũ kim. Bán buôn nhựa trái đường	4663



STT	Tên ngành	Mã ngành
21	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị và dụng cụ thí nghiệm ngành xây dựng.	7730
22	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
23	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Nạo vét kênh rạch, sông, đường cấp thoát nước	4390
24	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: hoạt động trang trí nội, ngoại thất	7410

Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng: Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): Điện thoại: Họ và tên Kế toán trưởng: Điện thoại:
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế: <i>D8/37 ấp 4, Xã Hưng Long, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam</i> Điện thoại: <i>08 3769 0987</i> Fax: <i>08 3769 0997</i> Email: <i>saigonlas1315@gmail.com</i>
3	Hạch toán: <i>Hạch toán độc lập</i>
4	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày 1/1 đến ngày 31/12
5	Tổng số lao động: <i>10</i>
6	Đăng ký xuất khẩu: <i>Không</i>
7	Tài khoản ngân hàng, kho bạc: Tài khoản ngân hàng: Tài khoản: kho bạc
8	Các loại thuế phải nộp: <i>Phí, lệ phí; Thuế thu nhập cá nhân; Giá trị gia tăng; Thu nhập doanh nghiệp; Thuế môn bài</i>
9	Ngành, nghề kinh doanh chính: <i>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</i> <i>chi tiết: giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình xây dựng giao thông đường bộ; giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình xây dựng cấp thoát nước; thiết kế kết cấu công trình giao thông cầu đường bộ, giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng - công nghiệp; hoạt động đo đạc bản đồ; kiểm định chất lượng công trình xây dựng; tư vấn xây dựng; Khảo sát địa chất công trình; Giám sát công tác khảo sát địa chất công trình.</i> <i>- Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi</i> <i>- Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình hạ tầng kỹ thuật</i> <i>- Quản lý dự án. Lập dự án. Thẩm tra dự toán, tổng dự toán. Thẩm tra thiết kế kết cấu công trình giao thông cầu đường bộ</i> <i>- tư vấn đấu thầu, thẩm tra kết quả lựa chọn nhà thầu</i>

- Thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp
- Thiết kế công trình cấp- thoát nước
- Khảo sát địa hình xây dựng công trình
- Giám sát công tác lắp đặt phần điện và thiết bị điện công trình dân dụng- công nghiệp
- Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp
- Thiết kế điện công trình dân dụng và công nghiệp
- Thẩm tra thiết kế công trình cấp - thoát nước
- Thẩm tra thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp
- Thiết kế kết cấu công trình thủy lợi
- Thẩm tra thiết kế kết cấu công trình thủy lợi
- Giám sát công tác khảo sát địa hình công trình dân dụng và công nghiệp, giao thông (cầu, đường bộ)
- Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ và thiết bị công trình dân dụng- công nghiệp
- Giám sát công tác lắp đặt thiết bị hệ thống thông tin liên lạc công trình dân dụng và công nghiệp
- Giám sát công tác khảo sát địa hình công trình
- Giám sát công tác lắp đặt thiết bị phòng cháy chữa cháy công trình dân dụng và công nghiệp
- Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình công nghiệp: đường dây, trạm biến áp
- Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông (cảng, đường thủy)
- Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện lắp đặt thiết bị điện lạnh công trình
- Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp thoát nước
- Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình thủy điện- thủy lợi
- Thiết kế thông gió, điều hòa không khí trong công trình xây dựng
- Thiết kế lắp đặt hệ thống điện, đường dây và trạm biến áp đến 500kV
- Thiết kế xử lý nước thải chất thải công trình xây dựng
- Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật
- Thiết kế kiến trúc công trình
- Thiết kế nội- ngoại thất công trình;
- Thiết kế điện công trình
- Thiết kế lắp đặt thiết bị công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp
- Xác định, đánh giá nguyên nhân sự cố công trình và các yếu tố liên quan để lập các phương án gia cố, sửa chữa, cải tạo hoặc phá dỡ
- Đo vẽ hiện trạng nhà ở, đất ở
- Thẩm tra thiết kế các công trình xây dựng - Mã: 7110 (Chính)

Nơi nhận:

- CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG VÀ ĐO ĐẠC SÀI GÒN. Địa chỉ: D8/37 ấp 4, Xã Hưng Long, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Lưu: Trần Thị Thu Hương.....



Củ Thành Đức

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: HCM-00002758

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 804/QĐ-SXD-QLNGDXD ngày 03/6/2022
về việc gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng)*

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG VÀ ĐO ĐẠC
SAIGON**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 0312531077

Ngày cấp: Đăng ký cấp lần đầu ngày 01/11/2013, thay đổi lần thứ 2 ngày 11/01/2016;

Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh;

Tên người đại diện theo pháp luật:

Ông/Bà: **Lê Quốc Việt**

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ trụ sở chính: D8/37 Ấp 4, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh,

Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại: 02837690987

Số fax: 02837690977

Email: saigonlas1315@gmail.com

Website:

Phạm vi hoạt động xây dựng:

1. Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất công trình: Hạng II;
2. Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp: Hạng III;
3. Tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị (điện; cấp - thoát nước) vào công trình dân dụng, công nghiệp: Hạng III.

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: 03/6/2032./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 6 năm 2022



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: HCM-00002758

(Ban hành theo Quyết định số: 327/QĐ-SXD-QLNGDXD ngày 12/3/2020)

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG VÀ ĐO ĐẠC SÀI GÒN**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 0312531077

Ngày cấp: Đăng ký cấp lần đầu ngày 01/11/2013, thay đổi lần thứ 2 ngày 11/01/2016;

Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh;

Tên người đại diện theo pháp luật:

Ông/Bà: **Lê Quốc Việt**

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ trụ sở chính: D8/37 ấp 4, Xã Hưng Long, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại: 028 37690987

Số fax: 028 37690997

Email: saigonlas1315@gmail.com

Website:

Phạm vi hoạt động xây dựng:

- Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông (đường bộ; đường thủy nội địa); hạ tầng kỹ thuật; nông nghiệp và phát triển nông thôn (thủy lợi): Hạng III.

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: 12/3/2030./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2020



Bùi Văn Hiếu

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **62** /GCN-BXD

Hà Nội, ngày **16** tháng **3** năm 2022

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty Cổ Phần Tư Vấn Kiểm Định Xây Dựng Và Đo Đặc Sài Gòn và Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 12/03/2022

CHỨNG NHẬN:

- Công ty Cổ Phần Tư Vấn Kiểm Định Xây Dựng Và Đo Đặc Sài Gòn,
Mã số thuế: 0312531077
Địa chỉ: D8/37 Ấp 4, Xã Hưng Long, Huyện Bình Chánh, TP.HCM
Tên phòng thí nghiệm: Phòng Thí Nghiệm Vật Liệu Và Kiểm Định Chất Lượng Công Trình
Địa chỉ phòng thí nghiệm: D6/44 Đường T6, Ấp 4, Xã Hưng Long, Huyện Bình Chánh, TP.HCM
Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.
- Mã số phòng thí nghiệm: **LAS-XD 1397**
- Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp và thay thế Giấy chứng nhận số 866/GCN-BXD ngày 18/12/2018./.

Nơi nhận:

- Công ty Cổ Phần Tư Vấn Kiểm Định Xây Dựng Và Đo Đặc Sài Gòn;
- Sở XD Thành phố Hồ Chí Minh;
- TT Thông tin (website);
- Lưu VT, Vụ KHCN&MT.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ KHOA, HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG



Vũ Ngọc Anh

DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 1397

*(Kèm theo Giấy chứng nhận số: 62 /GCN-BXD, ngày 16 tháng 3 năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
1	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG	
	- Độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 4030:03; BS1881; ASTM C188-09; ASTM C204-11; ASTM C115; ASHTO T133-11; AASHTO 153-11; AASHTO T192; EN 196:10; JIS R5201-97
	-Xác định giới hạn bền nén, uốn	TCVN 6016:95; BS 1881; ASTM C109-11; AASHTO T106-11; EN 96-1:05; JIS R5201-97
	XD độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017:95; BS 1881; ASTM C191-08; ASTM C187-11; ASHTO T129, T131-10; EN 196-3:05(08); JIS R5201:97
	- Xác định hàm lượng Magie Ôxít(MgO)	ASTM C114; TCVN 141:2008
	- Xác định hàm lượng mất khi nung	ASTM C114; TCVN 141:2008
	- Xác định hàm lượng Anhydric sunfuric (SO ₃), SiO ₂	ASTM C114; TCVN 141:2008
	-Hàm lượng C3A	ASTM C114; TCVN 141:2008
	-Tổng hàm lượng (C4AF + 2C3A)	ASTM C114; TCVN 141:2008
	-Độ nở sunfat, Độ bền sunfat	TCVN 141:08; TCVN 7713:2007 ASTM C452-10; ASTM C1102
	- Xác định hàm lượng cặn không tan	ASTM C114; TCVN 141:2008; TCVN 6820:2001
	- Xác định hàm lượng (Cl ⁻)	ASTM C114; TCVN 141:2008; TCVN 6820:2001
	- Nhiệt thủy hóa	TCVN 6070:2005; ASTM C 186-05
	- Độ nở autoclave	TCVN 8877:2011; ASTM C 151
2	HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TỔNG NẶNG	
	- Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:93; ASTM C143-10A; BS 1881; ASHTO T119-11; EN 12350-2:09; JIS A1101:05
	- Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:93; ASTM C138-12; AASHTO T121-11; EN 12350-06:09; JIS A1116:05
	- Xác định độ tách nước tách vữa	TCVN 3109:93; ASTM C232-09; AASHTO T158-11; EN 12350-06:09; EN 480-4:96; JIS A1123:10
	- Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:93; ASTM C127, C128; ASTM C642-06; EN 12390-7:09
	- Xác định độ hút nước	TCVN 3113:93; ASTM C127, C128; ASTM C642-06; EN 12390-7:09
	- Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:93; ASTM C29; ASTM 642-06; EN 12390-7:09
	- Xác định độ chống thấm của bê tông, hệ số thấm của bê tông	TCVN 3116:93; ASTM C403-90; ASTM C1585-06; DIN 1048; CRD C48-92; EN 12390-8:09; AASHTO
	- Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:93; ASTM C39-11; ASTM C42-12; BS 1881; ASHTO T22-10; AASHTO T140-7(09); AASHTO T24-07;

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
		EN 12390-3:09; EN 12504-1:09; JIS A 1108:06; JIS A107:12; AS 1012.9-86
	- Xác định giới hạn bền khi uốn	TCVN 3119:93; ASTM C78-10; ASTM C293-10; ASTM C78-10; BS1881; AASHTO T97-10; AASHTO T177-10,126; EN12390-5:09; JIS A1106:06; JIS A1114:11
	Xác định thành phần cấp phối	Số : 778/98/QĐ-BXD ngày 5/9/1998
	- Thử độ cứng vebe	TCVN 3107:93; EN1235-3:09; ASTM C1170-92; BS 1881:104
	- Thí nghiệm phân tích thành phần hỗn hợp bê tông	TCVN 3110:79; ASTM D2850-3a, ASTM D4767-3a, BS 1377:1990; AASHTO T234-70
	- Xác định thành phần bột khí vữa bê tông	TCVN 3111:93, ASTM C173-10b; ASTM C231-10; AASHTO T152-11; EN 12350-7:09; JIS A1128:05
	- Thử độ co ngót	TCVN 3117:93; ASTM C157-08; AASHTO T160-09; JIS A1129:10
	- Xác định giới hạn bền kéo dọc trục khi bừa	TCVN 3120:93; ASTM C494-11; AASHTO T198-09; EN 12390-6 :09 ; JIS A1113 :06
	- Xác định cường độ lãng trụ và mô đun đàn hồi khi nén tĩnh	TCVN 5726:93; ASTM C469-10; AASHTO T198-88 ; JIS A1127 :10 ; JIS 1149 :10
	Xác định độ mài mòn bê tông	TCVN 3114 : 93
	Độ dính bám của lớp phủ trên nền bê tông	ASTM D7234 : 2005, TCVN
3	THỬ CỐT LIỆU BÊ TÔNG VÀ VỮA	
	- Thành phần cỡ hạt	TCVN 7572-2:06; ASTM C136-06; ASTM C117; BS 1881; AASHTO T27-11; AASHTO T37 ; EN 933-1:12; JISA1102:06
	- Xác định khối lượng thể tích, khối lượng riêng và độ hút nước	TCVN 7572-4:06; ASTM C127-12; ASTM C128-12; AASHTO T84-10; AASHTO T85-10; EN 1097-6:00; EN 1097:06; JIS A1111:06
	- Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và hạt cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:06; ASTM C127-12; ASHTO T85-10; EN 1097-6,7:00
	- Xác định khối lượng thể tích xốp và độ hồng	TCVN 7572-6:06; ASTM C29-9; ASHTO T19-99; EN 1097-3; EN 1097-4; JIS A1104:06
	- Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:06; ASTM C566-97(04); ASTM C70; AASHTO T255-00(08); AASHTO T142; EN 1097-5:08; JIS A1125:07
	- XĐ HL bùn, bụi, sét trong cốt liệu và HL sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:06; ASTM C142-10; ASTM C117-04; AAHTO T112-00(08); AASHTO T11-05(09); EN 933-1:12; JIS A1103:03; JIS A1137:05
	- Xác định hàm lượng tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:06; AASHTO T267; ASTM C40-11; AASHTO T21-05(09); JIS A1105:07, JIS A1142:07
	- Xác định cường độ và hệ số hóa mềm	TCVN 7572:06; ASTM D2938-95(02); JIS M0302:00

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	- Xác định độ mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn (los Angeles)	TCVN 7572-12:06; ASTM C131-06; ASTM C535-09; ASTM T96-02(10); AASHTO T327-09; EN 1092-2:10; JIS A1121:07
	- Xác định độ nén đập và hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006; BS 812:1990 Part 110
	- Xác định hàm lượng thoi dẹp của cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:06; ASTM C88; BS 812; AASHTO T335-09; EN 933-3:12; EN 933-4:08; EN 933-5:98
	- Xác định khả năng phản ứng kiềm – silic	TCVN 7572-14:06; ASTM C227-10; ASTM C1260; JIS A1146:07
	- Xác định hàm lượng clorua	TCVN 7572-15:06; ASTM 1152; EN 1744-5:06
	- Xác định hàm lượng hạt mềm yếu phong hóa	TCVN 7572-17:06; JIS A1126:07
	- Xác định hàm lượng hạt bị đập vỡ	TCVN 7572-18:06; JIS A1126:07
	- Xác định hàm lượng siclic oxi vô định hình	TCVN 7572-19:06
	- Xác định hàm lượng mica	TCVN 7572-20:06
	- Xác định hệ số (ES)	ASTM D2419:19
	- Xác định thành phần thạch học	TCVN 7572-3 : 2006
	- Thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý của phụ gia, tro bay trong bê tông và vữa	TCVN 8826:2011; ASTM C494-10; TCVN 7131:2002; TCVN 8827:2011; TCVN 8825:2011; TCXDVN 329:2004; TCVN 10302:2014; ASTM C 114-11; AASHTO T133; AASHTO T192
	- Xác định chỉ số CBR	22 TCN 332:06; TCVN 8821:11
	- Xác định giới hạn chảy, chỉ số dẻo của đá đầm cấp phối	TCVN 4197:95
	- Thí nghiệm đầm nén tiêu chuẩn; XD khối lượng thể tích khô lớn nhất	22TCN 333:06; TCVN 4201:12
	- Xác định hệ số thấm cát	TCVN 8327:12; ASTM D2434-00; BS 1377 - 1990
4	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG	
	- Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:2012; ASTM D854-00; AASHTO T100-06(10); BS 1377
	- Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012; AS 1289-2.1.1&4 ASTM D2216-10; AASHTO T265; BS 1377
	- Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:2012; AS 1289-3.2.1,3.1.1; ASTM D4318-00, D2216; AASHTO T89-10, T90-00(08); BS 1377
	- Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:95; AS 1289-3.6.1,6.3.2; ASTM D421, D422-63(02); D2216; D4718; AASHTO T88-10,T90; BS1377
	- Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199:95; ASTM D3080- 98; GOST 12248-96; BS 1377
	- Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:2012 ; ASTM D2435, GOST 12248-96
	-Xác định độ chặt nén tiêu chuẩn	TCVN 4201:2012; AS 1289-5,5.2.1; ASTM D1557-02, D698-00a, D558;AASHTO T99-10,T180-10; GOST 22733
	-Xác định khối lượng thể tích (dung trọng) : PP dao vòng; pp đo thể tích dầu hỏa	TCVN4202:2012; ASTM D4914:14; ASTM D2937-71

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	-Thí nghiệm sức chịu tải của đất(CBR) trong phòng thí nghiệm	22TCN 332-06; ASTM D1883, D 4429; AASHTO T193
	-Thí nghiệm nén 1 trục có nở hông	ASTM D2166-01, AASHTO T116; GOST D12248; JIS A1216; BS 1377-P7; ASTM D2434-01
	- Xác định đặc trưng trương nở của đất sét	TCVN 8719:2012; ASTM D4829
	-Xác định các chỉ tiêu trên máy nén 3 trục (UU, CU, CD, CV)	TCVN 8868:11 ; ASTM D2850:95; ASTM D4767-3a; AASHTO T234; GOST 12248; BS 1377 -P8:90
	- Xác định hệ số thấm K	ASTM D2434-00
	- Trương nở của đất sét	ASTM D4546:85
	- Xác định đặc trưng tan rã của đất	14 TCN 132 : 2005
	- Xác định đặc trưng hệ số thấm của đất	14 TCN 139 : 2005
	- Xác định góc nghỉ tự nhiên của đất rời	14 TCN 146 : 2005
	- Xác định hàm lượng tạp chất hữu cơ của đất	14 TCN 148 : 2005
	- Xác định độ thấm độ thấm nước của đất bằng đồ nước hồ đào, hồ khoan.	14 TCN 153 : 2006
	- Xác định KLTT nhỏ nhất, lớn nhất và độ chặt tương đối của đất	TCVN 8721 : 2012
	- Xác định đặc trưng lún ướt của đất	TCVN 8722 : 2012
	- Xác định độ co ngót của đất	TCVN 8720 : 2012
	- Xác định sức chống cắt của đất bằng PP cắt cánh	TCVN 8725 : 2012
	- Xác định thành phần hạt và hàm lượng muối hòa tan	TCVN 8727 : 2012
	- Thí nghiệm cố kết thấm theo phương đứng	ASTM D 2436 : 1995
	- Thí nghiệm cố kết thấm theo phương ngang	ASTM D 4186 : 1988
	- Thí nghiệm cắt trực tiếp dưới điều kiện thoát nước	ASTM D 3080 : 1988
5	BÊ TÔNG NHỰA	
	Phương pháp xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall; Phương pháp xác định hàm lượng nhựa bằng phung pháp chiết sử dụng máy ly tâm; Phương pháp xác định thành phần hạt; Phương pháp xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời; Phương pháp xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đầm nén; Phương pháp xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đầm nén; Phương pháp xác định độ chảy nhựa; Phương pháp xác định độ góc cạnh của cát; Phương pháp xác định hệ số lu lèn; Phương pháp xác định độ rỗng dư; Phương pháp xác định độ rỗng cốt liệu; Phương pháp xác định độ ổn định của bê tông nhựa; Phương pháp xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-1:11; ASHTO T245; ASTM D1559-76 ; ASHTO T64; ASTM D1664 ; AASHTO T209-90; ASTM D2041-78 ; AASHTO T27 ; ASHTOT209-90; AASHTO T230-68; ASTM D2041-78
6	NHỰA BITUM	
	- Xác định độ kim lún	TCVN 7495:05; ASTM D5-97; AASHTO T49-89 ; BS 2000
	-Chỉ số độ kim lún PI	TCVN 7495:05; ASTM D5-97; AASHTO T49-89 ; BS 2000
	- Xác định độ kéo dài ở 25°C	TCVN 7496:05; ASTM D113-99; AASHTO T51; BS 2000

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	- Xác định nhiệt độ hóa mềm (pp vòng và bi)	TCVN 7497:05; ASTM D36-00; AASHTO T53-89 ; BS 2000
	- Xác định nhiệt độ bắt lửa, bốc cháy	TCVN 7498:05; ASTM D92-02b; AASHTO T48-89; AASHTO T47-89
	- Xác định lượng tổn thất sau khi đun nóng ở 163°C trong 5h	TCVN 7499:05; ASTM D6-00; AASHTO T47; AASHTO T179; AASHTO T240; ASTM D6; ASTM D1754; ASTM D2872; BS 2000
	- Xác định độ nhớt động học	TCVN 7502:05; ASTM D217-01a; AASHTO T72-90
	- Xác định lượng hòa tan trong trichloroethylene	TCVN 7500:05; ASTM D2042; AASHTO T44-90
	- Xác định khối lượng riêng ở 25°C	TCVN 7501:05; ASTM D70-03; AASHTO T228
	- Xác định độ dính bám đối với đá	TCVN 7504:05; ASTM D70-03
	- Xác định hàm lượng Paraphin	TCVN 7503:05; ASTM D3235; EN 12606; DIN 52015
7	NHỰA ĐƯỜNG LỎNG	
	Nhiệt độ bắt lửa; Hàm lượng nước; Thử nghiệm chung cát; Thử nghiệm độ nhớt tuyệt đối	TCVN 8818:2011; AASHTO T79; ASTM D3143 ; AASHTO T55; ASTM D95 ; AASHTO D977-91; ASTM D140
8	THÍ NGHIỆM NHỰ TƯƠNG NHỰA ĐƯỜNG GÓC AXIT	
	-Xác định độ nhớt Saybolt Furol ; Xác định độ lắng và độ ổn định lưu trữ; Xác định hàm lượng hạt quá cỡ; Xác định điện tích hạt; Xác định độ khử nhũ; Thử nghiệm trộn với xi măng; Xác định độ dính bám và tính chịu nước; Thử nghiệm chung cát; Xác định độ bay hơi	TCVN 8817-2 :2011 ; AASHTO T54 ; AASHTO T72 ; ASTM D940 ; ASTM D1665 ; ASTM D88 ; BS2000 ; AASHTO T59 ; AASHTO T72 ; ASTM D6930; ASTM D244 ; ASTM D88; ASTM E11; ASTM C115; AASHTO T78; ASTM D402
9	KIỂM TRA THÉP XÂY DỰNG	
	-Thử kéo	TCVN 197:14(ISO 6892:98); TCVN 7937-1:09; TCVN 7937-3:06; TCVN 1824:93; ISO 15630-1:02; ISO 15630-2:02; ASTM A 615-09b; ASTM A370-10; ASTM B 498-08; ASTM E 8-09; JIS Z 2241:98; AASHTO T68-09; BS EN 10002-1:01; BS 4449:97; AS1391:91; JIS 3101, JIS G 3112
	-Thử uốn và uốn lại không hoàn toàn	TCVN 198:08(ISO 7438:05); TCVN 7937-1:09; BS 4449:97; TCVN 7937-3:06; ISO 15630-1;02; ISO 15630-2:02; ASTM 615-09b; ASTM A370-10; JIS Z 2248:06; AS 1302:1997 TCVN 6287:97;
	-Thử kiểm tra chất lượng mối hàn- thử uốn	TCVN 5401 : 10
	- Thử kéo bu lông và đai ốc, vít cấy và đai ốc	TCVN 1916:95(ISO 898-1:09); TCVN 197:14(ISO 6892:98)22TCN 201:91; ASTM A370-10; ASTM E8-09; ASTM F606-10; BS 3692:01; BS B 1186:95; JIS B 1051:2000; JIS Z 2241:1998;
	- Thử kéo mối hàn kim loại	TCVN 5403;10; TCVN 8310:10; TCVN 8311:10; ASME BPV code, section IX-10; ASTM A 184/184M; AWS D1.1/D1.1M 15

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	-Kiểm tra không phá hủy phương pháp bột từ	TCVN 4396:1986; AWS D1.1-10; AWS D1.1/D1.1M2015; BS 5950-2:2001
	- Kiểm tra chất lượng hàn ống- thử nén dẹt	TCVN 5402:10; EN 10255:04; ASTM A370:11; JIS G3452 :04 ;JIS G3459:04
	-Kiểm tra không phá hủy – PP thăm thấu	TCVN 4617 :88 ; ISO 3452-1 :08 ; ISO 23277 :09 ; ISO 5817 :07 ; EN 571 :97 ; ASTM E 165 :03
	- Thử cáp ứng lực trước	TCVN 197:14(ISO 6892:1998); TCVN 7937-2:09; TCVN 6284-1:1997; ASTM A370; ASTM A 416/A416M-15; ASTM E 111-04; BS 5896;
	- Cốt thép phương pháp uốn và uốn lại	TCXD 224 :98
	- Thử cắt bu lông	ASTM A370; ASTM F606-10; TCVN 9391:2012
	- Lực xiết bu lông	TCVN 6592 : 09
	- Mô đun đàn hồi của cáp	ASTM A370
	- Cường độ chịu kéo của cáp	ASTM A370
	- Độ chùng của cáp	ASTM E 328-02
	- Thử kéo – dây kim loại	TCVN 1824 : 1993
	- Thử uốn – dây kim loại	TCVN 1825 : 1993
	- Thử nghiệm cơ lý gang, inox, nhôm, tấm ốp nhôm, lưới thép, song chắn rác, nắp hố ga, tôn xốp	TCVN 197: 2014; TCVN 198: 2008; TCVN 9391: 2012; ASTM E1086; JIS G4303; ASTM C365; ASTM A370; ASTM E1251; BS EN 124; JIS G4305
	- Chiều dày lớp mạ, lớp phủ	ASTM A123 ; ASTM A153, TCVN 5787:07 ; TCVN 5778 :07 ; ASTM E 376 :11 ; JIS H 8501:99
	-Kiểm tra không phá hủy mối hàn –PP Siêu âm	TCVN 6735 :2000 ; TCVN 1548 :87 ; BS EN ISO 17640 :05 ; ISO 5817 :07 ; EN 583-1 :99 ; EN 583-2 :01 ; EN 1330-4 :10 ; EN 1712 :02 ; EN 1713 :98 ; EN 1714 :98(A2-03) ; EN 12062 :97(A1-03) ; EN 25817 :92 ; ASTM E164 :03 ; AWS D1.1/D1.1M :10 ; ASME BPV code :2011 ; JIS Z3060 :94
	- Thép – gang, Vật liệu kim loại - Xác định thành phần hóa học trong xây dựng	TCVN 1811:09; ASTM E 1019-08; ASTM E 415-08; ASTM E 1999-99; JIS G 0320:09; JIS 1253:02
	- Thử độ tụt nêm, neo, độ cứng	22TCN 267:2000; BS 4447:1973; TCVN 10568:2017
	- Thử kéo mối nối cốt thép bằng ống nối có ren - Coupler	TCVN 8163:2009; ISO 15835:09
10	THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG	
	-Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất; Xác định độ lưu động của vữa tươi; Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi; Xác định khối lượng thể tích mẫu vữa đóng rắn; Xác định cường độ uốn và nén của mẫu vữa đóng rắn; Xác định độ hút nước của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121:03; EN 1015-1:99; ASTM C1437-07; EN445:07; EN1015-6:99 ; EN 1015-10:99 ; ASTM C109- 11b; EN 445-07; EN 1015-11:99 ; ASTM C1403-06
	- Xác định thành phần cấp phối của vữa xây	TCVN 4459:87
11	VÀI ĐỊA KỸ THUẬT – BẮC THẨM VÀ VỎ BỌC BẮC THẨM	

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	- Xác định độ dày tiêu chuẩn	14TCN 92:96; TCVN 8220; ASTM D5199; ASTM D1777; ISO 9863:05
	- Xác định khối lượng đơn vị diện tích	14TCN 93:96; TCVN 8221; ASTM D5261; ASTM D1777; ASTM D3776; ISO 9864:05
	- Xác định độ bền chịu kéo và độ giãn dài	14TCN 95:96; ASTM D4595; ISO 10319
	- Xác định sức chọc thủng bằng pp rơi côn	14TCN 96:96; ISO 13433
	- Khả năng chống xuyên (CBR)	TCVN 8871-3:11; DIN 54307; ASTM D6241; ISO 12236; BS 6906P4:97
	- Xác định kích thước lỗ lọc	14TCN 94:96; TCVN 8871-6:11; ASTM D4751; ISO 12956:10
	- Xác định độ bền chịu kéo giật và độ giãn dài kéo giật	TCVN 8871-1:11; ASTM D4632:96; ASTM D4633
	- Xác định khả năng thấm của vải địa kỹ thuật	BS 6906P3:89
	- Khả năng thoát nước của vải địa kỹ thuật và bấc thấm	ASTM D4716-87
	-Xác định cường độ chịu kéo sau khi chiếu tia cực tím	TCVN 8485:2010; ASTM D4355:07
	- Cường độ xé rách hình thang của vải địa kỹ thuật; Xác định lực kháng xuyên thủng thanh	TCVN 8871:2011; ASTM D 4533
	- Xác định chiều dày	TCVN 8220:09; ASTM D 5199; ASTM D1777; ASTM D5994; ISO 9863
	- Xác định lưu lượng thấm ngang	ASTM D 4716; ISO 12958
	- Xác định cường độ chịu kéo mỗi nối	TCVN 9138:12; ASTM D4884; ISO 10321
	- XD cường độ chịu kéo của chỉ nối	ASTM D2256
12	THỬ NGHIỆM HỖN HỢP XI MĂNG ĐÁT, GIA CỐ KẾT DÍNH	
	- Xác định độ đầm chặt theo PP khô và ướt	ASTM D559:96
	- Xác định cường độ kháng ép; Xác định mô đun đàn hồi; Xác định độ ẩm định nước sau 5 chu kỳ bảo hòa sấy; Xác định cường độ kháng kéo	22TCN 59-84
	- Xác định mô đun đàn hồi của VL đá gia cố chất kết dính vô cơ	22TCN 72-84
13	THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG	
	- Đo dung trọng, độ ẩm của đất bằng phương pháp dao vòng	TCVN 22TCN 02-71; ASTM D2937; AASHTO T204
	- Độ ẩm, khối lượng thể tích của đất trong lớp kết cấu bằng phương pháp rót cát	22TCN 346:06; ASTM D1556; AASHTO T91
	- Độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước 3m	TCVN 8864:2011
	- Xác định mô đun đàn hồi theo độ võng đàn hồi dưới bánh xe bằng cân Benkenlman	TCVN 8867:2011; ASTM D4729
	- Xác định mô đun đàn hồi của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp tẩm ép cứng	TCVN 8861:2011
	- Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:2011
	- Phương pháp không phá hoại kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy để xác định cường độ bê tông	TCVN 9335:12
	- Phương pháp điện từ xác định chiều dày lớp bê tông bảo vệ, vị trí từ đường kính cốt thép trong bê tông hiện trường	TCVN 9356:12
	- Đo điện trở đất	TCVN 9385:12
	- Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT	TCVN 9365:12; ASTM D1586
	- Cọc – PP thí nghiệm bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393:12

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	- PP xác định mô đun biến dạng hiện trường bằng tấm ép phẳng	TCVN 9354:12
	- Thí nghiệm xuyên tĩnh (CPT)	TCVN 9152:12; ASTM D3441
	- Thí nghiệm xuyên động (DCP)	ASTM D1586:92; ASTM D6951:03
	- Thí nghiệm cọc khoan nhồi bằng pp siêu âm	TCVN 9396:12; TCVN 9396:12
	- Thí nghiệm CBR tại hiện trường	ASTM D4429:92
	- Thí nghiệm cắt cánh hiện trường (FVT)	ASTM D2573-08
	- Thí nghiệm cọc bằng phương pháp biến dạng lớn (PDA)	ASTM D4945-00
	- Thí nghiệm biến dạng nhỏ (PIT)	TCVN 9397:12
	- Đo áp lực nước lỗ rỗng	AASHTO T252:96, TCVN 8869:11
	- Đo áp lực nước đường ống	TCVN 2942 : 93
	- Trắc địa công trình xây dựng	TCVN 4395 : 1986
	- Thí nghiệm nền ngang trong hố khoan	ASTM D4719-00
	- Xác định lực liên kết cốt thép, bu lông, vít cấy trong bê tông, kết cấu	TCVN 9490-2012; ASTM C900-01; ASTM E488-95; ASTM E1512-01; ASTM D4435
	- Xác định chiều dày, độ bám dính (Pull off, X- cut) của màn sơn khô và lớp mạ	TCVN 9406:2012; TCVN 4392:1986; TCVN 5408:2007; ISO 1461:1999; ASTM A 123-02; ASTM A90-09; ASTM A 376-06; ASTM B 498-08; ASTM A 153-09; BS 729:1971; ISO 2178:1982; 18 TCN 04:1992; ASTM D4541; TCVN 2097:93
	Thử tải khung trần thạch cao	ASTM C635-07
	Thử tĩnh giàn giáo, cây chống	TCXDVN 296:04; TCVN 6052:95; TCVN 9344:12
	Độ kín nước, độ lọt khí sản phẩm kính xây dựng	ASTM E 338, AAMA 501.2
	Xác định cường độ bám dính của vữa bám dính trên nền; Xác định độ bám dính gạch với vữa	TCVN 3121-12:2003; ASTM D 4541-02
	Kiểm tra cột điện bê tông cốt thép ly tâm	TCVN 5847:1994; JIS A 5309:1992
	Kiểm tra ống gang dẻo	TCVN 10177:2013(ISO 2531:2009)
	Xác định khả năng chịu tải của nắp hố ga, nắp thoát nước	BS EN 124:94
	Thí nghiệm gói cầu, khe co dãn	ASTM D4014; ASTM D5977; AASHTO M251; 22TCN 217: 1994; TCVN 4867: 1989; TCVN 2229: 2007; TCVN 4509: 2006; TCVN 1595: 2013
14	THỬ CƠ LÝ VL, BỘT KHOÁNG TRONG B.T.N	
	- Thành phần hạt; Lượng mất khi nung; Hàm lượng nước; Khối lượng riêng của bột khoáng chất; KL thể tích và độ rỗng của bột khoáng; Hàm lượng chất hòa tan trong nước; Xác định khối lượng riêng của bột khoáng chất và nhựa đường; KL-TT và độ rỗng dư của hỗn hợp bột khoáng chất và nhựa đường; Chỉ số hàm lượng nhựa của bột khoáng	22TCN 58-84
15	CƠ LÝ BENTONNITE	
	Xác định hàm lượng cát; tỷ lệ chất keo; hàm lượng mất nước; độ dày áo sét; lực cắt tĩnh; tính ổn định; độ pH; tỷ trọng; độ nhớt	TCVN 11893: 17
16	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BLOCK BÊ TÔNG	

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	- Kiểm tra kích thước và mức khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ chịu nén; Xác định độ hút nước; Xác định độ rỗng; Xác định độ thấm nước	TCVN 6477:2016; ASTM C140
17	XÁC ĐỊNH CƠ LÝ GẠCH BỀ TÔNG TƯ CHÈN	
	- Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ nén; Xác định độ hút nước; Xác định độ mài mòn	TCVN 6476:99; ASTM C140-12a
18	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH XÂY	
	- Kiểm tra kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ bền uốn; Xác định cường độ bền nén; Xác định độ hút nước; Độ khối lượng thể tích, khối lượng riêng; Xác định độ rỗng	TCVN 6355:09; AASHTO T32; ASTM C67
19	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH XI MĂNG LÁT NỀN	
	- Kiểm tra ngoại quan; Độ mài mòn; Xác định độ hút nước; Độ chịu lực xung kích; Lực uốn gãy; Xác định độ cứng lớp mặt	TCVN 6065:95
20	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH TERRAZZO	
	- Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ bền nén, uốn; Xác định độ hút nước; Xác định độ mài mòn	TCVN 7744:07
21	GẠCH ĐÁ ÓP LÁT – ĐÁ GRANITE	
	Xác định kích thước và chất lượng bề mặt; Xác định độ bền uốn và lực uốn gãy; Xác định độ hút nước, độ xốp biểu kiến, khối lượng riêng tương đối và khối lượng thể tích; Xác định độ bền mài mòn bề mặt; Xác định độ bền hóa học; Xác định độ bền chống bám bẩn; Xác định sự khác biệt nhỏ về màu; Xác định hệ số ma sát; Xác định độ cứng bề mặt theo thang Mohs	TCVN 6415:2005
22	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ NGÓI LỘP	
	Xác định tải trọng uốn gãy; Độ hút nước; Xác định thời gian xuyên nước; Xác định khối lượng 1m ² ngói bảo hoà nước	TCVN 4313:95
23	PHÂN TÍCH HOÁ NƯỚC XÂY DỰNG	
	- Xác định độ Ph	TCVN 6492:99 (ISO 10523:2008); AASHTO T26
	- Xác định hàm lượng cặn không tan	TCVN 4560:88
	- Xác định hàm lượng muối hoà tan	TCVN 4560:88
	- Xác định hàm lượng ion clorua (Cl ⁻)	TCVN 6194:96 (ISO 9297:1989)
	- Xác định hàm lượng ion sunfat (SO ₄ ²⁻)	TCVN 6200:96 (ISO 9280:1990)
	- Xác định hàm lượng chất hữu cơ	TCVN 4565:88; TCVN 6186:1996
	- Độ kiềm; Cacbonic (CO ₂) tự do và ăn mòn; Độ cứng toàn phần; Độ cứng không cacbonat; Bicacbonat (HCO ₃) và cacbonat (CO ₃ ²⁻); Canxi (Ca ⁺⁺); Magiê (Mg ⁺⁺); Độ oxy hóa (COD); Amoniac và amoni (NH ₄ ⁺)	TCXD 81:81
	- Amoniac và amoni (NH ₄ ⁺)	TCXD 81:81
	- Xác định độ đục	TCVN 6184 : 96; TCVN 6185 : 1996 (ISO 7072 : 1990); SMEWW 2130 B
	- Xác định hàm lượng sắt	TCVN 2669 : 78; TCVN 6177 : 1996 (ISO 6332 : 1988); SMEWW 3500 – Fe
24	KIỂM TRA CỐNG HỘP VÀ CỐNG TRÒN BTCT	

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	-Kiểm tra khuyết tật ngoại quan; kích thước và độ sai lệch kích thước; Xác định khả năng chống thấm; Thử khả năng chịu tải của đốt công	TCVN 9116:2012; TCVN 9113:2012
25	SƠN TIN HIỆU GIAO THÔNG – VẬT LIỆU KẼ ĐƯỜNG PHẢN QUANG NHIỆT ĐỔ	
	-Màu sắc	ASTM D6628:2003; AASHTO T151; TCVN 2102 – 1993
	-Thời gian khô với độ dày vạch kẻ 2mm	TCVN 2096:1993; AASHTO T151
	-Độ phát sáng; độ bền nhiệt; Nhiệt hóa mềm; Độ mài mòn; Độ kháng cháy; Khối lượng riêng; Độ bền uốn	TCVN 8791:2011; TCVN 8788:2011; AASHTO T151; TCVN 2099-1993
	-Độ dính bám	ASTM D4541; AASHTO T151; 64 TCN 93-95
	-Khả năng chống nứt ở nhiệt độ thấp; Độ bền va đập; Chỉ số hóa vàng của sơn màu trắng; Độ kháng cháy sau thời gian gia nhiệt 240 min ±5 min ở 218± 2°C	AASHTO T250:2005; AASHTO T151; TCVN 2100-1993
	-Độ chống trượt; chiều dày vạch sơn tín hiệu; ngoại quan; Hàm lượng chất tạo màng, Hàm lượng hạt thủy tinh	TCVN 8791:2011; TCVN8788:2011; AASHTO T 151
	-Độ chịu muối; Độ chịu dầu; Độ chịu nước; Độ chịu kiềm	TCVN 8787:2011
26	VẬT LIỆU COMPOSITE	
	- Tỷ trọng	ASTM D 1505-03
	- Độ bền kéo	ASTM D 638-99; ISO 527:1993E
	- Độ bền uốn	ASTM D 790-00; ISO 178:1993E
	- Độ bền nén	ISO 804:2009E
27	SẢN PHẨM KÍNH XÂY DỰNG	
	- Kiểm tra dung sai chiều dày của kính	TCVN 7219:2018; TCVN 7527:2005; TCVN 7364-6:2004; TCVN 8260:2009
	- Kiểm tra khuyết tật ngoại quan	TCVN 7219:2018; TCVN 7527:2005; TCVN 7364-6:2004
	- Độ bền phá vỡ mẫu	TCVN 7455:2013
	- Ứng suất bề mặt của kính	TCVN 8261:2009
28	TẤM SÓNG AMIANG XI MĂNG	
	- Thời gian xuyên nước; Tải trọng uốn gãy	TCVN 4435:2000
29	TẤM THẠCH CAO VÀ PANEL THẠCH CAO CÓ SỢI GIA CƯỜNG	
	- Cường độ uốn; Độ biến dạng ẩm; Độ hút nước	ASTM C1396/C1396M-17; ASTM C1278/C1278M-17; ASTM C 473-17 ^(d)
30	SƠN TƯỜNG DẠNG NHŨ TƯƠNG	
	- Độ bền của lớp sơn phủ theo phép thử cắt ô	TCVN 2097:2015
	- Độ rửa trôi; Chu kỳ nóng lạnh sơn phủ ngoại thất	TCVN 8653:2012
31	THỦ CƠ LÝ ỐNG NHỰA PVC, uPVC, HDPE VÀ PHỤ KIỆN ỐNG, TẤM NHỰA MICA	
	- Độ bền thủy tĩnh	TCVN 6149:2007 (ISO 1167:2006)
	- Độ cứng vòng	TCVN 8850:2011 (ISO 9969:2007)
	- Độ đàn hồi vòng ở 30%	TCVN 8851:2011
	- Xác định đường kính ngoài, chiều dày thành ống	TCVN 6145:2007
	- Độ bền áp suất	TCVN 7305:2003
	- Thí nghiệm ống nhựa gân xoắn - HDPE	TCVN 9070:2012
32	DÂY ĐIỆN, ỐNG ĐIỆN XÂY DỰNG DẪN DỤNG	

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	- Đường kính tổng thể; Chiều dày cách điện	TCVN 2103:1994
	- Ứng suất kéo đứt và độ giãn dài tương đối của sợi đồng; Ứng suất kéo đứt và độ giãn dài tương đối của cách điện; Điện trở 1 chiều của ruột dẫn ở 20 ⁰ C; Đường kính sợi đồng	TCVN 5064:1994
33	THỬ CƠ LÝ GỖ, VÁN GỖ	
	- Thử nghiệm nén vuông góc với thớ; Xác định ứng suất kéo vuông góc với thớ; Xác định độ bền uốn	TCVN 8048:2009; ISO 3132; ISO 3133; ISO 3348
34	RỌ ĐÁ, THÂM ĐÁ, DÂY THÉP BỌC NHỰA	
	- Đường kính dây đan/bọc PVC; Đường kính dây viên/bọc PVC; Cường độ kéo đứt lõi thép; Độ dẫn dài khi kéo đứt lõi thép	BS 1052:01
	- Kích thước mắt lưới; Trọng lượng riêng lớp PVC	ASTM D792-09

Ghi chú (*) - Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.



**PHẦN III :
BẢNG XÁC
NHẬN VẬN
HÀNH HỆ THỐNG
ISO 17025 : 2017**



CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG NHẬN CAC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN XÁC NHẬN HOÀN THÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN CAC

Xác nhận:

Đã hoàn thành việc tư vấn xây dựng, vận hành Hệ thống quản lý phòng thí nghiệm theo các yêu cầu của tiêu chuẩn

TCVN ISO/IEC 17025:2017

cho

**PHÒNG THÍ NGHIỆM VẬT LIỆU VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH
LAS-XD 1397**

thuộc

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG VÀ ĐO ĐẠC
SÀI GÒN**

Địa chỉ: D8/37 Ấp 4, Xã Hưng Long, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

Bản xác nhận này được sử dụng như một bằng chứng để chứng minh Phòng thí nghiệm vật liệu và kiểm định chất lượng công trình mã số LAS-XD 1397 đã xây dựng và vận hành Hệ thống quản lý chất lượng theo các yêu cầu của tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17025:2017

Số: C.240894.TV24

Ngày cấp : 15/08/2024

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN CAC



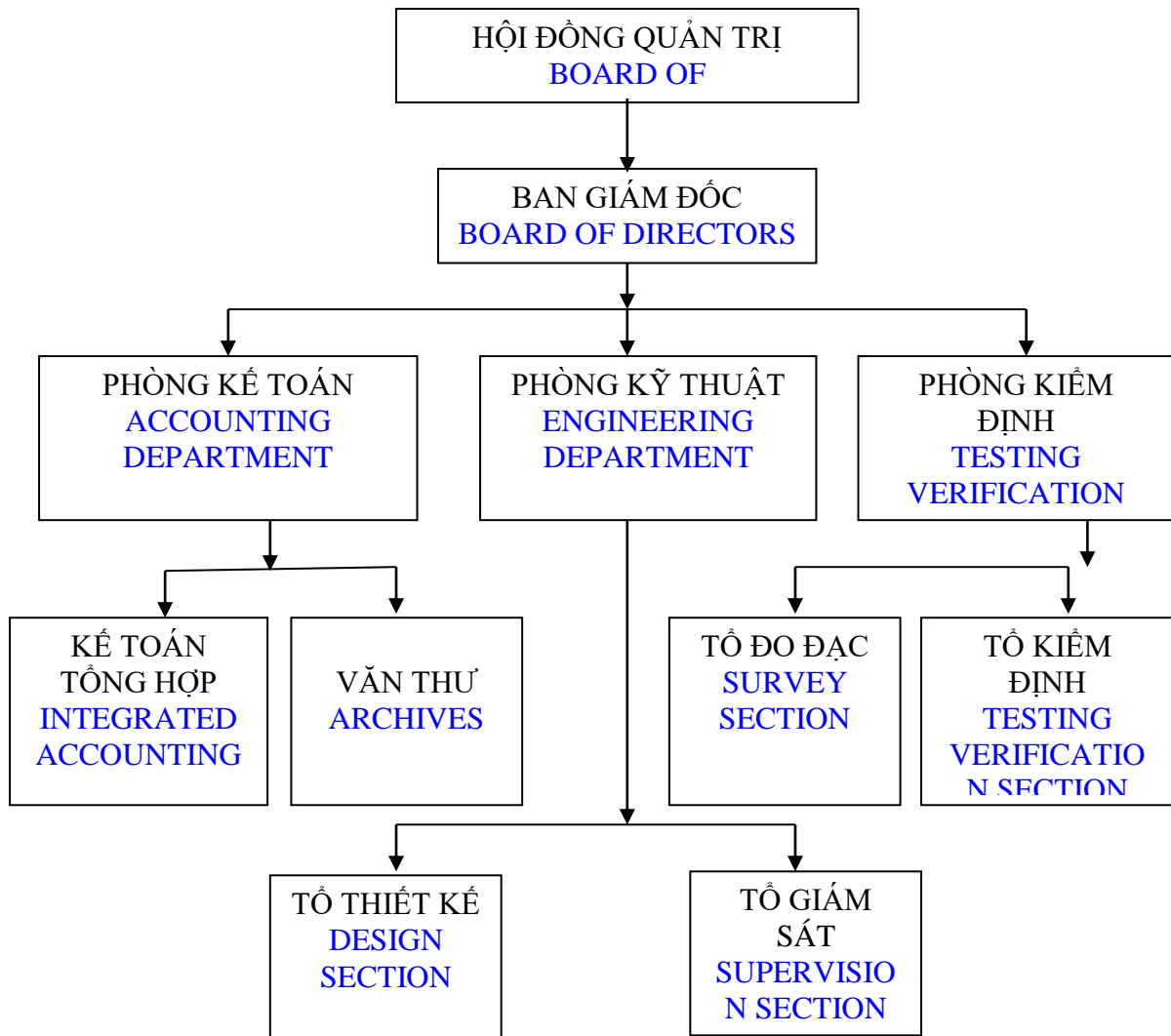
PHẦN IV :
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



CTY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XD VÀ ĐO ĐẠC SÀI GÒN
Trụ sở chính : D8/37 Ấp 4, xã Hưng Long, Thành Phố Hồ Chí Minh
PTN VẬT LIỆU – KIỂM ĐỊNH CLCT LAS – XD 1397
VPGD & PTN : D6/44 Đường T6, Ấp 4, Xã Hưng Long, Tp.HCM
Điện thoại : 028.37690987, Email : saigonlaskiemdinh@gmail.com
SAIGON

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY

COMPANY ORGRANIZATIONAL CHART



PHẦN V :
DANH SÁCH
NHÂN VIÊN



CTY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XD VÀ ĐO ĐẠC SÀI GÒN
Trụ sở chính : **D8/37 Ấp 4, Xã Hưng Long, Thành Phố Hồ Chí Minh**
PTN VẬT LIỆU – KIỂM ĐỊNH CL CT LAS – XD 1397
VPGD & PTN : D6/44 Đường T6, Ấp 4, Xã Hưng Long, Tp.HCM
Điện thoại : 028.37690987, Email : saigonlaskiemdinh@gmail.com

0280380

DANH SÁCH CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

STT	Họ và tên	Trình độ	Thâm niên	Chức vụ
1	Lê Quốc Việt	Kỹ sư	06 năm	Giám đốc
2	Lê Tấn Minh Khôi	Kỹ sư	06 năm	P.Giám đốc
3	Nguyễn Tuấn Hải	Kỹ sư	06 năm	P.Giám đốc
4	Lê Thị Ánh Hồng	Cử nhân	14 năm	Kế toán trưởng
5	Nguyễn Thị Minh Tâm	Cử nhân	04 năm	Kế toán
6	Châu Phúc Hưng	Kỹ sư	09 năm	Trưởng Phòng TN
7	Nguyễn Hữu Nghĩa	Trung cấp	01 năm	CB thí nghiệm
8	Trần Quốc Thắng	Trung cấp	02 năm	CB thí nghiệm
9	Phan Minh Tuấn	Trung cấp	06 năm	CB thí nghiệm
10	Phan Minh Tú	Trung cấp	05 năm	CB thí nghiệm
11	Nguyễn Văn Thành	Trung cấp	15 năm	CB thí nghiệm
12	Lê Xuân Hải	Kỹ sư	14 năm	CB thí nghiệm
13	Nguyễn Thanh Tú	Cao đẳng	01 năm	CB thí nghiệm
14	Võ Tấn Vũ	Kỹ sư	01 năm	CB thí nghiệm
15	Đặng Công Dân	Trung cấp	04 năm	CB thí nghiệm

Giám đốc



T. Lê Quốc Việt

PHẦN VI :
BẢNG CẤP
NHÂN VIÊN

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
THE PRESIDENT OF
HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF TECHNOLOGY AND EDUCATION

has conferred
THE DEGREE OF ENGINEER
CIVIL ENGINEERING

Upon: *Mr Le Tan Minh Khoi*
Date of birth: *28 August 1983*
Year of graduation: *2014*
Degree classification: *Good*
Mode of study: *Part-time*

Ho Chi Minh City, 05 May 2014

Reg. No: 15062

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

cấp
BẰNG KỸ SƯ
CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Cho: Ông *Lê Tấn Minh Khoi*
Ngày sinh: *28/08/1983*
Năm tốt nghiệp: *2014*
Xếp loại tốt nghiệp: *Khá*
Hình thức đào tạo: *Vừa làm vừa học*

Tp.HCM ,ngày 05 tháng 05 năm 2014



Số hiệu: 232749

Số vào sổ cấp bằng: 15062



PGS.TS. Đỗ Văn Dũng

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
INSTITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR
TROPICAL BUILDING MATERIALS (ITBM)



It is here by certified that:
Mr: Le Tan Minh Khoi
Has successfully passed Training Course on
Management of Laboratory
In May 2017

Ref. N^o: 06.05/2017/TNVL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP
VIỆN TRƯỞNG
VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
CHỨNG NHẬN

Ông: Lê Tấn Minh Khoi
Ngày sinh: 28 - 08 - 1983
Thường trú: Long An

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

Quản lý phòng thí nghiệm

Do Viện nghiên cứu và ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới
Trường Đại Học Xây Dựng tổ chức,

Thời gian đào tạo: Tháng 05 năm 2017

Kết quả học tập: Đạt loại khá.




VIỆN TRƯỞNG

PGS.TSKH. Bạch Đình Thiên

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TỔNG CỤC DẠY NGHỀ

BẰNG NGHỀ

Số hiệu: **000425366** /LDTBXH - DN



Chữ ký của người được cấp bằng

Vào sổ số: **3388**.....
Ngày **18** tháng **05** năm **2004**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HIỆU TRƯỞNG

Trưởng: **CAO BĂNG GIAO**
GIAO BĂNG GIAO

Cấp cho: **Lê Tấn Minh Khôi**
Sinh ngày: **28.08.1983**
Nguyên quán: **Long An**
Nghề đào tạo: **Khí động K.T chất lượng đường ô tô**
Từ ngày **1.2002** đến ngày **1.2004**
Đạt trình độ thợ bậc: **3/7**
Tốt nghiệp hạng: **Truong. binh. Khai**
Theo quyết định số: **161/20.27**
Ngày **22** tháng **04** năm **2004**
..... ngày **18** tháng **05** năm **2004**

Hiệu trưởng



Nguyễn Đức Tài

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
INSITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR
TROPICAL BUILDING MATERIALS (ITBM)




It is here by certified that:
Mr: **Le Tan Minh Khoi**
Has successfully passed Training Course on
Field test for checking the integrity and bearing capacity of the Piles
In May 2017

Ref. N^o: 13.05/2017/TNVL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI

CHỨNG NHẬN

Ông: **Lê Tấn Minh Khôi**
Ngày sinh: **28 - 08 - 1983**
Thường trú: **Long An**

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:
Thí nghiệm hiện trường, kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải của cọc

Do Viện nghiên cứu và ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới Trường Đại Học Xây Dựng tổ chức.

Thời gian đào tạo: Tháng 5 năm 2017

Kết quả học tập: **Đạt loại khá.**

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2017



Bach Dinh Thien

VIỆN TRƯỞNG
PGS.TSKH. Bach Dinh Thien



CENTER FOR NUCLEAR TECHNIQUES

217 Nguyen Trai st, Dist. 1, Ho Chi Minh City – Tel: (08) 38356568 – Fax: (08) 62647141

THIS IS TO CERTIFY THAT

MR. LE TAN MINH KHOI



Has successfully passed in both written and practical examination in accordance with ASNT Recommended Practice No. SNT-TC-1A (Edition 2011), Personnel Qualification and Certification in Non-Destructive Testing, in the following Method and Level shown below:

Method: ULTRASONIC TESTING

Issue Date of: August 16, 2016

Level: II

Expiry Date: August 16, 2021

EXAM	SCORE	WEIGHTED SCORE	PASSING MINIMUM
GENERAL (G)	70.0	1/3	70.00
SPECIFIC (S)	95.0	1/3	70.00
PRACTICAL (P)	75.0	1/3	70.00
COMPOSITE SCORE	80.0	(G + S + P)/3	80.00

NEAR VISUAL ACUITY
COLOR DIFFERENTION

OK
OK

FILE NO. CNT/27/06-06

CERT NO. CNT/27/06-06/UT

DAO DUY DUNG

NDT Level III
Cert No. 171927

PHAN CHANH VU

Training Sector Manager



TRAN QUOC DUNG

Director of Center for Nuclear Techniques

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY - HO CHI MINH CITY
UNIVERSITY OF TECHNOLOGY
HEREBY CONFERS THE DEGREE OF

Bachelor of Engineering
Civil Engineering
Construction Materials

UPON : *Chau Phuc Hung*
BORN ON : Sep. 21, 1981 IN : Dong Nai
YEAR OF GRADUATION : 2005

Số đăng ký : 182XD00
(Registration N°)
BB : 036637; KH2/2003



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA
CẤP

Bằng Kỹ sư
Xây dựng
Vật liệu Xây dựng

CHO : *Chau Phuc Hung*
SINH NGÀY : 21/09/1981 TẠI : Đồng Nai
NĂM TỐT NGHIỆP : 2005 HỆ : Chính Quy
TP. Hồ Chí Minh ngày 22 tháng 03 năm 2005

HIỆU TRƯỞNG
ĐẠI HỌC
BÁCH KHOA
PES.TS PHAN THỊ TƯỜNG

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 3



This is to Certify that
Mr. Chau Phuc Hung
Has successfully completed a Training course on
**LABORATORY MANAGEMENT
FOR CIVIL ENGINEERING**
From 09 - 13 March, 2007
Grade: Good
Số / Cert.N° 0637/DT034.07

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3**
Chứng nhận

Ông *Chau Phuc Hung*
Sinh năm 1981 tại Đồng Nai
TT TƯ VẤN XD- THÍ NGHIỆM XD CÔNG TRÌNH
Đã hoàn thành khóa học
**KỸ NĂNG QUẢN LÝ PHÒNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**
Từ ngày 09/3 đến 13/3/2007
Kết quả học tập: Khá
TP. HCM, ngày 23 tháng 3 năm 2007

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM
KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN
ĐO LƯỜNG
CHẤT LƯỢNG 3
Trần Văn Dũng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀNG KHÔNG

cấp

CHỨNG CHỈ
SƠ CẤP NGHỀ



Cho: *Chau Phuc Giang*

Ngày sinh: *21/09/1981*

Giới tính: *nam*

Nơi sinh: *Quảng Ngãi*

Nghề đào tạo: Thi nghiệm kiểm định chất lượng XD công trình không (trình độ, cấp căn-dùng và sản hay)

Khoá học từ tháng *12* / *2013* đến tháng *01* / *2016*

Tốt nghiệp loại: *Khá*

TP. Hồ Chí Minh, ngày *20* tháng *01* năm *2016*

VIỆN TRƯỞNG



Tr. Nguyễn Văn Lý

Số hiệu chứng chỉ: *23-A22/TNCHK*

Vào sổ cấp chứng chỉ số: *01/ANKASTI*

Ngày *20* tháng *01* năm *2016*



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

GIẤY CHỨNG NHẬN

Certificate of Achievement

Chứng nhận

Chau Phuc Giang

CÔNG TY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG VÀ ĐO ĐẠC SÀI GÒN

Đã đạt kết quả khóa học

KỸ THUẬT PHÂN TÍCH
NƯỚC UỐNG VÀ NƯỚC SINH HOẠT

Do Trung tâm Kỹ thuật

Triệu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 tổ chức

Từ ngày 16/05 đến ngày 19/05/2017

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 05 năm 2017

Giám đốc

Số: 1524/ĐT077.17



VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỐI
INSITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR TROPICAL BUILDING
MATERIALS (ITBM)

CHỨNG CHỈ THÍ NGHIỆM VIÊN

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỐI
INSITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR
TROPICAL BUILDING MATERIALS (ITBM)



It is here by certified that:
Mr: Chau Phuc Hung
Has successfully passed Training Course on
**Field test for checking the integrity and bearing capacity of
the Piles**
In May 2017

Ref. N^o: 4.05/2017/TNVL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỐI

CHỨNG NHẬN

Ông: **Châu Phúc Hưng**

Ngày sinh: 21 - 09 - 1981

Thường trú: Quảng Trị

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:
**Thí nghiệm hiện trường, kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải
của cọc**

Do Viện nghiên cứu và ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới
Trường Đại Học Xây Dựng tổ chức.

Thời gian đào tạo: Tháng 05 năm 2017

Kết quả học tập: **Đạt loại khá.**

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2017



VIỆN TRƯỞNG

PGS.TSKH. *Bach Dinh Thien*

GIẤY CHỨNG NHẬN

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
SCIENCE - TECHNOLOGY INSTITUTE FOR
INVESTMENT AND CONSTRUCTION



Ref. N°: 2024/QL4-030/VKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

CHỨNG NHẬN

Ông **CHÂU PHÚC HÙNG**

Ngày sinh **21/09/1981**

Quê quán **Quảng Trị**

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

**Quản lý Phòng thí nghiệm chuyên ngành Xây dựng
theo TCVN ISO/IEC 17025:2017**

Do Viện Khoa học Công nghệ về Đầu tư và Xây dựng tổ chức
Thời gian đào tạo: Từ 09/11/2024 đến 15/11/2024

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2024



VIỆN TRƯỞNG

TS. Phạm Vũ Việt Anh

CHỨNG CHỈ THÍ NGHIỆM VIÊN

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
INSITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR
TROPICAL BUILDING MATERIALS (ITBM)



It is here by certified that:
Mr: Nguyen Huu Nghia
Has successfully passed Training Course on
**Field testing Methods for Determing Physiscal and
Mechanical Properties of Asphalt Concrete and Building
materials**
In June 2018

Ref. N°: 03/06/2018/TNVL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI

CHỨNG NHẬN

Ông: Nguyễn Hữu Nghĩa
Ngày sinh: 12 - 01 - 1999
Thường trú: TP Hồ Chí Minh

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:
**Phương pháp xác định các tính chất cơ - lý Bê tông nhựa và Vật
liệu xây dựng**

Do Viện nghiên cứu và ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới
Trường Đại Học Xây Dựng tổ chức.

Thời gian đào tạo: Tháng 5 năm 2018

Kết quả học tập: Đạt loại khá.



VIỆN TRƯỞNG

PGS.TSKH. *Bach Dinh Chiem*

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
INSTITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR TROPICAL BUILDING
MATERIALS (ITBM)

CHỨNG CHỈ THÍ NGHIỆM VIÊN

INSTITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR
TROPICAL BUILDING MATERIALS



It is hereby certified that
Mr/Mrs:NGUYEN HUU NGHIA
Has successfully passed the training course on
Testing Methods for Determining
Integrity and load-bearing capacity of concrete piles.

In Aug 2018

Ref. N^o:1808-A00111B/VND-CCTNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VẬT LIỆU XÂY DỰNG NHIỆT ĐỚI

CHỨNG NHẬN

Ông/Bà: NGUYỄN HỮU NGHĨA

Ngày sinh: 12/01/1999

Quê quán: TP. Hồ Chí Minh

Đã tốt nghiệp khoá đào tạo thí nghiệm về:

Phương pháp thí nghiệm hiện trường kiểm tra
Độ toàn vẹn và sức chịu tải của cọc

Do Viện Nghiên cứu và Ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt
Đới - Trường Đại học Xây dựng tổ chức.

Thời gian đào tạo: Tháng 08/2018

Kết quả học tập: Đạt loại Khá

Hà Nội, ngày 20 tháng 08 năm 2018



PGS.TSKH Bạch Đình Thiên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ SƠ CẤP

GP. Đào tạo số: 001/NDK/HĐ-SLĐT/BNH ngày 15-03-2016.
Kèm theo CC: Số kết quả học tập

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

DIRECTOR
Aviation Science & Technology Institute

has conferred
CERTIFICATE
level: short term of VQE
Major in construction testing

Upon: **Mr Nguyen Huu Nghia** ID No.: 025943536

Date of birth: 12/01/1999 Place of birth: Tp. HCM

Gradation grade: Average good



In August/2020

Reg. No: 38/k34

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG
Viện khoa học và công nghệ hàng không

cấp
CHỨNG CHỈ SƠ CẤP
ngắn hạn

Nghề thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

Cho: **Nguyễn Hữu Nghĩa** CMND số: 025943536

Ngày sinh: 12/01/1999 Nơi sinh: Tp. HCM

Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình khá

Tp. HCM ngày 19 tháng 08 năm 2020



TS. Nguyễn Văn Lý

Số hiệu chứng chỉ: 38/k34

Số vào sổ cấp CC: 01

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

PRINCIPAL
College of Food Technology

has conferred

**INTERMEDIATE PROFESSIONAL
EDUCATION DIPLOMA**

Land Management

Upon: **Mr. Tran Quoc Thang**

Date of birth: **10 May 1995**

Degree classification: **Good**

Mode of study: **Full-time**

Ho Chi Minh 29 September 2015



Reg. No:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC CÔNG NGHỆ LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM

cấp

**BẰNG TỐT NGHIỆP
TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP**

Quản lý đất đai

Cho: **Trần Quốc Thắng** Giới tính: **Nam**

Ngày sinh: **10/5/1995**

Xếp loại tốt nghiệp: **Khá**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Tp. Hồ Chí Minh ngày 29 tháng 9 năm 2015



HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC CÔNG NGHỆ
LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM

Số hiệu: **B 244115**

Số vào sổ cấp bằng: **034**

Ths. *Đanh Thiên Kiên*

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
INSITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR
TROPICAL BUILDING MATERIALS (ITBM)

It is here by certified that:
Mr. Tran Quoc Thang
Has successfully passed Training Course on
**Field testing Methods for Determing Physical and
Mechanical Properties of Soil**
In May 2017

Ref. N^o: 05.05/2017/TNVL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
CHỨNG NHẬN

Ông: **Trần Quốc Thắng**
Ngày sinh: **10 - 05 - 1995**
Thường trú: **Long An**

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:
Thí nghiệm hiện trường, kiểm tra tính chất cơ - lý của đất
Do Viện nghiên cứu và ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới
Trường Đại Học Xây Dựng tổ chức.

Thời gian đào tạo: **Tháng 5 năm 2017**
Kết quả học tập: **Đạt loại khá.**

Hu. N^o: ngày 30 tháng 05 năm 2017

VIỆN TRƯỞNG



PGS.TSKH. *Bạch Đình Thi*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



CHỨNG CHỈ SƠ CẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀNG KHÔNG

cấp

CHỨNG CHỈ SƠ CẤP

Cho: *Trần Quốc Thắng*

Sinh ngày: *10/05/1995*

Đã hoàn thành chương trình: *Thí nghiệm viên chuyên ngành xây dựng*

Từ ngày *01* tháng *07* năm *2016* đến ngày *20* tháng *09* năm *2016*

Xếp loại: *Khá*

TP. Hồ Chí Minh, ngày *20* tháng *09* năm *2016*

Theo QĐ số 08/CNDKIHĐ_SLDTBXH


Số hiệu: 19/K28 TNCNXD

Số vào sổ cấp chứng chỉ: 01/AviaSTI



Ts. Nguyễn Văn Lý

SCIENCE TECHNOLOGY INSTITUTE FOR INVESTMENT AND CONSTRUCTION
VIETNAM FEDERATION OF CIVIL ENGINEERING ASSOCIATIONS



Chữ ký của người được cấp

Số hiệu chứng chỉ: 201604021/VKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP
VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
TỔNG HỘI XÂY DỰNG VIỆT NAM
CHỨNG NHẬN

Ông: **TRẦN QUỐC THĂNG**
Ngày sinh: 10 - 05 - 1995
Quốc tịch: Lào - Án
Đã tốt nghiệp khóa đào tạo về:

Thí nghiệm kiểm tra chất lượng Bê tông bằng phương pháp không phá hủy

Do Viện Khoa Học Công Nghệ về Đầu Tư và Xây Dựng -
Tổng Hội Xây Dựng Việt Nam tổ chức.
Thời gian đào tạo: Từ 13/06/2016 đến 20/06/2016
Kết quả học tập: **Khá**

Đã Noel, ngày 22 tháng 06 năm 2016

VIỆN TRƯỞNG
TS. Phùng Vũ Việt Anh

QUATEST 3




TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN DO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN DO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

GIẤY CHỨNG NHẬN
Certificate of Achievement
Chứng nhận

Trần Quốc Thang

CÔNG TY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG VÀ ĐO ĐẠC SÀI GÒN

Đã đạt kết quả khóa học

**KỸ THUẬT PHÂN TÍCH
NƯỚC UỐNG VÀ NƯỚC SINH HOẠT**

Do Trung tâm Kỹ thuật
Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 tổ chức

Từ ngày 16/05 đến ngày 19/05/2017

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 05 năm 2017

Số: 1522/DT077.17

TRUNG TÂM DO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
Nguyễn Lâm

Cert. No. : 06200025
 Date of Issue : 09/06/2020
 Date of Expiry : 08/06/2025



AITECH JOINT STOCK COMPANY

Certificate

This is to certify that examinations have been administered for qualification on behalf of

CONG TY CO PHAN TU VAN KIEM DINH XAY DUNG
 VA DO DAC SAI GON

Mr. TRAN QUOC THANG

has successfully passed an examination in

MAGNETIC PARTICLE TESTING (MT)

Level: II (two)

In accordance with their company written practice on qualification and certification of NDT personnel, which is based on ASNT recommended practice No.: SNT-TC-1A, 2016 Edition.

Examination results are as follows

	Actual	Pass Min.	Weighted Score.
General	72.5 %	70 %	1/3
Specific	86.7 %	70%	1/3
Practical	84.0 %	70%	1/3
Composite grade	81.1 %	80%	

EXAMINER

MAI ANH TAI
 PCN/ASNT Level III
 Cer. No: 328910/204062




AITECH JSC
 D. DIRECTOR

TRAN MAI PHUONG
 ASNT Level III
 Cer. No 204309

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẰNG TỐT NGHIỆP
TRUNG HỌC CHUYÊN NGHIỆP

SỐ **A545836** / GD - ĐT



Vào sổ số **6111**
Ngày **28** tháng **09** năm **2009**

Theo quyết định số **416/QĐ-CD3**
ngày **28** tháng **09** năm **2009**

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG..... **CAO ĐẲNG**.....
..... **GIAO THÔNG VẬN TẢI III**.....

Cấp cho **Phan Minh Tuấn**
Ngày sinh **26/10/1985**
Nơi sinh **Long An**
Ngành học **Xây dựng công trình cầu đường**
Chuyên ngành
Khóa học **K30**
Hình thức đào tạo **CHÍNH QUY**
Tốt nghiệp hạng **Trung bình**

Ngày **29** tháng **09** năm **2009**


HIỆU TRƯỞNG

(Red circular stamp: TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG VẬN TẢI III)

(Signature: TS. Đinh Công Tâm)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số hiệu: **16.5...../AET.....**



Vào sổ số: **520**... ngày **11** tháng **8**... năm **2009**

**TRUNG TÂM ỨNG DỤNG KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

CẤP
Chứng chỉ hoàn thành khóa học

Cho: **Phan Minh Tuấn**
Ngày sinh: **1985**
Nơi sinh: **Long An**
Tên khóa học: **Chứng nhận xi măng bê tông xi măng và các vật liệu chế tạo Bê tông xi măng**
Thời gian: Từ **5.5.2009** đến **27.5.2009**
Tổng số giờ: **75 Tiết**

Tp. HCM, ngày **11** tháng **8** năm **2009**

(Red circular stamp: TRUNG TÂM ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI)

(Signature: TS. Nguyễn Như Hiệp)


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----oOo-----

**TRUNG TÂM ỨNG DỤNG KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI**


CẤP
Chứng chỉ hoàn thành khóa học

Cho: Phan Đình Tuấn
 Ngày sinh: 1985
 Nơi sinh: Long An
 Tên khóa học: Chỉ nghiệm
Nhức và Bê tông Nhựa
 Thời gian: Từ 28/5/2009 đến 25/6/2009
 Tổng số giờ: 90 Tiết

Tp. HCM, ngày 11 tháng 8 năm 2009


Th.S. Nguyễn Như Kiên

Số hiệu: 473 / A.E.T.....



Vào sổ số: 528 ngày 11 tháng 8 năm 2009


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----oOo-----

**TRUNG TÂM ỨNG DỤNG KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI**


CẤP
Chứng chỉ hoàn thành khóa học

Cho: Phan Đình Tuấn
 Ngày sinh: 1985
 Nơi sinh: Long An
 Tên khóa học: Chỉ nghiệm
Kiểm tra chất lượng Nền Mặt đường
 Thời gian: Từ 26/6/2009 đến 20/7/2009
 Tổng số giờ: 75 Tiết

Tp. HCM, ngày 11 tháng 8 năm 2009


Th.S. Nguyễn Như Kiên

Số hiệu: 474 / A.E.T.....



Vào sổ số: 534 ngày 11 tháng 8 năm 2009

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG VẬN TẢI III



CHỨNG NHẬN TỐT NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

oOo

TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG VẬN TẢI III

CHỨNG NHẬN TỐT NGHIỆP

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG VẬN TẢI III

Phan Minh Tú

Cấp cho : _____

Sinh ngày : 20/09/1988

Nơi sinh : Long An

Ngành học : TN kiểm tra chất lượng đường ôtô

Chuyên ngành : _____

Khóa học : K30

Hình thức đào tạo : BẮC: CNKT HỆ: CHÍNH QUY

Tốt nghiệp hạng : Trung bình khá

Theo quyết định số : 514/QĐ-CĐĐ ngày 24 tháng 10 năm 07

của trường Cao đẳng Giao thông vận tải III

Ngày 24 tháng 10 năm 2008

HIỆU TRƯỞNG

Th.S Đinh Công Tâm



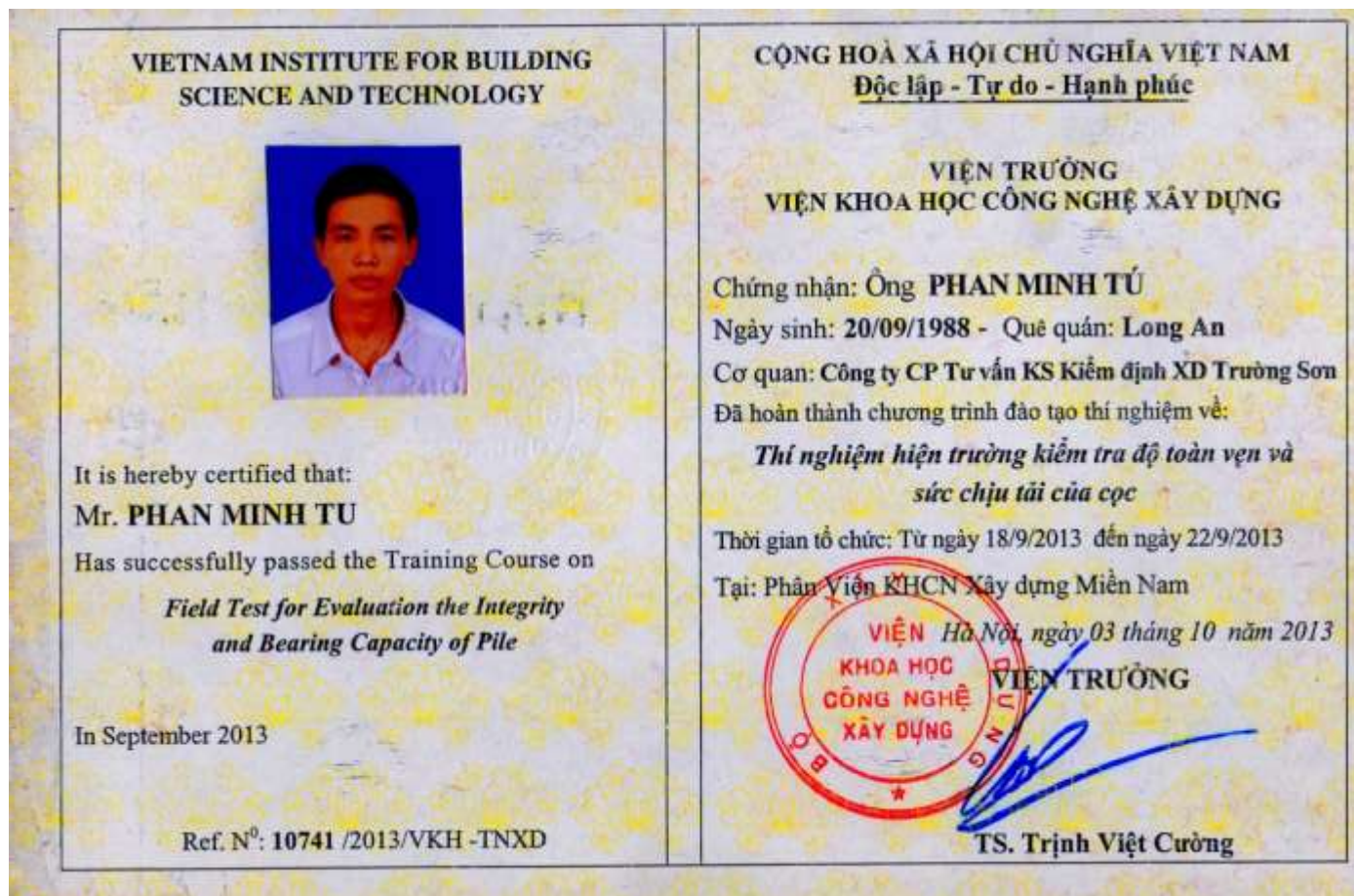
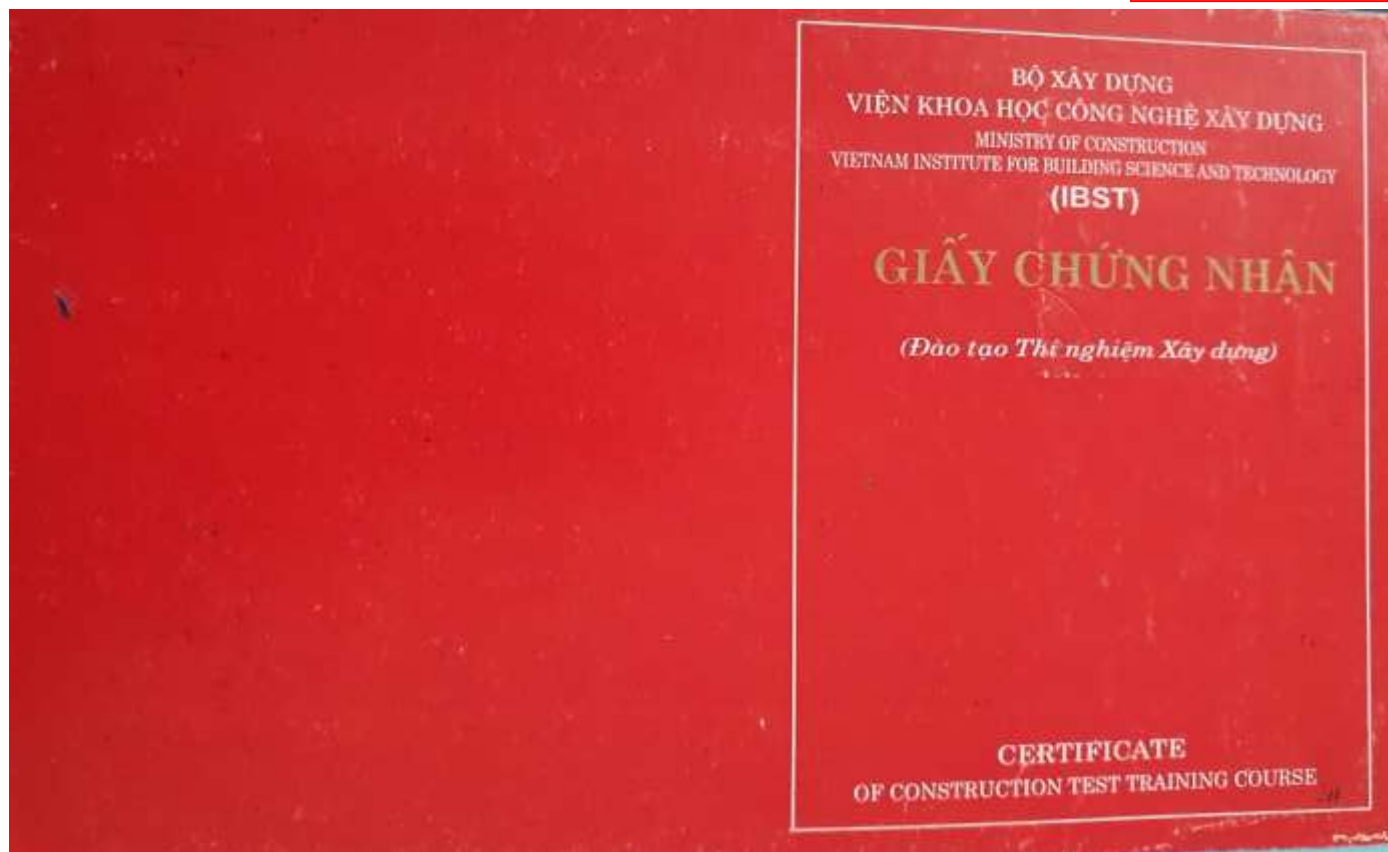
Vào sổ số : 49

Ngày : 24/10/2008

Lý do cấp : Bằng chính bị mất

Sử dụng thay bằng chính

No.:



VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
INSITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR TROPICAL BUILDING
MATERIALS (ITBM)

CHỨNG CHỈ THÍ NGHIỆM VIÊN

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
INSITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR
TROPICAL BUILDING MATERIALS (ITBM)



It is hereby certified that:
Mr. Nguyen Van Thanh
Has successfully passed Training Course on
Methods of analysis of drinking water and living.

In March 2016

Ref. N^o:306/2016/TNVL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
CHỨNG NHẬN

Ông: Nguyễn Văn Thành
Ngày sinh: 27-10-1978
Quê quán: Nam Định

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:
Phương pháp phân tích nước uống và sinh hoạt

Do Viện nghiên cứu và ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới
Trường Đại Học Xây Dựng tổ chức.

Thời gian đào tạo: Từ 10 - 03 - 2016 đến 25 - 03 - 2016

Kết quả học tập: **Đạt loại khá.**

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2016

VIỆN TRƯỞNG
Bach Dinh Thien
VIỆN TRƯỞNG
PGS.TSKH. Bach Dinh Thien

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY - HO CHI MINH CITY

UNIVERSITY OF TECHNOLOGY

HEREBY CONFERS THE DEGREE OF

Magister of Engineering

Geology and Petroleum Engineering

UPON : *Se Jian Mai*

BORN ON : Oct. 18, 1978 IN : Ho Chi Minh City

YEAR OF GRADUATION : 2002

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

CẤP

Đã ứng Cử sư

Địa chất - Dầu khí

CHO : *Se Jian Mai*

SINH NGÀY : 18/10/1978 TẠI : TP. Hồ Chí Minh

NĂM TỐT NGHIỆP : 2002 HỆ : Chính Quy

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 05 năm 2002

HIỆU TRƯỞNG

TS. PHAN THỊ TUẤN

Số đăng ký : 28DDC96
(Registration N°)

BB 01111771KH2



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ SƠ CẤP

Cấp đào tạo số: 08/CNDKHH-SLĐTĐXH ngày 15-03-2016
Kèm theo CC: Số 15/2016 ĐC/ĐP

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

DIRECTOR
Aviation Science & Technology Institute

has conferred
CERTIFICATE
level: short term of VQE
Major in construction testing

Upon: **Mr Nguyen Thanh Tu** ID No.: 301540321
Date of birth: 28/08/1995 Place of birth: Long An
Gradation grade: Average good



In August/2020

Reg. No: 39/K34

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG
Viện khoa học và công nghệ hàng không

cấp
CHỨNG CHỈ SƠ CẤP
ngắn hạn
Nghề thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

Cho: **Nguyễn Thanh Tú** CMND số: 301540321
Ngày sinh: 28/08/1995 Nơi sinh: Long An
Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình khá

Tp. HCM ngày 10 tháng 08 năm 2020



Viện trưởng
(Signature)

TS. Nguyễn Văn Lý

Số hiệu chứng chỉ: 39/K34
Số vào sổ cấp CC: 01



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TRUNG TÂM ỨNG DỤNG KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

cấp

**CHỨNG CHỈ
SƠ CẤP NGHỀ**



Cho: Võ Tân Vũ
Ngày sinh: 1995 Giới tính: Nam
Nơi sinh: Quảng Ngãi
Nghề đào tạo: Thí nghiệm viên ngành xây dựng công trình
Khóa học từ tháng 11 / 2016 đến tháng 12 / 2016
Tốt nghiệp loại: Khá

TP.HCM, ngày 02 tháng 01 năm 2017.

GIÁM ĐỐC



Số hiệu chứng chỉ: 492 / AET

Vào sổ cấp chứng chỉ số: 492

Ngày 02 tháng 01 năm 2017

Phan Hoài Thanh

BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI - TỔNG CỤC DẠY NGHỀ - BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI - TỔNG CỤC DẠY NGHỀ - BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI - TỔNG CỤC DẠY NGHỀ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH
VÀ HUẤN LUYỆN AN TOÀN**

cấp

**CHỨNG CHỈ
NGHỀ**



Cho: **DẶNG CÔNG DÂN**
Ngày sinh: **1986** Giới tính: **Nam**
Nơi sinh: **CÀ MAU**
Nghề đào tạo: **Thí nghiệm hiện trường kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải của cọc**
Khóa học từ tháng **06** / 2013 đến tháng **12** / 2013
Tốt nghiệp loại: **Khá**

Tp.HCM , ngày **20** tháng **02** năm **2014**

Giám Đốc
[Signature]
CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ HUẤN LUYỆN AN TOÀN
Đ. M. S. N. 03044
QUẬN 12 TP. HCM

Số hiệu chứng chỉ: **676/CCN-KĐ.HLAT**

Vào sổ cấp chứng chỉ số: **676/2014**

Hoàng Thanh Tịnh

Ngày **19** tháng **02** năm **2014**

**PHẦN VII :
CÔNG TRÌNH
TIÊU BIỂU**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG VÀ ĐO ĐẠC SÀI GÒN**

Trụ sở chính : D8/37 Ấp 4, Xã Hưng Long, Thành Phố Hồ Chí Minh

PTN VẬT LIỆU - KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH LAS - XD 1397

VPGD & PTN : D6/44 Đường T6, Ấp 4, Xã Hưng Long, Thành Phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : 028.37690987 – Email : saigonlaskiemdinh@gmail.com

**MỘT SỐ CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU
(ĐÃ VÀ ĐANG THỰC HIỆN)**

Stt	Tên công ty	Dự án	Giá trị xây lắp	Giá trị hợp đồng
1	Công Ty TNHH SX - TM – Xuất Nhập Khẩu T.P Thành Phong	Xây Dựng Trung Tâm Giáo Dục Thường Xuyên Huyện Bình Chánh		146,296,000
2	Công Ty TNHH MTV Xây Lắp Điện 4	Gói thầu số 7: Thi công xây lắp đường dây từ vị trí 99 (G7) đến vị trí 150 (NĐP2) đường dây 500kV NĐ Duyên Hải - Mỹ Tho		Theo đơn giá qui định
3	Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Sông Đà 11 Tại Miền Nam	Đường dây 500kV NĐ Duyên Hải - Mỹ Tho (Gói 05)		Theo đơn giá qui định
4	Công Ty TNHH MTV Xây Lắp Điện 2	Đường dây 500kV NĐ Duyên Hải - Mỹ Tho		Theo đơn giá qui định
5	Công Ty Cổ Phần Điện Lực LICOGI 16	TBA 220kV Mỏ Cây(gói thầu số 04: xây lắp trạm và đấu nối (bao gồm PCCC và TNHC nhất thứ và nhị thứ)		Theo đơn giá qui định
6	Công Ty Cổ Phần Xây Lắp Điện 1	Đường dây 500kV NĐ Duyên Hải - Mỹ Tho		Theo đơn giá qui định
7	Công Ty TNHH Xử Lý Nền Đất Yêu Shanghai Harbour Việt Nam	Cứng Hóa Mặt Đường Giao Thông Nông Thôn Đến TT Các Xã Tuyển Vàm Thù - Bình Hòa Tây (Đoạn Từ Xã Thạnh Phước Đến Quốc Lộ 62)		Theo đơn giá qui định
8	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Cao Su	NC,MR QL13 An Lộc-Hoa Lư.Gói Thầu 6B:Km 123+250 đến Km 124+000	11,734,142,000	70,404,852
9	Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Công Trình 559	Đường Cặp Kênh Phước Xuyên Đoạn Từ UBND Xã Vĩnh Châu A Đến ĐT (Thi Công Xây Dựng Cầu Tư Diên, Cống Học Viện, Cống 808)		31,500,000
10	Công Ty Cổ Phần Cơ Khí Xây Dựng Bích Việt	Thi công hệ thống điện phục vụ thi công,dự án:"nhà máy điện gió công Hải 1(GD9) và thi công xây lắp điện chiếu sáng tổng thể.Ngầm hóa đường dây trung thế và điện chiếu sángđường An Hà-Quảng Phú.Dự án:Nghĩa tràng liệt sĩ tỉnh Quảng Nam- phần xây lắp"		Theo đơn giá qui định
11	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Kinh Doanh Điện Lực Thành Phố Hồ Chí Minh	Ngầm hóa Hương Lộ 60(đoạn từ vòng xoay Hóc Môn đến ngã 3 Hồng Châu)		Theo đơn giá qui định

Stt	Tên công ty	Dự án	Giá trị xây lắp	Giá trị hợp đồng
12	Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Điện VNECO 10	Đường Dây 500kV Nhiệt Điện Long Phú - Ô Môn (gói 6)		Theo đơn giá qui định
13	CÔNG TY TNHH MTV THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ TP.HCM	DD tuyến cống vòm thoát nước trong phạm vi thi công nhà hát thành phố, thuộc tuyến Mê Trô-Bến thành-Suối tiên,Q1,TPHCM		Theo đơn giá qui định
14	Công Ty Cổ Phần Xây Dựng & TM Mai Dương	Dự Án Thành Phần 4 Thuộc Dự Án Đầu Tư XDCT Sửa Chữa Và Bổ Sung Hệ Thống Thoát Nước Mặt Đường Tại Các Vị Trí Cấp Bách Trên Quốc Lộ		72,010,268
15	Công Ty TNHH Xây Dựng Hiệp Hòa	Trường Đại Học Mỹ Thuật TPHCM		Theo đơn giá qui định
16	Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Số 5	Lắp đặt tuyến ống D900-D600 cấp nước cho Khu Công Nghiệp Hiệp Phước(từ điểm cuối tuyến ống tiếp nước BOO Huyện Nhà Bè đến KCN Hiệp Phước)		150,000,000
17	Công Ty TNHH Thương Mại Dược Phẩm M.S.T	Khảo sát địa hình và địa chất công trình: nhà máy dược phẩm M.S.T		184,778,000
18	Ban Quản Lý Đầu Tư Xây Dựng Công Trình Huyện Bình Chánh	Khảo Sát Địa Chất Trường THPT Phong Phú		332,411,000
19	Ban Quản Lý Đầu Tư Xây Dựng Công Trình Huyện Bình Chánh	Khảo Sát Địa Chất Xây Dựng Trường Tiểu Học Phong Phú (Áp 5)		350,979,000
20	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Tuấn Lộc	Giám Thát Thoát Nước, Tăng Cường, Mở Rộng MLCN Và Tăng Cường Tổng Thể Cho Tổng Công Ty Cấp Nước Sài Gòn Giai Đoạn 2011-2015 Do ADB Tài Trợ		77,000,000
21	Công Ty TNHH Xây Dựng Và Thương Mại Anh Khoa	Nâng cấp mở rộng QL13 đoạn từ TT An Lộc đến ngã ba Chiu Riu theo hình thức BOT, Tỉnh Bình Phước. Gói thầu 60: KM124 + 750 - KM 125 + 500	12,974,533,306	64,872,667
22	Công Ty TNHH WELAND	Thí nghiệm bần nén hiện trường công trình: Văn phòng MPC Phú Nhuận - MPC House		184,800,000
23	Công Ty TNHH MTV Đầu Tư Xây Lắp Hoa Anh	Nâng cấp mở rộng QL13 đoạn từ TT An Lộc đến ngã ba Chiu Riu theo hình thức BOT, Tỉnh Bình Phước. Gói thầu 6E: KM125 + 500 - KM 126 + 330. Gói thầu 6F1 : Km126+330 - Km 126+660	13,345,746,079	80,074,476

Stt	Tên công ty	Dự án	Giá trị xây lắp	Giá trị hợp đồng
24	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Lắp Điện Miền Nam	Nâng cấp mở rộng QL13 đoạn từ TT An Lộc đến ngã ba Chiu Riu theo hình thức BOT, Tỉnh Bình Phước. Gói thầu 6A: KM121 + 632.9 - KM 123 + 250. Gói thầu 6C : Km124+000 - Km 124+750	48,299,790,844	289,798,745
25	Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Điện VNECO 8	Thí nghiệm vật liệu công trình: Phân pha dây dẫn đường dây 110kV 173 Bà Rịa - 171 Ngải Giao		Theo đơn giá qui định
26	Trung Tâm Giáo Dục Nghề Nghiệp - Giáo Dục Thường Xuyên Huyện Nhà Bè	Gói thầu: Thử tải tĩnh cọc công trình : Xây Dựng Trung Tâm Dạy Nghề Nhà Bè (Cơ sở 2). Địa điểm : Xã Nhơn Đức, Huyện Nhà Bè, Tp.HCM		160,000,000
27	Trung Tâm Y Tế Dự Phòng Thành Phố	Gói thầu: Thử tải tĩnh cọc công trình: Xây Dựng Trung Tâm Y Tế Dự Phòng Thành Phố. Địa điểm : 125/61 Âu Dương Lân, Phường 3, Quận 8, Tp.HCM		160,000,000
28	Công Ty Cổ Phần Xây Lắp Điện Miền Nam	TNVL các công trình theo hợp đồng số: 145/2016/HĐNT-XLĐMN ký ngày 14/05/16 Phân pha DD ĐĐ110kV 2 mạch 171 và 173 Cao Lãnh 2 -173 và 171 Cao lãnh; Phân pha DD ĐĐ110kV 2 mạch 171 và 173 Cao Lãnh 2 -173 và 171 Cao lãnh 1; ĐĐ 500kV Sông Mây-Tân Uyên		Theo đơn giá qui định
29	Công Ty Cổ phần Xây Dựng FBV	Thí nghiệm và kiểm tra vật liệu công trình Cao ốc Cao Cấp Hải Âu	800,000,000,000	Theo đơn giá qui định
30	Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Công Trình 559	Thí nghiệm vật liệu công trình, cọc xi măng đất : Đường Tân Tập - Long Hậu - Quốc Lộ 50 - Cảng Long An (dự án thành phần 2 đoạn Quốc Lộ 50- Cảng Long An), gói thầu số 07a thi công xây dựng đoạn Km0 + 000 ÷ Km5 + 187	129,153,695,000	1,291,536,950
31	Bệnh Viện Nhi Đồng 1	Gói thầu: Thử tải tĩnh cọc Công trình : Xây Dựng Khối Nhà Phục Vụ Di Dời Trong Thời Gian Thi Công Khối 4A, Khối 5B Bệnh Viện Nhi Đồng 1. Địa điểm : Số 341 Đường Sư Vạn Hạnh, Phường 10, Quận 10, Tp.HCM		115,000,000
32	Công Ty Cổ Phần Trung Thành Việt Nam	Gói thầu thi công : Về việc cung cấp lắp đặt hệ thống tưới nước tự động của cầu Nhị Thiên Đường 1		630,717,617

Stt	Tên công ty	Dự án	Giá trị xây lắp	Giá trị hợp đồng
33	Công Ty Cổ Phần Xây Lắp Điện Miền Nam	Thí nghiệm vật liệu các công trình: TBA 110kv Vĩnh Hưng và đường dây 110kv Mộc Hóa-Vĩnh Hưng; Cải tạo đường dây 110kv Hóc Môn- Bà Quẹo (đoạn Bình Tân - Hóc Môn)		Theo đơn giá qui định
34	Công Ty Cổ Phần Công Trình Giao Thông Công Chánh	Thí nghiệm vật liệu + nước công trình: sửa chữa tuyến ống cấp 2 Đường Lê Quang Định(Bạch Đằng- Phạm Văn Đồng)		Theo đơn giá qui định
35	Trường Đại Học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch	Gói thầu: Thử tải tĩnh cọc công trình : Xây Dựng Mới Trung Tâm Xét Nghiệm Y Khoa. Địa điểm : Xã Tân Kiên, Huyện Bình Chánh, Tp.HCM		1,060,608,000
36	Công Ty Cổ Phần Cơ Khí Điện Lữ Gia	Thí nghiệm vật liệu gói thầu BS3: Xây dựng tuyến chính, 02 cầu vượt chính và 02 cầu bộ hành của nút giao thông hoàn chỉnh tại vị trí công chính của Đại Học Quốc Gia TPHCM		Theo đơn giá qui định
37	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Xây Dựng Miền Trung	Thí nghiệm vật liệu công trình: Đường Tân Tập - Long Hậu - Quốc Lộ 50 - Cảng Long An (dự án thành phần 2 đoạn Quốc Lộ 50- Cảng Long An), gói thầu số 07a thi công xây dựng đoạn Km0 + 000 ÷ Km5 + 187	59,084,955,000	590,849,550
38	Công Ty Cổ Phần TPS Thành Phong	Thí nghiệm vật liệu công trình: Trường Trung Cấp Xây Dựng Thành Phố Hồ Chí Minh		320,000,000
39	Công Ty TNHH Xây Dựng Mỹ Đà	Thí nghiệm vật liệu công trình: Đường Tân Tập - Long Hậu - Quốc Lộ 50 - Cảng Long An (dự án thành phần 1 đoạn Quốc Lộ 50- Cảng Long An), gói thầu : Thi Công Xây Dựng Phần Đường Đoạn Từ Cầu Rạch Vông Đến Rạch Dừa	62,334,093,816	374,004,562
40	Công Ty TNHH Xây Dựng Mỹ Đà	Thí nghiệm vật liệu công trình: Đường Tân Tập - Long Hậu - Quốc Lộ 50 - Cảng Long An (dự án thành phần 1 đoạn Quốc Lộ 50- Cảng Long An), gói thầu : Thi Công Xây Dựng Cầu Rạch Găng	15,905,014,000	95,430,084
41	Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Và Lắp Máy 816	Thí nghiệm vật liệu công trình: Đường Tân Tập - Long Hậu - Quốc Lộ 50 - Cảng Long An (dự án thành phần 1 đoạn Quốc Lộ 50- Cảng Long An), gói thầu : Thi Công Xây Dựng Cầu Rạch Vộp	29,893,760,000	179,362,572

Stt	Tên công ty	Dự án	Giá trị xây lắp	Giá trị hợp đồng
42	Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Công Trình Cảng	Thí nghiệm và kiểm tra vật liệu và kiểm tra chất lượng thi công gói thầu TA-PW-1.4 Nâng cấp Lia 4 Thuộc Dự án mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam – Tiểu dự án Thành phố Tân An, Tỉnh Long An		182,123,144
43	Công Ty Cổ Phần CE Việt Nam	Thí nghiệm và kiểm tra vật liệu công trình: Nâng Cấp, Mở rộng ĐT.830 giai đoạn 2 (đoạn từ QL.1 đến QL.50) theo hợp đồng thí nghiệm số: 10320SG/1/HĐTN-2020 ký ngày 10 tháng 03 năm 2020		59,772,000
44	Chi Nhánh Công Ty TNHH Xây Dựng Thủy Lợi Mạnh Hùng	Thí nghiệm vật liệu công trình: Sửa chữa nền, mặt đường đoạn Km42+500 - Km45+350, QL.62 tỉnh Long An		79,962,000
45	Chi Nhánh Công Ty TNHH Xây Dựng Thủy Lợi Mạnh Hùng	Thí nghiệm vật liệu công trình: Sửa chữa, nền mặt đường đoạn Km13+300 - Km15+232 (vòng xoay Tân Kim - Cầu Cần Giuộc mới) đoạn Km16+040- Km17+800, QL.50 tỉnh Long An		96,087,000
46	LD Công Ty TNHH Đầu Tư Xây Dựng Nguyễn Hoàng Và Công Ty TNHH Thiết Bị Minh Tâm	Thí nghiệm vật liệu công trình: Xây Dựng Mới Bệnh Viện Truyền Máu Huyết Học (Cơ Sở 2)		Theo đơn giá qui định
47	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Nguyễn Hoàng	Thí nghiệm thử tải tĩnh cọc công trình: Tu bổ di tích kiến trúc nghệ thuật cấp thành phố Đình Hưng Phú, quận 8		20,000,000
48	Viện Thủy Lợi Và Môi Trường	Dự án: Kiểm định an toàn đập và lập phương án bảo vệ đập Từ Vân 1, Từ Vân 2. Gói thầu: Tư vấn kiểm định an toàn đập và lập phương án bảo vệ đập Từ Vân 1, Từ Vân 2. Hạng mục: Kiểm tra hiện trạng kết cấu. Theo hợp đồng khảo sát số: 125A/2020/HĐ-VTLMT ký ngày 01 tháng 10 năm 2020		Theo đơn giá qui định
49	Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Tư Vấn Và Đầu Tư Năm Tám Chín	Thí nghiệm vật liệu công trình: Xây dựng khu khám và điều trị ban ngày viện y dược học dân tộc theo hợp đồng thí nghiệm số: 0130/HĐTNNTC-2021 ký ngày 30/01/2021		Theo đơn giá qui định

Stt	Tên công ty	Dự án	Giá trị xây lắp	Giá trị hợp đồng
50	LD Công Ty TNHH Đầu Tư Xây Dựng Nguyễn Hoàng Và Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Tư Vấn Và Đầu Tư Năm Tám Chín	Thí nghiệm vật liệu công trình: Xây dựng mới trung tâm xét nghiệm y Khoa		Theo đơn giá qui định
51	CÔNG TY TNHH ĐT XD NGỌC DIỆP LONG AN	Thí nghiệm vật liệu công trình : Đường 19/5 (Đoạn từ QL50 đến Km1+880)		Theo đơn giá qui định
52	Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Nông Nghiệp Việt Thắng	Thí nghiệm và kiểm tra vật liệu và kiểm tra chất lượng thi công gói thầu TA-PW-1.4 Nâng cấp Lia 1 Thuộc Dự án mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam – Tiểu dự án Thành phố Tân An, Tỉnh Long An		42,549,000
53	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI ĐẠI Á CHÂU	Thành Phần 8 Của Dự Án Đường Vành Đai 3 Hồ Chí Minh: Bồi Thường, Hỗ Trợ, Tái Định Cư Đường Vành Đai 3 Đoạn Qua Tỉnh Long An		Theo đơn giá qui định
54	Lữ Đoàn 94/Tổng Cục II	Nhà ở công vụ Tổng cục II khu vực miền Nam (tính Bình Dương) - ký hiệu CV94.2)		Theo đơn giá qui định

PHẦN VIII :
HỢP ĐỒNG
TIÊU BIỂU

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

SỐ: 135/1/HĐKT

GÓI THẦU : Khảo sát địa hình và địa chất công trình
CÔNG TRÌNH : M.S.T Pharma Factory
Tiếng việt: Nhà máy Dược phẩm M.S.T
ĐỊA ĐIỂM : Số 30A, Đường số 6, Khu Công Nghiệp Việt Nam – Singapore,
TX. Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

- Căn cứ Luật dân sự số 33/2005/QH11 được Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/06/2005;
- Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 18/06/2014;
- Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính Phủ về việc quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình
- Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 của Chính phủ về qui định chi tiết về hợp đồng xây dựng;
- Căn cứ thông tư 17/2013/TT-BXD, ban hành ngày 30.10.2013 về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí xây dựng.
- Căn cứ Hồ sơ năng lực, bản báo giá của Công ty cổ phần tư vấn kiểm định xây dựng và đo đạc Sài Gòn.

Hôm nay, ngày 15 tháng 06 năm 2016, tại Văn phòng Công ty M.S.T, chúng tôi gồm có:

1. Chủ đầu tư (Gọi tắt Bên A): Bên giao thầu

Tên giao dịch : **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM M.S.T**
Địa chỉ : K63/1 Nguyễn Thị Sóc, Ấp Mỹ Hòa 2, Xã Xuân Thới Đông, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.
Mã số thuế : 0301928754
Điện thoại : +84 837181154 Fax: +84 837182140
Đại diện là : **Ds. ÔNG VĂN DŨNG** Chức vụ: Giám Đốc .

2. Nhà thầu (Gọi tắt là Bên B): Bên nhận thầu

Tên giao dịch : **CÔNG TY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG VÀ ĐO ĐẠC SÀI GÒN**

Địa chỉ : D8/37 Ấp 4, Xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh.

Mã số thuế : 0312531077

Tài khoản : 168936609

Tại : Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu (ACB) – PGD Bình Chánh

Điện thoại : 083.7690987

Fax: 083.7690997

Đại diện là : Ông **LÊ QUỐC VIỆT**

Chức vụ: Giám Đốc

Chủ đầu tư và Nhà thầu được gọi riêng là **Bên** và gọi chung là **Các Bên**. Hai Bên cùng thống nhất ký hợp đồng với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1. NỘI DUNG, KHỐI LƯƠNG VÀ PHẠM VI CÔNG VIỆC

- Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thực hiện gói thầu Khảo sát địa hình và địa chất công trình: "M.S.T Pharma Factory" với Sản phẩm của Hợp đồng khảo sát xây dựng là Báo cáo kết quả khảo sát địa hình và địa chất công trình bao gồm các nội dung công việc phải thực hiện được quy định tại Điều 74 Luật xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính Phủ về việc quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và các quy trình quy phạm hiện hành của Nhà nước,
- Nội dung công việc chi tiết theo bảng phụ lục đính kèm và các yêu cầu của Bên A (đính kèm bản yêu cầu đã gửi cho bên B).
- Bên B đảm bảo cho Bên A các yêu cầu trong Bản Yêu Cầu thực hiện gói thầu Khảo sát địa hình và địa chất công trình: "M.S.T Pharma Factory" cần thực hiện theo yêu cầu các tiêu chuẩn nêu ra và chủ thích trong đó.
- Nội dung công việc chi tiết của hợp đồng phải tuân thủ và đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ khảo sát địa hình và địa chất công trình do đơn vị Đo đạc Sài Gòn lập.
- Bên B đảm bảo tự bảo quản thiết bị máy móc của Bên B trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng. Bên A không chịu trách nhiệm trong trường hợp xảy ra mất mát, hư hỏng đến thiết bị máy móc của Bên B.

ĐIỀU 2. GIÁ HỢP ĐỒNG, TẠM ỨNG VÀ THANH TOÁN

2.1. Giá hợp đồng:

Giá hợp đồng là: **184.778.000 đồng** (đã bao gồm VAT).

(Bằng chữ: Một trăm tám mươi bốn triệu, bảy trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

2.1.1 Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói

2.1.2 Giá hợp đồng bao gồm tất cả các chi phí để thực hiện công việc. Toàn bộ chi phí, phí, lợi nhuận và tất cả các loại thuế liên quan đến công việc phải tuân theo qui định của pháp luật.

TRÁCH
THƯỜNG
HỢC

ĐIỀU 4. TIỀN ĐỘ VÀ THỜI HẠN HOÀN THÀNH

4.1. Thời hạn hoàn thành

Nhà thầu phải hoàn thành hợp đồng với thời gian thực hiện trong vòng **40 ngày** (không bao gồm ngày nghỉ tết, ngày lễ và không bao gồm thời gian xem xét và phê duyệt hồ sơ của Chủ đầu tư và các cơ quan có thẩm quyền) kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Thời gian bắt đầu : ngày 21 tháng 06 năm 2016

Thời gian hoàn thành : ngày 01 tháng 08 năm 2016

4.2. Tiến độ thực hiện:

Xem phụ lục 2 đính kèm

ĐIỀU 5. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hai bên thống nhất thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản trong hợp đồng.
- Nếu Bên B hủy bỏ không thực hiện hợp đồng sẽ phạt 20 % giá trị hợp đồng, và phải trả lại gấp đôi các khoản đã nhận của bên A (thất thoát do làm chậm tiến độ dự án của bên A).
- Nếu sau thời hạn 40 ngày theo Điều 4.1 của Hợp Đồng này, Bên B chưa gửi hồ sơ nghiệm thu bàn giao cho Bên A, thì Bên B sẽ chịu phạt 0.5 % giá trị hợp đồng trên một ngày cho mỗi ngày chậm tiến độ và không quá 12 % giá trị hợp đồng
- Nếu bên A hủy bỏ không thực hiện hợp đồng thì sẽ phạt 20% giá trị hợp đồng và bên B sẽ không hoàn lại số tiền đã thanh toán từ bên A và bên A phải thanh toán mọi chi phí đã thực hiện bởi bên B (vận chuyển máy móc, nhân công nếu có).
- Trong vòng 5 – 7 ngày làm việc sau khi Bên A nhận được và duyệt hồ sơ nghiệm thu theo Điều 1 của Hợp Đồng này, nếu Bên A chưa thanh toán toàn bộ chi phí còn lại của Hợp Đồng cho Bên B thì Bên A sẽ chịu phạt 0.5 % giá trị hợp đồng trên một ngày cho mỗi ngày chậm thanh toán và không quá 12 % giá trị hợp đồng
- Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản, có nội dung và giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản và là cơ sở để ký kết hợp đồng.

ĐẠI DIỆN BÊN A



Ông **ĐỖ VĂN DŨNG**
Giám Đốc



Ông **LÊ QUỐC VIỆT**
Giám Đốc

PHỤ LỤC 1: BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

TT No.	Nội dung công việc / Content	ĐVT/ Unit	KL/ Qty	Đơn giá tính toán / Price	Thành tiền/ Total (VND)	Ghi chú
I. CÔNG TÁC KHOAN KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT VÀ THÍ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG/ IN SITE						
1	Công tác định vị hố khoan bằng máy toàn đạc có mốc sân/ Locate the boreholes :	vị trí / Nos	4	200,000	800,000	
2	Công tác khoan khảo sát DCCT, cấp đất đá I-III / Drilling and sampling	m	80	250,000	20,000,000	
3	Thí nghiệm SPT/ Standard Penetration Test (SPT)	lần TN/ Nos	40	150,000	6,000,000	
	- Tần suất thí nghiệm SPT được quy định như sau: 2 m/SPT					
II. CÔNG TÁC THÍ NGHIỆM TRONG PHÒNG / TESTING AT LABORATORY						
<i>Thí nghiệm 09 chỉ tiêu cơ lý thông thường của mẫu đất theo TCVN/ Tests for 9 physical-mechanical properties (bao gồm: TN độ ẩm, KLTT, tỷ trọng, TP Hạt, Giới hạn chảy - dẻo, TN cắt trực tiếp, TN nén lún)</i>						
1		mẫu/ Samples	40	400,000	16,000,000	
2	<i>Thí nghiệm nén cố kết một trục không nở hông - Oedometer / Consolidation tests (áp dụng cho lớp đất dính, tiêu chuẩn ASTM D 2435)</i>	mẫu/ Samples	8	800,000	6,400,000	
3	<i>Thí nghiệm nén ba trục UU (áp dụng cho lớp đất dính, tiêu chuẩn ASTM D 2850)/ Unconsolidation Undrained Triaxial tests (UU)</i>	mẫu/ Samples	8	1,800,000	14,400,000	
4	<i>Thí nghiệm nén ba trục CU (áp dụng cho lớp đất dính, tiêu chuẩn ASTM D 4767) / Consolidation Undrained Triaxial tests (CU)</i>	mẫu/ Samples	4	2,500,000	10,000,000	
5	<i>Thí nghiệm nén nở hông Qu/ Unconfined compression tests - ASTM D 2166</i>	mẫu/ Samples	8	1,500,000	12,000,000	
6	<i>Thí nghiệm phân tích thành phần hóa học mẫu nước / Water chemical tests</i>	mẫu/ Samples	4	550,000	2,200,000	
III. KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH / Topographic survey						
1	GPS survey technology - 3 benchmarks (coordinates & elevations) - National System	Điểm	3	8,000,000	24,000,000	
2	Plan control grid survey, terrain level III	Km	5	1,100,000	5,500,000	
					50,400,000	

Trang 5



Handwritten signature or mark.

TT No.	Nội dung công việc / Content	BVT/ Unit	KL/ Qty	Đơn giá tính toán / Price	Thành tiền/ Total (VND)	Ghi chú
3	Elevation control survey, terrain level IV	Km	5	1,000,000	5,000,000	
4	Topographic map scale 1:500, contour line spacing 0,5m.	Ha	1.410	10,000,000	14,100,000	
5	Elevations along roads (center line, 2 sides at curbs, spacing 20m)	/100m	2	900,000	1,800,000	
IV. CHI PHÍ LẬP BÁO CÁO VÀ CHI PHÍ KHÁC/ OTHER					39,780,000	
1	Lập báo cáo khảo sát / Technical proposal and report = 5% x [(I) + (II)]	bộ	6		4,390,000	
2	Chi phí vận chuyển máy, chuyên quân / Temporary camp & Mobilization	Tron gói	1	6,000,000	6,000,000	
3	Bảo hiểm chuyên nghiệp / professional insurance = 5% x [(I) + (II)]		1	4,390,000	4,390,000	
4	Kiến nghị cho phân tích toán và tổng hợp sức chịu tải của nền móng như yêu cầu / Recommendation for calculations & summary for bearing capacity as requirements	LS	1	25,000,000	25,000,000	
Cộng (I + II + III + IV):					177,980,000	
Giảm giá:					10,000,000	
Giá trị thí nghiệm trước thuế:					167,980,000	
VAT: 10%					16,798,000	
Tổng giá trị thực hiện sau thuế:					184,778,000	

(Bảng chữ: Một trăm tám mươi bốn triệu, bảy trăm bảy mươi tám nghìn đồng)



Đ.ÔNG VĂN DŨNG
Giám Đốc



Ông LÊ QUỐC VIỆT
Giám Đốc



Handwritten initials/signature.

PHỤ LỤC 2: TIỀN ĐỘ THỰC HIỆN

STT	Công Việc	Thời gian
1.	Vận chuyển máy móc, thiết bị đến công trường	1 ngày
2.	Xác định vị trí hố khoan, lắp đặt máy móc thiết bị	1 ngày
3.	Khoan, lấy mẫu, đóng SPT, vận chuyển mẫu về PTN	1 hố/ngày x 4 hố khoan = 4 ngày
4.	Thí nghiệm cơ lý đất	24 ngày
5.	Lập báo cáo, in ấn	3 ngày
6.	Khảo sát địa hình	3 ngày
7.	Vẽ và lập báo cáo	4 ngày



TP. HCM, ngày 01 tháng 08 năm 2016

BIÊN BẢN SỐ: 01

**NGHIỆM THU HOÀN THÀNH KẾT QUẢ
KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH & ĐỊA CHẤT CÔNG TRÌNH**

GÓI THẦU : KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH & ĐỊA CHẤT CÔNG TRÌNH

CÔNG TRÌNH : NHÀ MÁY DƯỢC PHẨM M.S.T

**ĐỊA ĐIỂM : SỐ 30A ĐƯỜNG SỐ 6, KHU CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
SINGAPORE, THUẬN AN, BÌNH DƯƠNG**

1) Đối tượng nghiệm thu:

Công tác khảo sát địa chất công trình cho công trình "Nhà máy dược phẩm M.S.T" tại số 30A, đường số 6, KCN Việt Nam Singapore, Thuận An, Bình Dương.

2) Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

a) Chủ đầu tư: Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm M.S.T

Ông: Ông Văn Dũng

Chức vụ: Giám đốc

Ông: Trần Minh Tài

Chức vụ: Trợ lý Giám Đốc

b) Đơn vị Khảo sát: Công ty Cổ phần Tư vấn Kiểm định Xây dựng và Đo đạc Sài Gòn

Ông: Lê Quốc Việt

Chức vụ: Giám đốc

Ông: Châu Phúc Hưng

Chức vụ: Trưởng phòng thí nghiệm

3) Thời gian nghiệm thu:

Bắt đầu: 14 giờ 00 phút, ngày 01 tháng 08 năm 2016.

Kết thúc: 15 giờ 00 phút, ngày 01 tháng 08 năm 2016.

Tại: Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm M.S.T



[Handwritten signature]

4) Căn cứ nghiệm thu:

❖ Tiêu chuẩn áp dụng cho công tác Khảo sát địa hình và địa chất công trình, bao gồm:

STT	Nội dung tiêu chuẩn	Số hiệu
01	Công tác đất – Thi công và nghiệm thu	TCVN 4447 : 2012
02	Khảo sát cho xây dựng - các nguyên tắc cơ bản	TCVN 4419 : 1987
03	Khảo sát cho xây dựng – khảo sát Địa Kỹ Thuật cho nhà cao tầng	TCVN 9363 : 2012
04	Quy trình khoan thăm dò Địa Chất Công Trình	TCVN 9437:2012
05	Phương pháp chỉnh lý kết quả TN mẫu đất	TCVN 9153 : 2012
06	Đất XD – Lấy mẫu, bao gói, vận chuyển và bảo quản mẫu	TCVN 2683 : 2012
07	Đất XD – Phương pháp TN Hiện trường – Thi nghiệm SPT	TCVN 9351 : 2012
08	Đất xây dựng – Phương pháp xác định KLR đất trong phòng thí nghiệm.	TCVN 4195:2012
09	Đất xây dựng – Phương pháp xác định độ ẩm và độ hút ẩm trong phòng thí nghiệm.	TCVN 4196:2012
10	Đất xây dựng – Phương pháp xác định giới hạn chảy, giới hạn dẻo trong phòng thí nghiệm.	TCVN 4197:2012
11	Phương pháp xác định thành phần hạt trong phòng thí nghiệm.	TCVN 4198:2014
12	Đất xây dựng – Phương pháp xác định sức chống cắt trong phòng thí nghiệm ở máy cắt phẳng.	TCVN 4199:1995
13	Đất xây dựng – Phương pháp xác định tính nén lún trong phòng thí nghiệm.	TCVN 4200:2012
14	Đất xây dựng – Phương pháp xác định khối lượng thể tích trong phòng thí nghiệm.	TCVN 4202:2012
15	Thí nghiệm nén cố kết một trục Oedometer	ASTM D2435
16	Tiêu chuẩn thí nghiệm ba trục không cố kết không thoát nước – UU cho đất dính.	ASTM D2850 TCVN 8868
17	Tiêu chuẩn thí nghiệm ba trục cố kết không thoát nước – CU cho đất dính	ASTM D4767 TCVN 8868
18	Tiêu chuẩn thí nghiệm nén nở hông UC	ASTM D2166
19	Tiêu chuẩn phân loại đất	TCVN 5747:1993 ASTM D 2487
20	Phương pháp phân tích thành phần hóa học nước dưới đất	TCXD 81 : 1981
21	Tiêu chuẩn thiết kế móng cọc	TCVN 10304 : 2014
22	Quy phạm đo vẽ bản đồ địa hình	96 TCN 43-90
23	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng lưới độ cao	QCVN-11:2008/BTNMT
24	Tiêu chuẩn khảo sát và đo đạc xây dựng về việc thành lập lưới khống chế thi công công trình, ban hành năm 2000	TCVN 3972: 1985
25	Quy định về việc sử dụng GPS trong việc thành lập lưới khống chế tọa độ của Tổng Cục Địa Chính ban hành năm 1991	

31
NG
ÁN
DỰN
ÁI
TRÁCH
THƯỜNG
T. HỌC M

Ch

❖ Phương án khảo sát địa chất công trình do Công Ty CP Tư Vấn Kiểm Định Xây Dựng và Đo Dạc Sài Gòn lập, được tư vấn thiết kế, chủ đầu tư phê duyệt.

❖ Căn cứ hợp đồng số:135/1/HĐKT ký ngày 15 tháng 06 năm 2016 giữa Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm M.S.Tv và Công ty CP Tư vấn Kiểm định Xây dựng và Đo đạc Sài Gòn.

❖ Biên bản nghiệm thu kết quả khoan khảo sát địa chất công trình, biên bản nghiệm thu khoan và lắp đặt giếng quan trắc mực nước ngầm, biên bản nghiệm thu hoàn trả hiện trạng mặt bằng, biên bản giao nhận hồ sơ, ...

5) Đánh giá kết quả công tác Khảo sát địa hình và địa chất công trình:

5.1. Về thời gian thực hiện: **Đạt yêu cầu.**

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	
		Đạt	Không đạt
1	Công tác định vị hồ khoan	X	
2	Công tác khoan khảo sát hiện trường và thí nghiệm SPT	X	
3	Công tác thí nghiệm trong phòng	X	
4	Công tác tổng hợp và lập báo cáo khảo sát	X	
5	Công tác giao báo khảo sát	X	
6	Cung cấp mốc GPS	X	
7	Đo lưới không khép mặt bằng hạng III	X	
8	Đo lưới không chế cao độ hạng IV	X	
9	Đo vẽ bản vẽ hiện trạng cao độ tỷ lệ 1/500, khoảng cách đường đồng mức 0.5m	X	
10	Cao độ dọc tuyến	X	

25
Y
KH
: V
G
T
9287
NG T
NHỆM
MẠI DƯ
A.S
N.T.P

5.2. Về khối lượng thực hiện: **Đạt yêu cầu.**

Số TT	Nội dung công việc	ĐVT	Khối lượng theo hợp đồng	Khối lượng thực hiện
I. CÔNG TÁC KHOAN KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT VÀ THÍ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG				
1	Công tác định vị hố khoan bằng máy toàn đạc có mốc sẵn:	vị trí	4	4
2	Công tác khoan khảo sát ĐCCT, cấp đất đá I-III, 20m/HK x 04 hố khoan	m	80	80
3	Công tác lấy mẫu đất (bao gồm mẫu nguyên dạng bằng ống thành mỏng và mẫu không nguyên dạng bằng ống PVC).	mẫu	40	40
4	Công tác đo mực nước tại các hố khoan, được thực hiện sau khi kết thúc công tác khoan tối thiểu 24h	vị trí	4	4
5	Thí nghiệm SPT, tần suất 2.0m/TN	lần TN	40	40
II. CÔNG TÁC THÍ NGHIỆM TRONG PHÒNG				
1	Thí nghiệm 09 chỉ tiêu cơ lý thông thường của mẫu đất theo TCVN (bao gồm: TN độ ẩm, KLTT, tỷ trọng, TP Hạt, Giới hạn chảy - dẻo, TN cắt trực tiếp, TN nén lún)	mẫu	40	40
2	Thí nghiệm nén cố kết một trục không nở hông - Oedometer (áp dụng cho lớp đất dính, tiêu chuẩn ASTM D 2435)	mẫu	8	8
3	Thí nghiệm nén nở hông UC (áp dụng cho lớp đất dính, tiêu chuẩn ASTM D 2166)	mẫu	8	8
4	Thí nghiệm nén ba trục UU (áp dụng cho lớp đất dính, tiêu chuẩn ASTM D 2850)	mẫu	8	8
5	Thí nghiệm nén ba trục CU (áp dụng cho lớp đất dính, tiêu chuẩn ASTM D 4767)	mẫu	4	4
6	Thí nghiệm phân tích thành phần hóa học mẫu nước dưới đất	mẫu	4	4
7	Kiến nghị cho phần tính toán và tổng hợp sức chịu tải của nền móng	LS	1	1

310/2
 ỦY BAN
 M.Đ.Đ.
 Đ.Đ.Đ.
 ỦY BAN
 PH.Đ.Đ.

54-C.1.1
 Y
 HẠN
 30 PH.Đ.
 T
 Đ.Đ.Đ.

Số TT	Nội dung công việc	ĐVT	Khối lượng theo hợp đồng	Khối lượng thực hiện
III. KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH				
1	GPS survey technology - 3 benchmarks (coordinates & elevations) - National System	Điểm	3	3
2	Plan control grid survey, terrain level III	Km	5	5
3	Elevation control survey, terrain level IV	Km	5	5
4	Topographic map scale 1:500, contour line spacing 0,5m.	Ha	1.410	1.410
5	Elevations along roads (center line, 2 sides at curbs, spacing 20m)	100m	2	2

5.3. Về chất lượng công tác thí nghiệm: **Đạt yêu cầu.**

5.4. Các vấn đề khác, nếu có: **Không.**

6) Đánh giá về số lượng, nội dung và hình thức báo cáo Khảo sát địa hình và địa chất công trình:

- Số lượng hồ sơ báo cáo công tác khảo sát địa hình và địa chất công trình:

STT	Tên hồ sơ	Số lượng (bộ)	Ghi chú
01	Báo cáo kết quả khảo sát địa chất công trình.	06	
02	Báo cáo kết quả khảo sát địa hình công trình.	06	
03	Đĩa CD ghi toàn bộ báo cáo kết quả khảo sát địa hình và địa chất công trình	01	

- Nội dung và hình thức báo cáo khảo sát địa chất công trình: **Đạt yêu cầu.**

7. Kết luận: Đồng ý nghiệm thu công tác khảo sát địa hình và địa chất công trình.



GIÁM ĐỐC
Đo Quốc Việt



ĐS. Ông Văn Dũng
GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp.HCM, ngày 21 tháng 05 năm 2017.

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số : ...215/2017/HĐ.TN

VỀ VIỆC: GIAO NHẬN THẦU THÍ NGHIỆM KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG

Công trình: Nâng cấp mở rộng QL13 đoạn từ TT An Lộc đến ngã ba Chiu Riu, theo hình thức BOT, tỉnh Bình Phước.

GÓI THẦU 6A: KM121+632.9 – KM123+250

GÓI THẦU 6C: KM124+000– KM124+750

Địa điểm: H. Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ:

- Luật thương mại số: 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Bộ luật dân sự số: 33/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Luật xây dựng số: 50/2014/QH13 ngày 01/01/2015 của Quốc Hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Nghị định số: 15/2013/NĐ-CP ngày 6/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng xây dựng công trình;
- Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
- Chức năng, quyền hạn, năng lực và khả năng thực hiện công việc của hai bên.

II. CÁC BÊN THAM GIA:

Hôm nay, ngày 21 tháng 05 năm 2017, Chúng tôi gồm các bên dưới đây:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY LẬP MIỀN NAM

- Do Ông : **HUỖNH THÔNG MINH** Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.
- Điện thoại : 0710 3 783 180 Fax : 0710 6 253 345
- Địa chỉ : Số 225, đường Hùng Vương, phường 5, TP.Vị Thanh, Hậu Giang.
- Tài khoản : 102 01 00 02 523 334 tại ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
- Chi nhánh Hậu Giang.
- Mã số thuế : 6300048003

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG VÀ ĐO ĐẠC SÀI GÒN

- Do Ông : **LÊ QUỐC VIỆT** Chức vụ : Tổng giám đốc.
- Điện thoại : 08 3769 0987 Fax : 08 3769 0997
- Địa chỉ : D8/37 ấp 4, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, Tp.HCM.
- Số TK : 220214851031927 tại Ngân Hàng EXIMBANK – PGD Gò Vấp , Tp.HCM



- Mã số thuế : 0312 531077

III. CÁC ĐIỀU KHOẢN TRONG HỢP ĐỒNG:

ĐIỀU 1. Nội dung công việc:

Bên A giao cho bên B thực hiện các công việc thí nghiệm kiểm tra chất lượng
Công trình: Nâng cấp mở rộng QL13 đoạn từ TT An Lộc đến ngã ba Chiu Riu, theo hình thức BOT, tỉnh Bình Phước.

GÓI THẦU 6A: KM121+632.9 – KM123+250

GÓI THẦU 6C: KM124+000– KM124+750

ĐIỀU 2: GIÁ HỢP ĐỒNG

Giá trị của hợp đồng được tính là: 0.6 % của giá trị xây lắp:

- Giá trị xây lắp gói thầu 6A (tạm tính): 34.860.284.330 đồng.

- Giá trị xây lắp gói thầu 6C (tạm tính): 13.439.506.514 đồng.

Tổng giá trị xây lắp gói thầu 6A+6C: 48.299.790.844 đồng.

Giá trị hợp đồng thí nghiệm: 48.299.790.844 đồng * 0.6% = 289.798.745 đồng.

(Bằng chữ: hai trăm tám mươi chín triệu, bảy trăm chín mươi tám nghìn, bảy trăm bốn mươi lăm đồng).

ĐIỀU 3: THỜI GIAN THỰC HIỆN & SỐ LƯỢNG HỒ SƠ GIAO NỘP:

- Ngày bắt đầu: Tính từ ngày ký hợp đồng.

- Ngày hoàn thành: Theo nội dung công việc và theo tiến độ thi công công trình.

- Bên B giao cho Bên A 07 (bảy) bộ hồ sơ kết quả thí nghiệm bằng Tiếng Việt.

ĐIỀU 4: TẠM ỨNG, THANH TOÁN HỢP ĐỒNG

* Tạm ứng:

- Sau khi ký hợp đồng, bên A tạm ứng 50% giá trị hợp đồng.

- Giá trị tạm ứng: 289.798.745 đồng * 50% = 144.899.373 đồng.

(Bằng chữ: Một trăm bốn mươi bốn triệu, tám trăm chín mươi chín nghìn, ba trăm bảy mươi ba đồng).

* Thanh toán:

- Thanh toán 50% còn lại sau khi bên B giao đủ kết quả thí nghiệm cho bên A. Bên B xuất hoá đơn VAT theo giá trị thực hiện và công văn đề nghị thanh toán cho Bên A, Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B trong khoảng thời gian không quá 7(bảy) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ thanh toán từ bên B.

- Hình thức thanh toán: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

- Đồng tiền thanh toán: Thanh toán bằng tiền Việt Nam đồng.

ĐIỀU 5: YÊU CẦU VỀ CHẤT LƯỢNG

Bên B thực hiện các công việc thí nghiệm đúng các qui trình, qui phạm; các qui chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng và các thông tư hướng dẫn, văn bản pháp lý hiện hành của nhà nước, phù hợp với yêu cầu bên A và được Tư vấn giám sát và Chủ đầu tư chấp thuận.

ĐIỀU 6: TẠM NGỪNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG BỞI BÊN A

6.1 Tạm ngừng hợp đồng:

253
TY C
AN KI
JUNG
AI
INH

Nếu Bên B không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng, Bên A có thể ra thông báo tạm ngừng công việc của Bên B.

6.2 Chấm dứt hợp đồng:

- Bên A sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu Bên B:
 - +Bỏ dở công việc hoặc thể hiện rõ ràng ý định không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng.
 - + Không có lý do chính đáng mà lại không tiếp tục thực hiện công việc theo Điều 3 [Thời gian thực hiện hợp đồng].
 - + Cho thầu phụ thực hiện toàn bộ nội dung công việc Hợp đồng.
 - + Bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản.
- Nếu phải tiến hành chấm dứt hợp đồng, Bên A sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên B trước 07 ngày chấm dứt Hợp đồng.
- Bên B phải chuyển các tài liệu mà mình đã thực hiện tại thời điểm chấm dứt hợp đồng cho Bên A.
 - Sau khi chấm dứt hợp đồng, Bên A có thể tiếp tục hoàn thành công việc hoặc giao lại cho các đơn vị khác thực hiện. Bên A và các đơn vị này khi đó có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào của Bên B hoặc các tài liệu khác do Bên B thực hiện.
 - Sớm nhất có thể sau khi thông báo chấm dứt hợp đồng và không muộn hơn 15 ngày sau đó, Bên A và Bên B sẽ thảo luận, xác định giá trị của công việc và các tài liệu của Bên B đã thực hiện theo Hợp đồng (Giá trị hợp đồng tại thời điểm chấm dứt). Trong vòng 30 ngày sau khi xác định Giá trị hợp đồng tại thời điểm chấm dứt, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B toàn bộ số tiền này.

1077
PHẦN
M ĐỊNH
Á ĐO DỊ
GÒN
T.P.HỒ

ĐIỀU 7: TẠM DỪNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG BỞI BÊN B

7.1 Tạm dừng hợp đồng

- Nếu Bên A không tuân thủ Điều 4 [Tạm ứng, thanh toán Hợp đồng] Bên B có thể, sau khi thông báo bằng văn bản cho Bên A không muộn hơn 07 ngày, sẽ tạm ngừng công việc (hoặc giảm tỷ lệ công việc) trừ khi và cho đến khi Bên B được tạm ứng, thanh toán theo các điều khoản của Hợp đồng.
- Nếu Bên B sau đó nhận được chứng cứ hoặc thanh toán trước khi thông báo chấm dứt hợp đồng, Bên B phải tiếp tục tiến hành công việc trở lại như bình thường ngay khi có thể được.

7.1 Chấm dứt hợp đồng

- Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Bên A tối thiểu là 07 ngày trong các trường hợp được quy định dưới đây:
- Bên A không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào đến hạn cho Bên B theo Hợp đồng này trong vòng 10 ngày sau khi nhận được thông báo bằng văn bản của Bên B về những khoản thanh toán đã bị quá hạn.

ĐIỀU 8: TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN

8.1 Trách nhiệm của Bên A

- Cử cán bộ kiểm tra giám sát quá trình thực hiện hợp đồng của bên B.
- Cung cấp các tài liệu liên quan đến công trình cho Bên B.
- Nhận hồ sơ kết quả thí nghiệm tại Phòng Thí nghiệm hiện trường của Bên B.

- Thanh toán theo thỏa thuận như Điều 4 của hợp đồng này.

8.2 Trách nhiệm của Bên B

- Thực hiện đầy đủ các nội dung như đã thỏa thuận tại điều 1.

- Đảm bảo và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các số liệu thí nghiệm cung cấp.

- Giao hồ sơ kết quả thí nghiệm cho Bên A đúng thời hạn và số lượng như Điều 3 của hợp đồng này.

- Bố trí nhân sự thường trực có mặt tại công trường.

- Bên B có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các công việc thí nghiệm theo đúng tiến độ yêu cầu của bên A, trong trường hợp bên B cung cấp kết quả thí nghiệm chậm làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công của bên A, thì bên A có quyền mời một đơn vị khác vào thực hiện việc thí nghiệm, và mọi chi phí phát sinh liên quan đến công tác thí nghiệm còn lại bên A sẽ khấu trừ vào khối lượng thực hiện của bên B.

- Bên B phải thực hiện đầy đủ các chỉ tiêu thí nghiệm bên A yêu cầu đã được TVGS và CĐT chấp thuận. Trong trường hợp bên B không đáp ứng yêu cầu, hoặc không có thiết bị thí nghiệm thì bên A có quyền mời một đơn vị khác vào thực hiện, bên B không được khiếu nại hoặc cản trở công việc do bên thứ 3 thực hiện.

- Xuất hoá đơn VAT theo đúng quy định.

ĐIỀU 9: XỬ LÝ TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG

Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu xảy ra tranh chấp thì hai Bên chủ động thương lượng giải quyết. Nếu không tự giải quyết được thì chuyển đến tòa án để giải quyết. Phán quyết cuối cùng của Tòa là căn cứ pháp lý bắt buộc các Bên phải thực hiện.

ĐIỀU 10: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hai Bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản đã ghi trong hợp đồng, không được Bên nào đơn phương hủy bỏ hợp đồng gây thiệt hại cho Bên kia. Bên nào vi phạm phải bồi thường và chịu trách nhiệm trước pháp luật hiện hành.

- Mọi phát sinh ngoài hợp đồng này phải ký thêm phụ lục hợp đồng hoặc hợp đồng bổ sung.

- Hợp đồng này được lập thành 4 bản, Bên A giữ 02, Bên B giữ 02 bản có giá trị như nhau. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A



Huyền Thông Minh

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC
LÊ QUỐC VIỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TPHCM, ngày 31 tháng 12 năm 2015

HỢP ĐỒNG
Tư vấn khảo sát địa chất công trình
Số: 303/4 /2015/HĐKĐC

Công trình: Xây Dựng Trường Tiểu Học Tân Kiên
Địa điểm: Xã Tân Kiên, Huyện Bình Chánh, TPHCM

giữa

BAN QUẢN LÝ ĐTXD CÔNG TRÌNH HUYỆN BÌNH CHÁNH

và

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG VÀ ĐO ĐẠC SÀI GÒN

PHẦN 1 - CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2014 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH 13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 6;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 06 năm 2015 của Chính phủ về ban hành quy định quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 126/2007/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành quy định về quản lý thực hiện các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định 32/2015 /NĐ-CP ngày 25 tháng 03 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 04 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Đơn giá khảo sát xây dựng ban hành kèm Quyết định số 103/2006/QĐ-UBND ngày 14/7/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố;

Căn cứ Thông tư số 17/2013/TT- BXD ngày 30/10/2013 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn việc lập và quản lý chi phí khảo sát xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2800/QĐ-UBND ngày 27 tháng 05 năm 2009 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về thành lập Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Bình Chánh trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh;

Căn cứ Quyết định số 396 /QĐ-BQLĐTXDCT ngày 27 tháng 03 năm 2015 của Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Bình Chánh về duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư **Xây Dựng Trường Tiểu Học Tân Kiên**, huyện Bình Chánh - TPHCM;

Căn cứ Quyết định số 415 /QĐ-BQLĐTXDCT ngày 30 tháng 03 năm 2015 của Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Bình Chánh về duyệt kế hoạch đầu thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án **Xây Dựng Trường Tiểu Học Tân Kiên**, huyện Bình Chánh;

Căn cứ biên bản thương thảo hợp đồng ngày 31 tháng 12 năm 2015 giữa Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Bình Chánh và Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kiểm Định Xây Dựng Và Đo Đạc Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 1347 /QĐ-BQLĐTXDCT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình Huyện Bình Chánh phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu đơn vị Tư vấn khảo sát địa chất công trình đầu tư **Xây dựng Trường Tiểu học Tân Kiên**, huyện Bình Chánh.

BÌNH
BÀ
QUẬN
ĐẦU
TƯ
XÂY
DỰNG

Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kiểm Định Xây Dựng Và Đo Đạc Sài Gòn.

PHẦN 2 - CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 31 tháng 12 năm 2015 tại văn phòng Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Bình Chánh, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

Một bên là:

Đại diện của Chủ đầu tư:

Tên giao dịch: **Ban Quản lý ĐTXD Công Trình Huyện Bình Chánh.**

Đại diện là: **Ông Bùi Trọng Thống** - Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ: 349 đường Tân Túc, TT Tân Túc, huyện Bình Chánh, TP.HCM.

Tài khoản số: 9552.2. 7500970 Tại kho bạc nhà nước thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại : 08.37602309 - Fax : 08.37602572

Thành lập theo Quyết định số 2800/QĐ-UBND ngày 27/05/2009 của UBND huyện Bình Chánh

và bên kia là:

Đại diện Nhà thầu:

Tên giao dịch: **Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kiểm Định Xây Dựng Và Đo Đạc Sài Gòn**

Đại diện là: **Ông Lê Quốc Việt** - Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ: D8/37 Ấp 4, Xã Hưng Long, Huyện Bình Chánh, TP.HCM.

Tài khoản: 168936609 tại NH Thương Mại Cổ Phần Á Châu (ACB) – PGD Bình Chánh, Thành Phố Hồ Chí Minh

Mã số thuế: 0312531077

Điện thoại : 08.37690987 - Fax : 08.37690997

Các bên thống nhất thỏa thuận như sau:

Điều 1. Các định nghĩa và diễn giải

Các từ và cụm từ trong Hợp đồng này được hiểu theo các định nghĩa và diễn giải sau đây:

1. Chủ đầu tư là: **Ban Quản lý ĐTXD Công Trình Huyện Bình Chánh.**
2. Nhà thầu là: **Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kiểm Định Xây Dựng Và Đo Đạc Sài Gòn.**
3. Công trình là: **Xây Dựng Trường Tiểu Học Tân Kiên – Xã Tân Kiên - Huyện Bình Chánh - TP.HCM.**
4. Đại diện chủ đầu tư là người được chủ đầu tư nêu ra trong Hợp đồng hoặc được ủy quyền và thay mặt cho chủ đầu tư điều hành công việc

CH
L
T
U
N
G
T
R
I
N

5. Đại diện nhà thầu là người được nhà thầu nêu ra trong Hợp đồng hoặc được nhà thầu chỉ định và thay mặt nhà thầu điều hành công việc.
6. Nhà thầu phụ là tổ chức hay cá nhân ký hợp đồng với nhà thầu để trực tiếp thực hiện công việc.
7. Hợp đồng là toàn bộ Hồ sơ Hợp đồng tư vấn xây dựng theo quy định tại Điều 2 [Hồ sơ Hợp đồng và thứ tự ưu tiên].
8. Bên là chủ đầu tư hoặc nhà thầu tùy theo hoàn cảnh cụ thể.
9. Ngày được hiểu là ngày dương lịch và tháng được hiểu là tháng dương lịch.
10. Ngày làm việc là ngày dương lịch, trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định của pháp luật.
11. Bất khả kháng được định nghĩa tại Điều 17 [Rủi ro và bất khả kháng]
12. Luật là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Hồ sơ Hợp đồng tư vấn xây dựng và thứ tự ưu tiên

1. Hồ sơ Hợp đồng bao gồm hợp đồng tư vấn khảo sát xây dựng và các tài liệu tại khoản 2 dưới đây.
2. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng là bộ phận không tách rời của Hợp đồng tư vấn khảo sát xây dựng. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng và thứ tự ưu tiên để xử lý mâu thuẫn giữa các tài liệu bao gồm:
 - a) Văn bản chỉ định thầu;
 - b) Điều kiện cụ thể của hợp đồng hoặc Điều khoản tham chiếu đối với hợp đồng tư vấn khảo sát xây dựng;
 - c) Điều kiện chung của hợp đồng;
 - d) Biên bản đàm phán hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng;
 - e) Các phụ lục của hợp đồng;
 - f) Các tài liệu khác có liên quan.
3. Thứ tự ưu tiên áp dụng các tài liệu kèm theo hợp đồng xây dựng áp dụng theo thứ tự quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 3. Trao đổi thông tin

1. Các thông báo, chấp thuận, chứng chỉ, quyết định,... đưa ra phải bằng văn bản và được chuyển đến bên nhận bằng đường bưu điện, bằng fax, hoặc email theo địa chỉ các bên đã quy định trong Hợp đồng.
2. Trường hợp bên nào thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo cho bên kia để đảm bảo việc trao đổi thông tin. Nếu bên thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho bên kia thì phải chịu mọi hậu quả do việc thay đổi địa chỉ mà không thông báo.

Điều 4. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong Hợp đồng

1. Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật của Việt Nam.
2. Ngôn ngữ của Hợp đồng này được thể hiện bằng tiếng Việt.

Điều 5. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của hợp đồng tư vấn khảo sát xây dựng

1. Nội dung và khối lượng công việc nhà thầu thực hiện được thể hiện cụ thể trong phương án và nhiệm vụ khảo sát việc chủ yếu sau:

- a) Lập phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng theo quy định tại Điều 13 của Nghị định số 46/2015/NĐ-CP.
- b) Thu thập và phân tích số liệu, tài liệu đã có.
- c) Khảo sát hiện trường.
- i) Khoan, lấy mẫu, thí nghiệm, xác định tính chất cơ lý, hóa học của đất, đá, nước.
- m) Xử lý số liệu và lập báo cáo kết quả khảo sát xây dựng.
- n) Các công việc khảo sát xây dựng khác.

2. Nhà thầu cung cấp sản phẩm của hợp đồng tư vấn khảo sát xây dựng bao gồm:

Báo cáo kết quả khảo sát xây dựng theo quy định tại Điều 15 của Nghị định số 46/2015/NĐ-CP.

Điều 6. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng

1. Chất lượng sản phẩm tư vấn khảo sát xây dựng phải phù hợp với nội dung hợp đồng tư vấn khảo sát xây dựng đã ký kết giữa các bên; đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư khảo sát xây dựng, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng tư vấn khảo sát xây dựng. Những sai sót trong sản phẩm của hợp đồng tư vấn xây dựng phải được bên nhận thầu hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng tư vấn khảo sát xây dựng.

2. Số lượng hồ sơ sản phẩm tư vấn khảo sát xây dựng của Hợp đồng là 10 bộ

Điều 7. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng

1. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm của hợp đồng tư vấn xây dựng:

- a) Hợp đồng tư vấn khảo sát xây dựng đã ký kết giữa các bên.
- b) Hồ sơ báo cáo kết quả khảo sát xây dựng đối với tư vấn khảo sát xây dựng;
- c) Nhiệm vụ và phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng được duyệt đối với tư vấn khảo sát xây dựng;

2. Nghiệm thu sản phẩm được tiến hành 01 lần sau khi đã nhận đầy đủ hồ sơ, tài liệu sản phẩm tư vấn khảo sát xây dựng do nhà thầu cung cấp, chủ đầu tư căn cứ vào Hợp đồng này, các tiêu chuẩn, quy chuẩn để tổ chức nghiệm thu sản phẩm tư vấn khảo sát xây dựng. Những sai sót trong sản phẩm tư vấn khảo sát xây dựng nhà thầu phải hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thỏa thuận trong Hợp đồng.

Điều 8. Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng tư vấn xây dựng

1. Tiến độ thực hiện Hợp đồng là 30 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư bàn giao mặt bằng cho nhà thầu (Không kể ngày lễ và chủ nhật).

2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp nhà thầu hoặc chủ đầu tư gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ thời gian thực hiện Hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết, đồng thời nêu rõ lý do cùng thời gian dự tính kéo dài. Sau khi nhận được

thông báo kéo dài thời gian của một bên, bên kia sẽ nghiên cứu xem xét. Trường hợp chấp thuận gia hạn hợp đồng, các bên sẽ thương thảo và ký kết Phụ lục bổ sung Hợp đồng.

3. Việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng không được phép làm tăng giá hợp đồng nếu việc chậm trễ do lỗi của nhà thầu.

Điều 9. Giá hợp đồng, tạm ứng, thanh toán và loại hợp đồng

1. Giá và hình thức hợp đồng

a) Giá hợp đồng được xác định với số tiền là: 347.961.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm bốn mươi bảy triệu, chín trăm sáu mươi một ngàn đồng. Đã bao gồm VAT). Đính kèm bảng giá ký hợp đồng.

Giá trị hợp đồng chính thức là giá trị quyết toán được cấp thẩm quyền phê duyệt.

b) Hình thức hợp đồng: Trọn gói.

c) Điều chỉnh giá hợp đồng thực hiện theo Điều 10 [Điều chỉnh hợp đồng].

2. Nội dung của giá Hợp đồng

Nội dung của giá hợp đồng tư vấn khảo sát xây dựng bao gồm: chi phí vật liệu, chi phí nhân công, chi phí máy thi công, chi phí chung, chi phí lán trại, chi phí lập phương án và báo cáo kết quả khảo sát, chi phí di chuyển lực lượng khảo sát, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng.

3. Tạm ứng: Không

4. Tiến độ thanh toán : Theo tiến độ cấp phát vốn của dự án. Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho nhà thầu các đợt như sau :

- Đợt 1: Sau khi hồ sơ khảo sát được các bên ký nghiệm thu. Chủ đầu tư sẽ Thanh toán 80% giá trị hợp đồng .
- Đợt 2: Phần còn lại sẽ được thanh toán sau khi có quyết định phê duyệt quyết toán công trình của cấp có thẩm quyền.

5. Hồ sơ thanh toán gồm: Đối với hợp đồng trọn gói:

- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành theo Phụ lục số 03.a
- Bảng tính giá trị khối lượng phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi Hợp đồng theo Phụ lục số 04.a

6. Đồng tiền thanh toán là đồng tiền Việt Nam.

Điều 10. Điều chỉnh hợp đồng

1. Điều chỉnh khối lượng công việc: Đối với hợp đồng trọn gói: Trường hợp chủ đầu tư có yêu cầu thay đổi phạm vi công việc (tăng, giảm) trong Hợp đồng thì đối với khối lượng công việc này các bên thỏa thuận điều chỉnh tương ứng.

2. Điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng

a) Trường hợp thời hạn hoàn thành công việc tư vấn chậm so với tiến độ công việc của Hợp đồng do lỗi của nhà thầu thì nhà thầu phải có giải pháp khắc phục để bảo đảm tiến độ hợp đồng. Nếu tiến độ thực hiện hợp đồng bị kéo dài so với tiến độ hợp



đồng đã ký thì nhà thầu phải kiến nghị chủ đầu tư gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng. Trường hợp phát sinh chi phí thì nhà thầu phải khắc phục bằng chi phí của mình. Nếu gây thiệt hại cho chủ đầu tư thì nhà thầu phải bồi thường.

b) Trường hợp thời hạn hoàn thành hợp đồng tư vấn chậm so với tiến độ của Hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư thì chủ đầu tư phải gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng. Trường hợp gây thiệt hại cho nhà thầu thì phải bồi thường.

3. Điều chỉnh giá hợp đồng: Thực hiện theo Thông tư hướng dẫn về điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng của Bộ Xây dựng.

4. Điều chỉnh các nội dung khác của Hợp đồng này thì các bên thống nhất điều chỉnh trên cơ sở các thỏa thuận trong Hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu tư vấn

1. Quyền của nhà thầu tư vấn khảo sát:

a) Yêu cầu chủ đầu tư cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ tư vấn khảo sát và phương tiện làm việc theo thỏa thuận hợp đồng (nếu có).

b) Được đề xuất thay đổi điều kiện cung cấp dịch vụ tư vấn vì lợi ích của chủ đầu tư hoặc khi phát hiện các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm tư vấn khảo sát.

c) Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài phạm vi hợp đồng và những yêu cầu trái pháp luật của chủ đầu tư.

d) Được quyền yêu cầu bên giao thầu thanh toán đúng hạn, yêu cầu thanh toán các khoản lãi vay do chậm thanh toán theo quy định.

2. Nghĩa vụ của nhà thầu tư vấn:

a) Hoàn thành công việc đúng tiến độ, chất lượng theo thỏa thuận trong hợp đồng.

b) Bảo quản và giao lại cho chủ đầu tư những tài liệu và phương tiện làm việc do chủ đầu tư cung cấp theo hợp đồng sau khi hoàn thành công việc (nếu có).

c) Thông báo ngay bằng văn bản cho chủ đầu tư về những thông tin, tài liệu không đầy đủ, phương tiện làm việc không đảm bảo chất lượng để hoàn thành công việc.

d) Giữ bí mật thông tin liên quan đến dịch vụ tư vấn mà hợp đồng và pháp luật có quy định.

e) Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc của hợp đồng:

Nhà thầu tư vấn phải thu thập các thông tin liên quan đến các vấn đề có thể ảnh hưởng đến tiến độ, giá hợp đồng hoặc trách nhiệm của bên nhận thầu theo hợp đồng, hoặc các rủi ro có thể phát sinh cho bên nhận thầu trong việc thực hiện công việc tư vấn xây dựng được quy định trong hợp đồng.

Trường hợp lỗi trong việc thu thập thông tin, hoặc bất kỳ vấn đề nào khác của nhà thầu tư vấn để hoàn thành công việc tư vấn xây dựng theo các điều khoản được quy định trong hợp đồng thì bên nhận thầu phải chịu trách nhiệm.

f) Thực hiện công việc đúng pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng và đảm bảo rằng tư vấn phụ (nếu có), nhân lực của tư vấn và tư vấn phụ sẽ luôn tuân thủ luật pháp.

ĐINH
BAI
TUAN
DAU
TU VẤN
KHẢO
SÁT

g) Nộp cho chủ đầu tư các báo cáo và các tài liệu với số lượng và thời gian quy định trong hợp đồng. Nhà thầu tư vấn thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn xây dựng có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện.

h) Sản phẩm tư vấn xây dựng phải được thực hiện bởi các chuyên gia có đủ điều kiện năng lực hành nghề theo quy định của pháp luật. Nhà thầu tư vấn phải sắp xếp, bố trí nhân lực của mình hoặc của nhà thầu phụ có kinh nghiệm và năng lực cần thiết như danh sách đã được chủ đầu tư phê duyệt để thực hiện công việc tư vấn xây dựng.

k) Tuân thủ các yêu cầu và hướng dẫn của chủ đầu tư, trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được.

l) Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra khi thực hiện không đúng nội dung hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết.

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư

1. Quyền của chủ đầu tư:

a) Được quyền sở hữu và sử dụng sản phẩm tư vấn xây dựng theo hợp đồng.

b) Từ chối nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng không đạt chất lượng theo hợp đồng.

c) Kiểm tra chất lượng công việc của nhà thầu tư vấn nhưng không làm cản trở hoạt động bình thường của nhà thầu tư vấn.

d) Yêu cầu sửa đổi, bổ sung sản phẩm tư vấn không đảm bảo chất lượng theo thỏa thuận hợp đồng

đ) Yêu cầu bên nhận thầu thay đổi cá nhân tư vấn không đáp ứng được yêu cầu năng lực theo quy định.

2. Nghĩa vụ của chủ đầu tư:

a) Cung cấp cho nhà thầu tư vấn thông tin về yêu cầu công việc, tài liệu, bảo đảm thanh toán và các phương tiện cần thiết để thực hiện công việc theo thỏa thuận trong hợp đồng (nếu có).

b) Bảo đảm quyền tác giả đối với sản phẩm tư vấn có quyền tác giả theo hợp đồng.

c) Giải quyết kiến nghị của nhà thầu tư vấn theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện hợp đồng đúng thời hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

d) Thanh toán đầy đủ cho nhà thầu tư vấn theo đúng tiến độ thanh toán đã thỏa thuận trong hợp đồng.

đ) Hướng dẫn nhà thầu tư vấn về những nội dung liên quan đến dự án và hồ sơ mời thầu (hoặc hồ sơ yêu cầu); tạo điều kiện để bên nhận thầu được tiếp cận với công trình, thực địa.

e) Cử người có năng lực phù hợp để làm việc với nhà thầu tư vấn.

g) Tạo điều kiện cho bên nhận thầu thực hiện công việc tư vấn xây dựng, thủ tục hải quan (nếu có).

CHAI
LÝ
TU
JNG
RINH
AN

h) Chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp. Bồi thường thiệt hại cho nhà thầu tư vấn nếu bên giao thầu cung cấp thông tin không chính xác, không đầy đủ theo quy định của hợp đồng.

Điều 13. Nhà thầu phụ (nếu có)

1. Đối với nhà thầu phụ chưa có danh sách trong Hợp đồng, nhà thầu phải trình danh sách, hồ sơ năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu phụ cũng như phạm vi công việc mà nhà thầu phụ sẽ đảm nhận để chủ đầu tư xem xét chấp thuận trước khi ký Hợp đồng thầu phụ.
2. Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước chủ đầu tư về chất lượng, tiến độ cũng như các sai sót của nhà thầu phụ.
3. Nhà thầu cam kết với chủ đầu tư rằng sẽ thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản chi phí cho nhà thầu phụ được quy định trong hợp đồng thầu phụ.

Điều 14. Nhân lực của nhà thầu

1. Nhân lực của nhà thầu và nhà thầu phụ phải đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ và phù hợp với quy định về điều kiện năng lực trong pháp luật xây dựng được quy định.
2. Trường hợp thay đổi nhân sự, nhà thầu phải trình bày lý do, đồng thời cung cấp lý lịch của người thay thế cho chủ đầu tư, người thay thế phải có trình độ tương đương hoặc cao hơn người bị thay thế. Nếu chủ đầu tư không có ý kiến về nhân sự thay thế trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của nhà thầu thì nhân sự đó coi như được chủ đầu tư chấp thuận.
3. Chủ đầu tư có quyền yêu cầu nhà thầu thay thế nhân sự nếu người đó không đáp ứng được yêu cầu của chủ đầu tư hoặc không đúng với hồ sơ nhân sự trong hợp đồng. Trong trường hợp này, nhà thầu phải gửi văn bản thông báo cho chủ đầu tư trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của chủ đầu tư về việc thay đổi nhân sự. Trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do nhà thầu chịu. Mức thù lao cho nhân sự thay thế không vượt mức thù lao cho người bị thay thế.
4. Nhà thầu có thể điều chỉnh thời gian làm việc của nhân sự nếu cần thiết nhưng không làm tăng giá hợp đồng. Những điều chỉnh khác chỉ được thực hiện khi được chủ đầu tư chấp thuận.
5. Trường hợp thời gian làm việc của nhân sự phải kéo dài hoặc bổ sung nhân sự vì lý do tăng khối lượng công việc đã được thỏa thuận giữa chủ đầu tư và nhà thầu thì chi phí phát sinh cần thiết này sẽ được thanh toán trên cơ sở Phụ lục hợp đồng.
6. Nhà thầu tổ chức thực hiện công việc theo tiến độ đã thỏa thuận. Giờ làm việc, làm việc ngoài giờ, thời gian làm việc, ngày nghỉ... thực hiện theo Bộ Luật Lao động. Nhà thầu không được tính thêm chi phí làm ngoài giờ (giá hợp đồng đã bao gồm chi phí làm ngoài giờ).

Điều 15. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu

Nhà thầu sẽ giữ bản quyền công việc tư vấn do mình thực hiện. Chủ đầu tư được toàn quyền sử dụng các tài liệu này để phục vụ công việc quy định trong Hợp đồng mà không cần phải xin phép nhà thầu.

Nhà thầu phải cam kết rằng sản phẩm tư vấn do nhà thầu thực hiện và cung cấp cho chủ đầu tư không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào.

Chủ đầu tư sẽ không, chịu trách nhiệm hoặc hậu quả nào từ việc khiếu nại sản phẩm tư vấn theo Hợp đồng này đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác.

Điều 16. Bảo hiểm

Nhà thầu phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo quy định (nếu có).

Điều 17. Rủi ro và bất khả kháng

1. Bất khả kháng khác trong hoạt động tư vấn xây dựng bao gồm các sự kiện sau: Khi thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng gặp hang caster, cỏ vật, khảo cổ, túi bùn mà khi ký hợp đồng các bên chưa lường hết được.

2. Trách nhiệm của các bên đối với rủi ro:

a) Đối với những rủi ro đã tính trong giá hợp đồng thì khi rủi ro xảy ra bên nhận thầu phải chịu trách nhiệm bằng kinh phí của mình.

b) Đối với những rủi ro đã được mua bảo hiểm thì chi phí khắc phục hậu quả các rủi ro này do đơn vị bảo hiểm chi trả và không được tính vào giá hợp đồng.

c) Bên nhận thầu phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho bên giao thầu đối với các hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) có liên quan do lỗi của mình gây ra.

d) Bên giao thầu phải bồi thường những tổn hại cho bên nhận thầu đối với các thiệt hại, mất mát và chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) liên quan do lỗi của mình gây ra.

3. Thông báo về bất khả kháng:

a) Khi một bên gặp tình trạng bất khả kháng thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất, trong thông báo phải nêu rõ các nghĩa vụ, công việc liên quan đến hậu quả của bất khả kháng.

b) Bên thông báo được miễn thực hiện công việc thuộc trách nhiệm của mình trong thời gian xảy ra bất khả kháng ảnh hưởng đến công việc theo nghĩa vụ hợp đồng.

4. Trách nhiệm của các bên đối với bất khả kháng

a) Nếu bên nhận thầu bị cản trở thực hiện nhiệm vụ của mình theo hợp đồng do bất khả kháng mà đã thông báo theo các điều khoản của hợp đồng dẫn đến chậm thực hiện công việc và phát sinh chi phí do bất khả kháng, bên nhận thầu sẽ có quyền đề nghị xử lý như sau:

- Được kéo dài thời gian do sự chậm trễ theo quy định của Hợp đồng (gia hạn thời gian hoàn thành).

- Được thanh toán các chi phí phát sinh theo các điều khoản quy định trong hợp đồng.

b) Bên giao thầu phải xem xét quyết định các đề nghị của bên nhận thầu.

c) Việc xử lý hậu quả bất khả kháng không áp dụng đối với các nghĩa vụ thanh toán tiền của bất cứ bên nào cho bên kia theo hợp đồng.

5. Chấm dứt hợp đồng do bất khả kháng, thanh toán, hết trách nhiệm

a) Nếu việc thực hiện các công việc của hợp đồng bị dừng do bất khả kháng đã được thông báo theo quy định của hợp đồng trong khoảng thời gian mà tổng số ngày bị dừng lớn hơn số ngày do bất khả kháng đã được thông báo, thì một trong hai bên có quyền gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho bên kia.

b) Đối với trường hợp chấm dứt này, bên giao thầu sẽ phải thanh toán cho bên nhận thầu:

- Các khoản thanh toán cho bất kỳ công việc nào đã được thực hiện mà giá đã được nêu trong hợp đồng.

- Chi phí cho thiết bị và vật tư được đặt hàng cho công trình đã được chuyển tới cho bên nhận thầu, hoặc những thứ bên nhận thầu có trách nhiệm chấp nhận giao hàng: Thiết bị và vật tư này sẽ trở thành tài sản (và là rủi ro) của bên giao thầu khi đã được bên giao thầu thanh toán, và bên nhận thầu sẽ để cho bên giao thầu sử.

Điều 18. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng

1. Tạm ngừng công việc bởi chủ đầu tư

Nếu nhà thầu không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, chủ đầu tư có thể ra thông báo tạm ngừng toàn bộ hoặc một phần công việc của nhà thầu, chủ đầu tư phải nêu rõ phần lỗi của nhà thầu và yêu cầu nhà thầu phải thực hiện và sửa chữa các sai sót trong khoảng thời gian hợp lý cụ thể, đồng thời nhà thầu phải bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư do tạm ngừng công việc.

2. Tạm ngừng công việc bởi nhà thầu

a) Nếu chủ đầu tư không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng, không thanh toán theo các điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng này quá 28 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán, sau khi thông báo cho chủ đầu tư, nhà thầu có thể sẽ tạm ngừng công việc (hoặc giảm tỷ lệ công việc).

b) Sau khi chủ đầu tư thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, nhà thầu phải tiếp tục tiến hành công việc bình thường ngay khi có thể được.

c) Nếu các chi phí phát sinh là hậu quả của việc tạm ngừng công việc (hoặc do giảm tỷ lệ công việc) theo khoản này, nhà thầu phải thông báo cho chủ đầu tư để xem xét. Sau khi nhận được thông báo, chủ đầu tư xem xét và có ý kiến về các vấn đề đã nêu.

3. Trước khi tạm ngừng thực hiện công việc trong Hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do tạm ngừng công việc thực hiện. Hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết để tiếp tục thực hiện Hợp đồng.

Điều 19. Chấm dứt hợp đồng

1. Chấm dứt Hợp đồng bởi chủ đầu tư

Chủ đầu tư có thể chấm dứt Hợp đồng, sau 28 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc Hợp đồng đến nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu:

a) Nhà thầu không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà nhà thầu không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 07 ngày mà chủ đầu tư có thể chấp nhận được kể từ ngày nhận được thông báo của chủ đầu tư về sai sót đó.

b) Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo Điều 08 [Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng], hoặc 45 ngày liên tục không thực hiện công việc theo Hợp đồng.

c) Chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của chủ đầu tư.

d) Nhà thầu bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.

đ) Nhà thầu từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 21 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp].

e) Nhà thầu cố ý trình chủ đầu tư các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của chủ đầu tư.

g) Trường hợp bất khả kháng quy định tại Điều 17 [Rủi ro và bất khả kháng].

Sau khi chấm dứt Hợp đồng, chủ đầu tư có thể thuê các nhà thầu khác thực hiện tiếp công việc tư vấn khảo sát. Chủ đầu tư và các nhà thầu này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có.

2. Chấm dứt hợp đồng bởi nhà thầu

Nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho chủ đầu tư tối thiểu là 10 ngày trong các trường hợp sau đây:

a) Sau 45 ngày liên tục công việc bị ngừng do lỗi của chủ đầu tư.

b) Chủ đầu tư không thanh toán cho nhà thầu theo hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp theo Điều 17 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp] sau 45 ngày kể từ ngày chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

c) Chủ đầu tư không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 17 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp].

d) Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà nhà thầu không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian không dưới 28 ngày.

đ) Chủ đầu tư bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được ủy thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.

3. Khi chấm dứt hợp đồng, thì các quyền và nghĩa vụ của các bên sẽ chấm dứt trừ điều khoản về giải quyết tranh chấp.



4. Khi một trong hai bên chấm dứt hợp đồng, thì ngay khi gửi hay nhận văn bản chấm dứt hợp đồng, nhà thầu sẽ thực hiện các bước cần thiết để kết thúc công việc tư vấn một cách nhanh chóng và cố gắng để giảm tới đa mức chi phí.

5. Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng: Việc thanh toán thực hiện theo Điều 12 [Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán] cho các công việc đã thực hiện trước ngày chấm dứt có hiệu lực (bao gồm chi phí chuyên gia, chi phí mua sắm thiết bị, các chi phí khác...).

Điều 20. Thương, phạt và trách nhiệm do vi phạm Hợp đồng

1. Thương hợp đồng: Không áp dụng.

2. Phạt vi phạm hợp đồng

Đối với nhà thầu: Nếu chậm tiến độ thực hiện hợp đồng thì phạt 0.2 % giá hợp đồng cho 01 ngày chậm nhưng tổng số tiền phạt không quá 12 % giá trị hợp đồng bị vi phạm.

Đối với chủ đầu tư: Nếu thanh toán chậm cho nhà thầu theo quy định tại Điều 12 [Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán] thì phải bồi thường cho nhà thầu theo lãi suất quá hạn áp dụng cho ngày đầu tiên chậm thanh toán do Ngân hàng thương mại mà nhà thầu mở tài khoản công bố kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến khi chủ đầu tư đã thanh toán đầy đủ cho nhà thầu.

Điều 21. Khiếu nại và giải quyết tranh chấp

1. Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng Hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung Hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng 30 ngày. Nếu những các căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thỏa thuận đã ký.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã ký. Ngoài khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.

2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam (hoặc Tòa án Nhân dân) theo quy định của pháp luật. Quyết định của Trọng tài (hoặc Tòa án Nhân dân) là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

H. CH.
AN
N. LY
TU
QUYNG
TRIN
H.

3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.

Điều 22. Quyết toán và thanh lý Hợp đồng

1. Quyết toán Hợp đồng

Trong vòng 07 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn theo Hợp đồng, khi nhận được Biên bản nghiệm thu và xác nhận của chủ đầu tư rằng nhà thầu đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng, nhà thầu sẽ trình cho chủ đầu tư 10 bộ tài liệu quyết toán hợp đồng, hồ sơ quyết toán bao gồm:

- a) Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn khảo sát.
- b) Bản xác nhận giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có).
- c) Bảng tính giá trị quyết toán Hợp đồng trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà chủ đầu tư phải thanh toán cho nhà thầu.

Nếu chủ đầu tư không đồng ý hoặc cho rằng nhà thầu chưa cung cấp đủ cơ sở để xác nhận một phần nào đó của tài liệu quyết toán hợp đồng, nhà thầu sẽ cung cấp thêm thông tin khi chủ đầu tư có yêu cầu hợp lý và sẽ thay đổi theo sự thống nhất của hai bên. Nhà thầu sẽ chuẩn bị và trình cho chủ đầu tư quyết toán hợp đồng như hai bên đã thống nhất.

Sau khi hai bên đã thống nhất tài liệu quyết toán, chủ đầu tư sẽ thanh toán toàn bộ giá trị còn lại của Hợp đồng cho nhà thầu.

2. Việc thanh lý Hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng hoặc bị chấm dứt theo Điều 19 [Chấm dứt Hợp đồng].

Điều 23. Điều khoản chung

Các bên đồng ý với tất cả các điều khoản, quy định và điều kiện của Hợp đồng này. Không có cơ quan nào hoặc đại diện của bên nào có quyền đưa ra tuyên bố, trình bày, hứa hẹn hoặc thỏa thuận nào mà không được nêu ra trong Hợp đồng; Không bên nào bị ràng buộc hoặc có trách nhiệm trước các điều đó.

Các bên cam kết thực hiện một cách trung thực, công bằng và đảm bảo để thực hiện theo mục tiêu của Hợp đồng.

Hợp đồng này bao gồm 14 trang và được lập thành 15 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Chủ đầu tư sẽ giữ 13 bản, nhà thầu sẽ giữ 02 bản.

CHỦ ĐẦU TƯ
HOẶC ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA CHỦ ĐẦU TƯ


Bùi Trọng Thống

NHÀ THẦU
HOẶC ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA NHÀ THẦU


Lê Quốc Việt

BẢNG GIÁ KÝ HỢP ĐỒNG

DỰ ÁN: XÂY DỰNG TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN KIẾN

GÓI THẦU: KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT

ĐỊA ĐIỂM: XÃ TÂN KIẾN, HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP. HCM

SỐ TT	MÃ HIỆU ĐỊNH MỨC	TÊN HẠNG MỤC CÔNG TÁC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN (VNĐ)
A	Khảo sát địa chất					
1	CC. 012001	Khoan trên cạn đến độ sâu 40m: 03 hố x 40m = 120 m	mét	120,00	1.611.617	347.961.224
2	CP. 031002	Thí nghiệm 9 chỉ tiêu cơ lý mẫu đất	mẫu	60,00	1.944.713	193.394.081
3	CQ. 031001	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT	lần	60,00	631.406	116.682.790
CỘNG CHI PHÍ KHẢO SÁT						37.884.353
LÀM TRÒN						347.961.224
						347.961.000

Bảng chữ: Ba trăm bốn mươi bảy triệu chín trăm sáu mươi một ngàn đồng



ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU

GIÁM ĐỐC

Lê Quốc Việt

Bình Chánh, ngày 31 tháng 12 năm 2015

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

GIÁM ĐỐC



Bùi Trọng Thống

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

TP.Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 09 năm 2016

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU
LẬP BÁO CÁO KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT**

Công trình : Xây Dựng Trường Tiểu Học Tân Kiên

Địa điểm : Xã Tân Kiên, Huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh.

Công tác : Tư vấn khảo sát địa chất.

1. Đại diện Chủ đầu tư: BAN QUẢN LÝ ĐTXD CÔNG TRÌNH H.BÌNH CHÁNH

Do ông : Nguyễn Anh Tâm Chức vụ : P. Giám Đốc.

Địa chỉ : 349 đường Tân Túc - TT.Tân Túc - Huyện Bình Chánh - TP.HCM

Điện thoại : 08.37602309 Fax : 08.37602572

**2. Đại diện đơn vị khảo sát: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY
DỰNG VÀ ĐO ĐẠC SÀI GÒN**

Do ông : Lê Quốc Việt Chức vụ: Giám Đốc.

Địa chỉ : D8/37 Ấp 4, Xã Hưng Long, Huyện Bình Chánh, Tp.HCM.

Điện thoại : (08) 37690987 Fax: (08) 37690997.

3. Thời gian nghiệm thu:

- Bắt đầu : 08 giờ, ngày 20/9 /2016.

- Kết thúc : 09 giờ ngày 20/ 9/ 2016.

- Địa điểm : Văn phòng Ban Quản Lý ĐTXD Công Trình Huyện Bình Chánh.

4. Sau khi xem xét các hồ sơ, tài liệu sau:

- Căn cứ Hợp đồng kinh tế số: **303/4 /2015/HĐKĐC** ngày 31 tháng 12 năm 2015 giữa Ban Quản Lý ĐTXD Công Trình Huyện Bình Chánh (bên A) với Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kiểm Định Xây Dựng Và Đo Đạc Sài Gòn.

- Hồ sơ khảo sát do Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kiểm Định Xây Dựng Và Đo Đạc Sài Gòn thực hiện.

- Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng :

+ Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 9437-2012. Khảo sát địa chất công trình.

+ Tiêu chuẩn ngành 22TCN 259-2000 Khoan khảo sát địa chất công trình.

+ Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT: TCVN 9351:2012.



+ Tiêu chuẩn xây dựng TCVN 9363:2012, khảo sát xây dựng – khảo sát cho nhà cao.
Và các Quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành của nhà nước.

Hai bên xác nhận những nội dung sau đây:

4.1. Về khối lượng khảo sát xây dựng:

- Bên B đã hoàn thành việc tư vấn khảo sát địa chất phục vụ giai đoạn lập thiết kế cơ sở - dự án đầu tư xây dựng công trình : **Xây Dựng Trường Tiểu Học Tân Kiên.**

- Khối lượng chi tiết xem bảng thống kê khối lượng khảo sát sau:

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng
1	Khoan đến độ sâu 40m: 03 hốx40m	Mét	120
2	Thí nghiệm 9 chỉ tiêu cơ lý mẫu đất	Mẫu	60
3	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT	Lần	60

4.2. Về số lượng, hình thức hồ sơ khảo sát:

- Số lượng hồ sơ khảo sát : **10 bộ.**

- Hình thức: Rõ, sạch đẹp và đúng quy định.

4.3. Về chất lượng hồ sơ khảo sát:

Tuân thủ Quy chuẩn xây dựng, các Tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành của Nhà nước và phương án kỹ thuật đã được chủ đầu tư phê duyệt.

5. Kết luận :

Hồ sơ báo cáo kỹ thuật kết quả khảo sát do Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Kiểm Định Xây Dựng Và Đo Đạc Sài Gòn thực hiện đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật.

Hai bên chấp nhận nghiệm thu báo cáo kết quả khảo sát xây dựng theo các nội dung đã nêu ở trên.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ:

Phó Giám đốc



Nguyễn Anh Tâm

ĐẠI DIỆN TƯ VẤN KHẢO SÁT

Giám đốc



Lê Quốc Việt



HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 3108/HDKT-2018

(V/v: Thí nghiệm và kiểm tra vật liệu công trình)

- Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ số về việc Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

- Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

- Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động xây dựng.

Hôm nay, ngày 31 tháng 08 năm 2018, Chúng tôi gồm có:

Bên A: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI 559

- Địa chỉ : Tiểu khu 2, thị trấn Mai Châu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình
- Điện thoại : 02183.867.944, Fax : 02183.867.944
- Mã số thuế : 5400239592
- Tài khoản : 3004201000427 tại Ngân hàng Agribank huyện Mai Châu.
- Đại diện : Ông Nguyễn Xuân Toàn Chức vụ : Giám đốc.

Bên B: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG VÀ ĐO ĐẠC SÀI GÒN

- Địa chỉ : D8/37 Ấp 4, Xã Hưng Long, Huyện Bình Chánh, TPHCM
- Điện thoại : 028.37690987 Fax : 028.37690997
- Mã số thuế : 0312531077
- Tài khoản số : 168936609 tại Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Á Châu (ACB) – Phòng Giao Dịch Bình Chánh
- Đại diện : Ông Lê Quốc Việt Chức vụ : Giám Đốc

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với những điều khoản sau đây:

Điều 1: Nội dung hợp đồng:

- Bên A đồng ý giao cho bên B thực hiện toàn bộ công tác thí nghiệm và kiểm tra chất lượng vật tư công trình:

Tên Công trình: Đường Tân Tập – Long Hậu- Quốc Lộ 50 – Cảng Long An (Dự án thành phần 2 Đoạn Quốc Lộ 50 – Cảng Long An), gói thầu số 07a Thi công xây dựng Đoạn Km0 + 000 + Km5 + 187

Địa điểm: Huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

- Công việc: theo đúng yêu cầu của hồ sơ thiết kế được duyệt, yêu cầu của ban chỉ huy công trình cũng như các tiêu chuẩn, quy định, nghị định hiện hành.

- Phát hành kết quả thí nghiệm đáp ứng yêu cầu của công trình theo các tiêu chuẩn Việt Nam, TCXDVN và các tiêu chuẩn hiện hành khác.

- Sản phẩm của hợp đồng: Là báo cáo kết quả thí nghiệm mà bên B cung cấp cho bên A.

- Bên B cung cấp cho bên A kết quả thí nghiệm đối với mỗi hạng mục công việc với số lượng 07 bản.

Điều 2: Chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật:

- Đảm bảo tính trung thực, khách quan, phản ánh đúng thực tế.

- Nội dung, yêu cầu kỹ thuật phù hợp với các quy trình, quy phạm kỹ thuật và tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.

- Theo các quy trình, quy phạm thi công và nghiệm thu công trình Bộ Xây Dựng hiện hành và theo yêu cầu chỉ dẫn chung về kỹ thuật của dự án và gói thầu Xây Dựng, kết hợp sự hướng dẫn của Tư vấn giám sát và Chủ đầu tư.

- Phòng thí nghiệm chỉ thực hiện các phép thử có trong danh mục của quyết định 394/QĐ - BXD do Bộ Xây Dựng cấp ngày 12/11/2013 và quyết định 524/QĐ - BXD do Bộ Xây Dựng cấp ngày 14/09/2015. Và các phép thử theo yêu cầu kỹ thuật của dự án.

Điều 3: Thời gian, tiến độ thực hiện hợp đồng:

- Thời gian thực hiện: Theo tiến độ thi công của công trình.

Bên B giao kết quả cho bên A tại công trường hoặc tại văn phòng của Bên A trong vòng 03 ngày làm việc, kể từ ngày bên B hoàn thành công tác thí nghiệm hiện trường. Ngoại trừ những thí nghiệm đòi hỏi nhiều thời gian

- Bên B lập hồ sơ Báo cáo kết quả thí nghiệm cho bên A theo đúng quy định.

Điều 4: Giá trị hợp đồng:

- Giá trị hợp đồng: $129.153.695.000 \times 1\% = 1.291.536.950$ đồng.

- Làm tròn : 1.291.536.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm bốn mươi lăm triệu, bảy trăm sáu mươi tám nghìn đồng)

Điều 5: Phương thức thanh toán hợp đồng:

5.1 Điều kiện thanh toán:

- Bên A sẽ giải ngân theo tiến độ của Chủ đầu tư giải ngân cho Dự án.

- Sau khi hợp đồng được ký kết và được Chủ đầu tư phê duyệt, chấp thuận phòng thí nghiệm hiện trường đồng thời khi bên A nhận được giải ngân tạm ứng của Chủ đầu tư bên A tạm ứng cho bên B 15% giá trị hợp đồng.

- Khối lượng thanh toán các đợt tiếp theo sẽ do hai bên thống nhất theo từng đợt nghiệm thu công trình

- Thanh quyết toán khi công trình hoàn thành bên A thanh toán giá trị còn lại cho bên B.



5.2 Hình thức thanh toán : Tiền mặt hoặc chuyển khoản.

5.3 Tiền đồng thanh toán: Tiền đồng Việt Nam.

5.4 Hồ sơ thanh toán hợp lệ:

- Hồ sơ yêu cầu bên A thanh toán bao gồm:
 - + Đề nghị tạm ứng, thanh toán.
 - + Biên bản đối chiếu khối lượng và giá trị thực hiện.
 - + Hóa đơn GTGT tương ứng cho bên A.

Điều 6: Tạm dừng, hủy bỏ hợp đồng:

+ Tạm dừng thực hiện hợp đồng:

a. Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng:

- Do lỗi của bên giao thầu hoặc bên nhận thầu gây ra;
- Các trường hợp bất khả kháng;
- Các trường hợp khác do hai bên thỏa thuận.

b. Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng xây dựng đã ký kết; trường hợp bên tạm dừng không thông báo mà tạm dừng gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên bị thiệt hại.

c. Thời gian và mức đền bù thiệt hại do tạm dừng hợp đồng do hai bên thỏa thuận để khắc phục.

+ Hủy bỏ hợp đồng:

a. Một bên có quyền hủy bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng là điều kiện hủy bỏ mà các bên đã thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại;

b. Bên A sẽ hủy bỏ hợp đồng khi thấy bên B nhượng lại cho đơn vị khác các hạng mục công trình hoặc chuyển nhượng hợp đồng mà không có sự chấp thuận của bên A.

c. Bên hủy bỏ hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết về việc hủy bỏ hợp đồng; nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia, thì bên hủy bỏ hợp đồng phải bồi thường;

d. Khi hợp đồng bị hủy bỏ, thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm bị hủy bỏ và các bên phải hoàn trả cho nhau chi phí đã thực hiện trước đó theo các điều khoản của hợp đồng.

Điều 7: Trách nhiệm của bên A:

- Bên A có trách nhiệm định vị vị trí đo và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho bên B thực hiện công việc đúng tiến độ.

- Cử cán kỹ thuật tham gia cùng bên B trong suốt quá trình triển khai hợp đồng.

- Thông báo cho bên B về yêu cầu thí nghiệm và thời gian thực hiện các hạng mục công trình ít nhất 1 ngày để bên B sắp xếp nhân viên thực hiện công tác thí nghiệm.

- Mời cán bộ TVGS và Chủ đầu tư có mặt tại hiện trường khi bên B thực hiện thí nghiệm để ký biên bản xác nhận kết quả thí nghiệm.

Điều 8: Trách nhiệm của bên B:

- Tất cả thông báo hay văn bản có liên quan tới việc tiến hành hợp đồng phải được thực hiện thông qua đại diện bên A.

- Thực hiện thí nghiệm theo yêu cầu của bên A và chịu trách nhiệm pháp lý về những số liệu do mình cung cấp..

- Cung cấp kết quả thí nghiệm chính xác, khách quan, đúng yêu cầu, đúng thời hạn cho bên A.

- Đối với các thí nghiệm tại hiện trường, bên B có trách nhiệm cử cán bộ có năng lực chuyên môn, thiết bị, dụng cụ thí nghiệm cần thiết để phục vụ công việc thí nghiệm.

- Bàn giao kết quả thí nghiệm trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành công tác thí nghiệm cho bên A (tùy thuộc vào chỉ tiêu yêu cầu thí nghiệm và quy trình thí nghiệm).

- Báo cáo kịp thời cho bên A các vướng mắc, các phát sinh và sự cố (nếu có).

- Bên B chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính bảo mật mọi thông tin liên quan đến dự án triển khai của bên A mà bên A đã giao cho bên B.

- Thực hiện đầy đủ và trung thực các thí nghiệm theo đề cương đã được phê duyệt của bên A.

Điều 9: Điều khoản chung

- Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của nhà nước về bảo mật.

- Hai bên sẽ cố gắng trên mọi phương diện để hoàn thành mọi điều khoản của hợp đồng này. Khi thực hiện xét thấy có điều khoản nào cần bổ sung, điều chỉnh hoặc hủy bỏ thì hai bên sẽ cùng bàn bạc để thống nhất và được thể hiện bằng những văn bản tương ứng cần thiết. Trong trường hợp hai bên không tự thỏa thuận được thì sẽ do Tòa Kinh tế của Tòa án Nhân dân Tp.HCM xử lý theo pháp luật hiện hành.

- Hợp đồng này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản và có giá trị pháp lý như nhau.

- Hợp đồng ký tại Tp. HCM và có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp đồng được thanh lý khi hai bên thực hiện xong nghĩa vụ thí nghiệm, giao báo cáo kết quả và thanh toán.



Nguyễn Xuân Toàn



Lê Quốc Việt

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 7 năm 2018

HỢP ĐỒNG

Số: 773/1.56/HĐKT-2018

GÓI THẦU: THỬ TÍNH TẢI CỌC

CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG MỚI TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM Y KHOA

GIỮA

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH

VÀ

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG VÀ
ĐO ĐẠC SÀI GÒN**

PHẦN 1 - CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Bộ Luật Dân sự của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 03 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 03 năm 2016 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về quản lý thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công của thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1395/QĐ-SXD-TĐDA ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt dự án Xây dựng mới Trung tâm xét nghiệm Y khoa;

Căn cứ Quyết định số 1740/QĐ-SXD-KTXD ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh về duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Xây dựng mới Trung tâm xét nghiệm Y khoa;

Căn cứ Quyết định số 1554/QĐ-SXD-KTXD ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh về duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Xây dựng mới Trung tâm xét nghiệm Y khoa;

Căn cứ Quyết định số 6608/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2017 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về giao kế hoạch đầu tư công năm 2018 (đợt 1) nguồn vốn ngân sách thành phố, nguồn vốn xổ số kiến thiết và nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA);

Căn cứ Quyết định số 61/QĐ-SXD-KTXD ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Sở xây dựng Tp. HCM về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình Xây dựng mới Trung tâm xét nghiệm Y khoa;

Căn cứ Quyết định số 877/QĐ-TĐHYKPNT ngày 15 tháng 03 năm 2018 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc phê duyệt dự toán gói thầu thứ tỉnh tài cộc thuộc công trình Xây dựng mới Trung tâm xét nghiệm Y khoa;

Căn cứ Quyết định số 1784/QĐ-TĐHYKPNT ngày 22 tháng 05 năm 2018 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về phê duyệt hồ sơ mời thầu và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu thứ tỉnh tài cộc thuộc công trình Xây dựng mới Trung tâm xét nghiệm Y khoa;

Căn cứ Quyết định số 2471/QĐ-TĐHYKPNT ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu gói thầu thầu thứ tỉnh tài cộc thuộc công trình Xây dựng mới Trung tâm xét nghiệm Y khoa;

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng ngày 12 tháng 07 năm 2018 giữa Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch và Công ty Cổ phần Tư vấn Kiểm định Xây dựng và Đo đạc Sài Gòn về việc thương thảo hợp đồng thực hiện gói thầu thứ tỉnh tài cộc thuộc công trình Xây dựng mới Trung tâm xét nghiệm Y khoa;

Căn cứ Quyết định số 2569b/QĐ-TĐHYKPNT ngày 17 tháng 07 năm 2018 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Thứ tỉnh tài cộc thuộc công trình Xây dựng mới Trung tâm xét nghiệm Y khoa;

Căn cứ Thông báo số 2569a/TB-TĐHYKPNT ngày 17 tháng 07 năm 2018 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Thứ tỉnh tài cộc thuộc công trình Xây dựng mới Trung tâm xét nghiệm Y khoa,

PHẦN 2 - CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 19 tháng 7 năm 2018, tại Trường Đại học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. Chủ đầu tư: (Viết tắt là CĐT)

- Tên giao dịch : **TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH.**
- Đại diện : **PGS.TS.BS Ngô Minh Xuân** Chức vụ : Hiệu Trưởng
- Địa chỉ : 86/2 Thành Thái, phường 12, quận 10, Tp.HCM.
- Điện thoại : 028.38652435 Fax : 028.38650025
- Mã số thuế : 0301483706
- Tài khoản : 9552.2.7444409 Tại Kho bạc Nhà nước Tp. HCM.
- Mã dự án : 7444409

2. Nhà thầu:

- Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG VÀ ĐO ĐẠC SÀI GÒN**
- Đại diện : Ông **Lê Quốc Việt** Chức vụ : Giám đốc
- Địa chỉ : D8/37 đường An Phú Tây Hưng Long, ấp 4, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, Tp.HCM
- Điện thoại : 028 3769 0987 Fax : 028 3769 0997
- Tài khoản số : 168936609 tại Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) – Phòng Giao dịch Bình Chánh
- Mã số thuế : 0312531077.

Điều 1. Hồ sơ của hợp đồng

Hồ sơ hợp đồng là bộ phận không tách rời của hợp đồng, bao gồm các căn cứ ký kết hợp đồng, điều khoản và điều kiện của hợp đồng này và các tài liệu sau:

- Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
- Đề cương thí nghiệm nén tĩnh được Chủ đầu tư phê duyệt;
- Phụ lục bổ sung trong quá trình thực hiện hợp đồng.

Điều 2. Các định nghĩa và diễn giải

2.1. "Chủ đầu tư" là Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch như đã nói trong phần mở đầu và những người có quyền kế thừa hợp pháp của Chủ đầu tư mà không phải là bất kỳ đối tượng nào do người đó ủy quyền.

2.2. "Nhà thầu" là Công ty Cổ phần Tư vấn Kiểm định Xây dựng và Đo đạc Sài Gòn như đã nói trong phần mở đầu và những người có quyền kế thừa hợp pháp của Nhà thầu mà không phải là bất kỳ đối tượng nào do người đó ủy quyền.

2.3. "Công trình" là công trình "Xây dựng mới Trung tâm xét nghiệm Y khoa"

2.4. "Hạng mục công trình" là một công trình đơn lẻ được nêu trong Hợp đồng (nếu có).

2.5. "Đại diện Chủ đầu tư" là Bà PGS.TS.BS Ngô Minh Xuân và điều hành công việc thay mặt cho Chủ đầu tư.

2.6. "Đại diện Nhà thầu" là Ông Lê Quốc Việt và điều hành công việc thay mặt cho Nhà thầu.

2.7. Bên là Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu tùy theo ngữ cảnh.

2.8. "Thời hạn hoàn thành" là thời gian để hoàn thành công việc tư vấn.

2.9. "Ngày" trừ khi được qui định khác trong hợp đồng, "ngày" được hiểu là ngày dương lịch và "tháng" được hiểu là tháng dương lịch.

2.10. "Bất khả kháng" được quy định tại Điều 20.

2.11. "Luật" là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

2.12. "Văn bản chấp thuận" là thể hiện sự chấp thuận chính thức của Chủ đầu tư về bất kỳ ghi nhớ hoặc thỏa thuận nào giữa hai bên trong quá trình thực hiện hợp đồng.

2.13. "Phụ lục hợp đồng" là những trang hoàn chỉnh nhằm làm rõ một nội dung trong hợp đồng, được gọi tên là Phụ lục của Hợp đồng và là một phần không tách rời của Hợp đồng.

2.14. "Biên bản nghiệm thu" là biên bản được phát hành theo Điều 14.

2.15. "Công việc" được hiểu là các dịch vụ do Nhà thầu thực hiện theo quy định tại Điều 3.

Điều 3. Mô tả phạm vi công việc

Bên A giao cho Bên B thực hiện công việc tư vấn thí nghiệm Thử tĩnh tải cọc.

1. **Công trình:** Xây dựng mới Trung tâm xét nghiệm Y khoa.

2. **Địa điểm:** Xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp.HCM.

Bao gồm các công việc sau:

- Lập đề cương Thử tĩnh tải cọc, trình chủ đầu tư phê duyệt.
- Vận chuyển và lắp đặt thiết bị thí nghiệm. Thí nghiệm nén tĩnh với 07 tim $P_{max} = 480T$ và 02 tim $P_{max} = 180T$.
- Các nội dung công việc phải thực hiện được quy định tại Luật Xây dựng, Nghị định về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và cá quy định hiện hành khác của Nhà nước về công tác "thí nghiệm thử tĩnh tải cọc".
- Các sản phẩm bàn giao cho Bên A phải phù hợp với qui định của pháp luật về xây dựng và các quyết định được Chủ đầu tư phê duyệt.
- Tham gia các cuộc họp có liên quan tới thiết kế tại công trường hoặc giao ban khi được CĐT triệu tập trong quá trình xây dựng công trình.

Điều 4. Giám sát tác giả

- Nhà thầu phải thực hiện việc giám sát tác giả và làm rõ Báo cáo kết quả thí nghiệm xác định sức chịu tải cọc bê tông cốt thép trong quá trình thi công ép cọc công trình được quy định như sau:

- Nhà thầu phải cử người có đủ năng lực để thực hiện giám sát tác giả theo quy định trong quá trình thi công ép cọc.

- Nhà thầu có trách nhiệm giải thích và làm rõ các tài liệu tư vấn Thử tải cọc công trình cho Chủ đầu tư, các Nhà thầu khác để quản lý và thi công theo đúng thiết kế.

Điều 5. Cách thức trao đổi thông tin

Bất cứ chỗ nào trong khi điều kiện này quy định việc đưa ra hoặc ban hành văn bản chấp thuận, chứng chỉ, tán thành, quyết định, thông báo và yêu cầu thì các cách thông tin sẽ được quy định như sau:

- Bằng văn bản và chuyển tay (theo giấy biên nhận).

- Gửi bằng đường bưu điện, bằng fax.

Điều 6. Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

6.1. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

6.2. Giá trị hợp đồng: **1.060.608.000 đồng**

(Bằng chữ: Một tỷ, không trăm sáu mươi triệu sáu trăm lẻ tám ngàn đồng).

Giá trị hợp đồng là tạm tính và đã bao gồm thuế giá trị gia tăng. Khi thanh quyết toán giá trị hợp đồng sẽ được căn cứ vào khối lượng thực tế hoàn thành bàn giao và quyết định phê duyệt quyết toán kinh phí của các cấp có thẩm quyền.

6.3. Nội dung của giá hợp đồng đã bao gồm:

- Chi phí nhân công cho chuyên gia, chi phí vật tư vật liệu máy móc, chi phí quản lý, chi phí khác, chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng,

- Chi phí cần thiết cho việc hoàn chỉnh hồ sơ sau các cuộc họp, báo cáo và sau khi có kết quả thẩm định, xét duyệt.

- Chi phí đi thực địa, chi phí đi lại khi tham gia vào quá trình nghiệm thu giai đoạn tại hiện trường.

- Chi phí mua tài liệu tham khảo phục vụ cho công việc thí nghiệm.

6.4. Tiến độ thanh toán: Theo kế hoạch cấp phát vốn của cấp có thẩm quyền, Chủ đầu tư thanh toán theo quy định cụ thể như sau:

- Sau khi ký hợp đồng Chủ đầu tư sẽ tạm ứng cho nhà thầu 30% giá trị hợp đồng tương đương với số tiền **1.060.608.000 x 30% = 318.182.400 đồng**. Làm tròn: **318.000.000 đồng** *(bằng chữ: ba trăm mười tám triệu đồng)* sau khi chủ đầu tư nhận được bảo lãnh dự thầu của bên nhận thầu.

- Sau khi nghiệm thu hoàn thành công tác thử tĩnh tải cọc Chủ đầu tư sẽ thanh toán 70% giá trị hợp đồng còn lại cho nhà thầu.

- Nhà thầu phải xuất hóa đơn VAT theo từng đợt thanh toán.

- Tiến độ thanh toán theo tiến độ cấp phát vốn của cơ quan cấp có thẩm quyền.

- Nhà thầu phải xuất hóa đơn VAT theo từng đợt thanh toán.

Điều 7. Bảo đảm thực hiện hợp đồng:

- Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trước thời điểm hợp đồng có hiệu lực (Theo quy định của khoản 2 Điều 66 của Luật đấu thầu 43).

- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Thư bảo lãnh của Ngân hàng.

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá trị hợp đồng tương ứng với giá trị $1.060.608.000 \times 3\% = 31.818.240$ đồng. Làm tròn: 32.000.000 (Bằng chữ: Ba mươi hai triệu đồng).

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Tối thiểu 90 ngày (kể cả ngày nghỉ và ngày lễ). Nhưng phải đảm bảo hiệu lực bảo đảm thực hiện hợp đồng đến khi nghiệm thu hoàn thành công việc.

- Thời gian hoàn trả: Sau khi nhà thầu được chủ đầu tư nghiệm thu hoàn thành công việc.

Điều 8. Thay đổi và điều chỉnh giá hợp đồng

1. Chi phí phát sinh chỉ được tính nếu công việc của Nhà thầu gia tăng do những sửa đổi lớn theo hướng dẫn của CĐT hoặc thay đổi theo yêu cầu của CĐT cho các trường hợp sau:

a) Thay đổi vị trí xây dựng Dự án;

b) Thay đổi công năng sử dụng chính;

c) Sửa đổi lớn về thiết kế sau khi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nếu những trường hợp trên phát sinh hoặc có xu hướng phát sinh, Nhà thầu sẽ thông báo cho CĐT trước khi thực hiện công việc. Không có chi phí phát sinh nào được thanh toán trừ khi được CĐT chấp thuận bằng văn bản trước khi tiến hành công việc.

3. Chi phí phát sinh sẽ được thoả thuận và thanh toán giữa CĐT và Nhà thầu.

Điều 9. Tiến độ thực hiện hợp đồng

Tổng thời gian thực hiện công việc là 90 ngày kể từ ngày bàn giao vị trí cọc thử.

Thời gian trên không bao gồm thời gian chờ tổ chức các cuộc họp, bảo vệ, thẩm định, phê duyệt và đến các trường hợp bất khả kháng như thiên tai, dịch họa....

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ chung của Nhà thầu

10.1. Nhà thầu đảm bảo rằng tất cả các công việc Nhà thầu thực hiện theo Hợp đồng này phải phù hợp với Hồ sơ yêu cầu và Đề cương thí nghiệm xác định sức chịu tải của cọc BTCT đã được chủ đầu tư phê duyệt và tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế và các qui định về tiêu chuẩn của Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

10.2. Nhà thầu phải thực hiện và chịu trách nhiệm đối với các sản phẩm Tư vấn của mình. Thí nghiệm phải do các kỹ sư và các kỹ thuật viên có đủ điều kiện năng lực theo qui định của pháp luật, trình độ thực hiện, đáp ứng yêu cầu của công việc.

10.3. Nhà thầu có trách nhiệm hoàn thành đúng tiến độ và giao nộp các tài liệu được quy định tại Điều 13 [Sản phẩm của Nhà thầu]. Có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của thí nghiệm trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do bên CĐT tổ chức.

10.4. Nhà thầu phải cam kết rằng, khi có yêu cầu của Chủ đầu tư, Nhà thầu sẽ cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại

bất kỳ thời điểm do CĐT ấn định (kể cả ngày nghỉ) cho tới ngày hoàn thành và bàn giao Công trình.

10.5. Nhà thầu sẽ phải tuân thủ sự chỉ đạo và hướng dẫn của Chủ đầu tư, ngoại trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được.

10.6. Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thăm định,... với số lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

10.7. Tất cả sản phẩm cuối cùng khi bàn giao cho CĐT phải phù hợp với hợp đồng, có đủ căn cứ pháp lý và được Chủ đầu tư nghiệm thu. Sản phẩm giao nộp cuối cùng cho CĐT là 05 bộ Báo cáo kết quả thử tải cọc bằng phương pháp nén tĩnh bằng tiếng Việt.

10.8. Nhà thầu sẽ phúc đáp bằng văn bản các yêu cầu hoặc đề nghị của CĐT trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu.

10.9. Nhà thầu cung cấp hóa đơn thuế giá trị gia tăng theo từng đợt thanh toán.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ chung của Chủ đầu tư

11.1. Chủ đầu tư sẽ cung cấp cho Nhà thầu các tài liệu sau đây:

a) Số liệu điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế xã hội khu vực xây dựng Công trình.

b) Các tài liệu, hướng dẫn liên quan khác trong quá trình thí nghiệm.

c) Các tài liệu về thí nghiệm, báo cáo khảo sát địa chất công trình, địa chất thủy văn.

d) Các tài liệu, hướng dẫn liên quan khác trong quá trình thí nghiệm.

11.2. CĐT sẽ cân nhắc các đề trình, yêu cầu của Nhà thầu liên quan đến công việc và phê duyệt, hoặc cung cấp thông tin theo yêu cầu của Nhà thầu trong một khoảng thời gian hợp lý để không làm chậm trễ tiến độ thực hiện công việc.

11.3. Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu toàn bộ giá hợp đồng theo đúng các qui định được thỏa thuận trong hợp đồng này.

11.4. Chủ đầu tư có trách nhiệm cử những cá nhân có đủ năng lực và chuyên môn phù hợp với từng công việc để làm việc với Nhà thầu.

Điều 12. Nhân lực của Nhà thầu

Nhân lực của Nhà thầu và Nhà thầu phụ phải có chứng chỉ hành nghề, trình độ chuyên môn, kỹ năng, kinh nghiệm phù hợp, tương xứng về nghề nghiệp, công việc của họ.

Điều 13. Thiết bị sử dụng cho công trình

- Nhà thầu phải nêu rõ yêu cầu kỹ thuật cụ thể, tiêu chuẩn thiết kế, thi công, lắp đặt và nghiệm thu cho tất cả các loại thiết bị sử dụng cho công trình.

Điều 14. Sản phẩm của Nhà thầu

Hồ sơ thí nghiệm nén tĩnh phải đáp ứng các yêu cầu sau:

14.1. Đề cương thí nghiệm thử tĩnh tải gồm có các nội dung theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ về quản lý chất lượng xây dựng công trình, nhưng phải tính toán lại và làm rõ phương án lựa chọn kỹ thuật, dây chuyền công nghệ, lựa chọn thiết bị, so sánh các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật kiểm tra các số liệu và làm căn cứ thiết kế; các chỉ dẫn kỹ thuật; giải thích những nội dung mà bản vẽ thiết kế chưa thể hiện được, phù hợp với Hồ sơ mời thầu hoặc hồ sơ yêu cầu hoặc nhiệm vụ thiết kế của chủ đầu tư đã đặt phê duyệt.

14.2. Dự toán xây dựng công trình phải được lập phù hợp với thiết kế, các chế độ, chính sách quy định về lập và quản lý chi phí xây dựng công trình và mặt bằng giá xây dựng công trình.

14.3. Số lượng Đề cương thí nghiệm thử tĩnh tải, dự toán và Báo cáo kết quả xác định sức chịu tải cọc BTCT được lập là 05 bộ.

Điều 15. Nghiệm thu của Chủ đầu tư:

Chủ đầu tư sau khi đã nhận đầy đủ và chấp thuận các hồ sơ, tài liệu do Nhà thầu cung cấp theo hợp đồng sẽ tổ chức nghiệm thu báo cáo thí nghiệm thử tĩnh tải cho nhà thầu.

Điều 16. Tạm ngừng và chấm dứt hợp đồng

16.1. Tạm ngừng và chấm dứt hợp đồng bởi Chủ đầu tư:

Chủ đầu tư sẽ được quyền tạm ngừng và chấm dứt hợp đồng nếu Nhà thầu :

- Không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng.
- Bỏ công việc hoặc thể hiện rõ ràng ý định không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng.
- Không có lý do chính đáng mà lại không tiếp tục thực hiện công việc theo tiến độ hợp đồng.
- Cho thầu phụ toàn bộ công trình hoặc chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận theo yêu cầu.

Nếu có một trong những trường hợp nêu trên, Chủ đầu tư có thể thông báo cho Nhà thầu 10 ngày trước khi chấm dứt Hợp đồng.

Sự lựa chọn của Chủ đầu tư trong việc quyết định chấm dứt Hợp đồng với nhà thầu sẽ không được làm ảnh hưởng đến các quyền lợi khác của Chủ đầu tư theo Hợp đồng.

Sau khi chấm dứt Hợp đồng với nhà thầu, Chủ đầu tư có thể tiếp tục hoàn thành công trình và/ hoặc sắp đặt cho các đơn vị khác thực hiện. Chủ đầu tư và các đơn vị này khi đó có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào của Nhà thầu và các tài liệu thí nghiệm khác do Nhà thầu thực hiện hoặc do đại diện Nhà thầu thực hiện theo hợp đồng.

16.2. Tạm ngừng và chấm dứt hợp đồng bởi Nhà thầu:

Nhà thầu có thể tạm ngừng và chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho chủ đầu tư tối thiểu là **10 ngày** trong các trường hợp quy định dưới đây:

- Chủ đầu tư về cơ bản không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng.
- Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà chủ đầu tư không thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian không dưới 10 ngày.

16.3. Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng

- Nếu xảy ra một trong những trường hợp phải chấm dứt hợp đồng, một bên có thể thông báo cho bên kia về việc chấm dứt hợp đồng trước **10 ngày**.

- Nhà thầu phải chuyển các tài liệu mà mình đã thực hiện được tại thời điểm chấm dứt hợp đồng cho Chủ đầu tư.

- Sau khi chấm dứt hợp đồng CĐT có thể tiếp tục thực hiện công việc hoặc sắp đặt cho đơn vị khác thực hiện. CĐT và đơn vị này khi đó có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào của Nhà thầu đã được thực hiện hoặc đại diện Nhà thầu thực hiện.

- Sớm nhất có thể sau khi thông báo chấm dứt hợp đồng và không muộn hơn **10 ngày** sau đó, CĐT và Nhà thầu sẽ thảo luận và xác định giá trị của công việc và các tài liệu của Nhà thầu đã thực hiện theo hợp đồng (Giá trị hợp đồng tại thời điểm chấm dứt). Trong vòng **10 ngày** sau khi xác định giá trị hợp đồng tại thời điểm chấm dứt, CĐT sẽ thanh toán cho Nhà thầu toàn bộ số tiền này.

Điều 17. Bồi thường và giới hạn trách nhiệm

17.1. Nhà thầu phải bồi thường bằng toàn bộ chi phí khắc phục thực tế và gánh chịu những tổn hại cho CĐT, các nhân viên của CĐT đối với các khiếu nại, hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) có liên quan đến:

a) Tổn hại thân thể, ốm đau, bệnh tật hay chết của bất cứ người nào xảy ra do nguyên nhân của thí nghiệm nén tĩnh;

b) Hư hỏng bất cứ tài sản nào mà những hư hỏng này:

- Phát sinh do nguyên nhân của thí nghiệm nén tĩnh;

- Được quy cho sự thiếu trách nhiệm, cố ý hoặc vi phạm Hợp đồng bởi Nhà thầu, các nhân viên của Nhà thầu.

17.2. Trách nhiệm bồi thường của Nhà thầu như quy định tại khoản 1 Điều này được quy định tại Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 05 năm 2015 của Chính phủ về Quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

Điều 18. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu

18.1. Nhà thầu sẽ giữ bản quyền tất cả bản vẽ thiết kế, sơ hoạ, đề cương, báo cáo, yêu cầu kỹ thuật, bảng tính và các tài liệu khác được thực hiện bởi các nhân viên của Nhà thầu hoặc các thầu phụ. Chủ đầu tư được toàn quyền sử dụng các tài liệu này được sao để phục vụ công việc mà không cần phải xin phép Nhà thầu.

18.2. Nhà thầu phải cam kết rằng các bản vẽ thiết kế, yêu cầu kỹ thuật, đề cương, các bảng tính và các tài liệu khác do Nhà thầu lập và cung cấp cho CĐT không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào.

18.3. Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm hoặc hậu quả nào từ việc khiếu nại rằng bất cứ bản vẽ, thuyết minh tính toán, báo cáo, chi tiết thiết kế, hoặc các tài liệu khác theo Hợp đồng này đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác.

Điều 19. Việc bảo mật

Ngoại trừ những nhiệm vụ được CĐT yêu cầu, Nhà thầu không được phép tiết lộ cho bên thứ ba nào về công việc của mình hoặc bất cứ thông tin nào liên quan đến Dự án mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Chủ đầu tư.

Điều 20. Bảo hiểm

Để tránh những rủi ro về trách nhiệm nghề nghiệp, Nhà thầu phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo đúng qui định của pháp luật.

Điều 21. Bất khả kháng

21.1. Thông báo tình trạng bất khả kháng:

Nếu một trong hai bên vì điều kiện bắt buộc không thể thực hiện một phần hoặc toàn bộ trách nhiệm, công việc của mình do trường hợp bất khả kháng hoặc do bị ảnh hưởng bởi một bên khác theo hợp đồng thì trong vòng 14 ngày sau khi sự cố xảy ra bên bị ảnh hưởng sẽ thông báo cho bên kia bằng văn bản toàn bộ sự việc chi tiết của

trường hợp bất khả kháng. Bên đó, khi đã thông báo, phải được miễn cho việc thực hiện công việc thuộc nghĩa vụ trong thời gian mà tình trạng bất khả kháng cản trở việc thực hiện của họ.

Khi trường hợp bất khả kháng xảy ra, thì không áp dụng đối với nghĩa vụ thanh toán tiền của bất cứ bên nào cho bên kia theo hợp đồng. Một bên phải gửi thông báo cho Bên kia khi không còn bị ảnh hưởng bởi tình trạng bất khả kháng.

21.2. Trách nhiệm của các Bên trong trường hợp bất khả kháng:

Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Trong trường hợp xảy ra sự bất khả kháng thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện có nghĩa vụ theo hợp đồng của mình và sự cố này sẽ phải được giải quyết càng sớm càng tốt với tất cả nỗ lực và sự khẩn trương cần thiết với sự nỗ lực của cả hai bên.

21.3. Chấm dứt hợp đồng có lựa chọn và thanh toán:

Nếu trường hợp bất khả kháng xảy ra mà mọi nỗ lực của một Bên hoặc các Bên không đem lại kết quả và buộc phải chấm dứt công việc tại một thời điểm bất kỳ. Bên có thông báo sẽ gửi thông báo việc chấp dứt hợp đồng bằng văn bản cho bên kia và việc chấm dứt sẽ có hiệu lực trong vòng 7 ngày sau khi Bên kia nhận được thông báo. Các khoản tiền mà Nhà thầu sẽ được thanh toán gồm các khoản thanh toán cho các sản phẩm đã hoàn thành và đã được phía CĐT chứng nhận.

21.4. Nghĩa vụ thực hiện theo qui định của pháp luật:

Bất kể mọi quy định khác của Điều này, nếu một sự việc hay trường hợp ngoài khả năng kiểm soát của các Bên xảy ra mà làm một hoặc hai Bên không thể hoặc không theo luật định để hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng của họ hoặc theo Luật điều chỉnh hợp đồng, mà các bên được quyền không phải tiếp tục thực hiện hợp đồng, trên cơ sở thông báo của bên này cho bên kia về sự việc hoặc trường hợp này thì: Các Bên sẽ hết nghĩa vụ tiếp tục thực hiện công việc này, mà không làm phương hại các quyền của bất kể bên nào.

Điều 22. Thương, phạt vi phạm hợp đồng

22.1. Thương hợp đồng: Trường hợp Nhà thầu hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng sớm hơn so với thời hạn qui định trong hợp đồng này thì Chủ đầu tư sẽ xem xét thưởng cho Nhà thầu trên cơ sở các quy định hiện hành.

22.2. Phạt vi phạm hợp đồng:

a) Đối với Nhà thầu: Nếu chậm tiến độ 01 ngày phạt **01%** giá hợp đồng nhưng tổng số tiền phạt không quá **12%** giá hợp đồng.

b) Đối với Chủ đầu tư: Nếu không cung cấp kịp thời những tài liệu và thanh toán theo yêu cầu của tiến độ đã được xác định thì cũng sẽ bị phạt theo hình thức trên.

Điều 23. Khiếu nại, tranh chấp và trọng tài

Nếu có phát sinh tranh chấp giữa các bên liên quan đến hợp đồng này hoặc bất cứ vấn đề gì phát sinh, các bên phải lập tức tiến hành thương lượng để giải quyết vấn đề một cách hữu hảo. Nếu thương lượng không có kết quả thì trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, các bên sẽ đệ trình vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam hoặc Toà án Nhân dân theo qui định của pháp



luật. Quyết định của Trọng tài hoặc Toà án Nhân dân là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

Điều 24. Quyết toán hợp đồng

Trong vòng **30 ngày** sau khi nhận được biên bản nghiệm thu và xác nhận của Chủ đầu tư rằng Nhà thầu đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo qui định của hợp đồng, Nhà thầu sẽ trình cho Chủ đầu tư 08 bộ dự thảo quyết toán hợp đồng với các tài liệu trình bày chi tiết theo mẫu mà Chủ đầu tư đã chấp thuận.

Điều 25. Điều khoản chung

25.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều đã quy định trong hợp đồng này

25.2. Hợp đồng này được lập thành **10** bản bằng tiếng Việt. Chủ đầu tư sẽ giữ **08** bản. Nhà thầu sẽ giữ **02** bản.

25.3. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày Chủ đầu tư nhận được chứng thư bảo đảm thực hiện hợp đồng của nhà thầu./.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS.BS Ngô Minh Xuân

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU



Lê Quốc Việt

BẢNG GIÁ GIAO NHẬN THẦU
CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG MỚI TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM Y KHOA
GÓI THẦU: THỬ TẢI TỈNH CỘC

Stt	Tên công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	HẠNG MỤC: THÍ NGHIỆM NÉN TỈNH CỘC				
1	Thí nghiệm ngoài trời, nén tĩnh dần chất tải thử cọc BT 100 đến <=500 tấn	tấn/lần	3.720,0000	194.000	721.680.000
II	HẠNG MỤC: THÍ NGHIỆM NÉN TỈNH CỘC				
*	VẬN CHUYỂN TẢI, THIẾT BỊ ĐẾN CÔNG TRÌNH (BAO GỒM PHÍ CẦU, ĐƯỜNG BỘ, PHÀ):				
1	Vận chuyển cọc, cột bê tông bằng ô tô vận tải thùng 10 tấn, phạm vi <=1km	10tấn/km	123,2000	65.000	8.008.000
2	Vận chuyển cọc, cột bê tông bằng ô tô vận tải thùng 10 tấn, phạm vi <=10km	10tấn/km	123,2000	234.000	28.828.800
3	Vận chuyển cọc, cột bê tông bằng ô tô vận tải thùng 10 tấn, phạm vi <=20km	10tấn/km	123,2000	426.000	52.483.200
*	BỐC XẾP TẢI, THIẾT BỊ ĐẾN VÀ ĐI CÔNG TRÌNH:				
4	Bốc xếp lên cầu kiện bê tông bằng cơ giới	tấn	1.232,0000	24.000	29.568.000
5	Bốc xếp xuống cầu kiện bê tông bằng cơ giới	tấn	1.232,0000	16.000	19.712.000
*	TRUNG CHUYỂN TẢI, THIẾT BỊ TRONG CÔNG TRÌNH:				
6	Vận chuyển cọc, cột bê tông bằng ô tô vận tải thùng 10 tấn, phạm vi <=1km	10tấn/km	123,2000	65.000	8.008.000
*	BỐC XẾP TẢI, THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM TRONG CÔNG TRÌNH:				
7	Bốc xếp lên cầu kiện bê tông bằng cơ giới	tấn	4.808,0000	24.000	115.392.000
8	Bốc xếp xuống cầu kiện bê tông bằng cơ giới	tấn	4.808,0000	16.000	76.928.000
Tổng giá dự thầu:					1.060.608.000
Bảng chữ: Một tỷ, không trăm sáu mươi triệu, sáu trăm lẻ tám ngàn đồng					

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
HIỆU TRƯỞNG


PGS.TS.BS Ngô Minh Xuân

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
GIÁM ĐỐC


Lê Quốc Việt

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu

- Gói thầu : Thử tính tải cọc.
Công trình : Xây dựng mới Trung tâm xét nghiệm Y khoa.

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 6 thông qua;

Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 7 thông qua;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 23/2015/TT-BKHĐT ngày 21 tháng 12 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định chi tiết lập báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu;

Căn cứ Quyết định số 1395/QĐ-SXD-TĐDA ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt dự án “Xây dựng mới Trung tâm xét nghiệm Y khoa”;

Căn cứ Quyết định số 1740/QĐ-SXD-KTXD ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án “Xây dựng mới Trung tâm xét nghiệm Y khoa”;

Căn cứ Quyết định số 1554/QĐ-SXD-KTXD ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án “Xây dựng mới Trung tâm xét nghiệm Y khoa”;

Căn cứ Quyết định số 61/QĐ-SXD-KTXD ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình dự án “Xây dựng mới Trung tâm xét nghiệm Y khoa”;

Căn cứ Quyết định số 526/QĐ-SXD-KTXD ngày 27 tháng 04 năm 2018 của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án “Xây dựng mới Trung tâm xét nghiệm Y khoa”;

Căn cứ Quyết định số 877/QĐ-TĐHYKPNT ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc về việc phê duyệt dự toán gói thầu thử tính tải cọc thuộc công trình “Xây dựng mới Trung tâm xét nghiệm Y khoa”;



Căn cứ Quyết định số 1784/QĐ-TĐHYKPNT ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về phê duyệt Hồ sơ mời thầu gói thầu thầu tính tài cọc thuộc công trình “Xây dựng mới Trung tâm xét nghiệm Y khoa”;

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng ngày 12 tháng 7 năm 2018 giữa Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch và Công ty Cổ phần Tư vấn Kiểm định Xây dựng và Đo đạc Sài Gòn về giao nhận thầu gói thầu thầu tính tài cọc thuộc dự án Xây dựng mới Trung tâm xét nghiệm Y khoa;

Căn cứ Tờ trình số 1209/TTr-KN-2018 ngày 12 tháng 07 năm 2018 của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Kiến Nam về kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu thầu tính tài cọc thuộc dự án “Xây dựng mới Trung tâm xét nghiệm Y khoa” và Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu số 53/BC-QT ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Quốc Tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu thầu tính tài cọc thuộc dự án “Xây dựng mới Trung tâm xét nghiệm Y khoa” như sau:

1. Tên dự án: Xây dựng mới Trung tâm xét nghiệm Y khoa.
2. Tên gói thầu: Thử tính tài cọc.
3. Chủ đầu tư: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.
4. Tên nhà thầu trúng thầu: Công ty Cổ phần Tư vấn Kiểm định Xây dựng và Đo đạc Sài Gòn.
5. Giá trúng thầu: **1.060.608.000 đồng**.
(Bằng chữ: Một tỷ, không trăm sáu mươi triệu, sáu trăm lẻ tám ngàn đồng)
6. Thời gian thực hiện hợp đồng: **90 ngày**.
7. Loại hợp đồng: **Hợp đồng trọn gói**.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Quản lý các dự án và các bộ phận có chức năng liên quan của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, BQLCDA.4b.10b.

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS.BS Ngô Minh Xuân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----oOo-----

HỢP ĐỒNG

Số: 354/1.SG/HĐKT-2017

(V/v: Thí nghiệm và kiểm tra vật liệu công trình)

Công trình: Cao Ốc Cao Cấp Hải Âu

Địa điểm XD: Số 11 Km 9, Xa Lộ Hà Nội, Phường Hiệp Phú, Quận 9, TPHCM

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 của Quốc Hội khoá XIII
- Căn cứ nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ về việc hướng dẫn Hợp đồng trong hoạt động xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2017 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Căn cứ hợp đồng tổng thầu thi công xây dựng công trình số: 02/2017/HĐ/ECl-HP ký ngày 27/02/2017 giữa Công ty Cổ phần Bất động sản Hiệp Phú và Công ty Cổ phần Xây dựng ECI về việc thi công xây dựng công trình "Cao ốc Hải Âu";
- Căn cứ vào tình hình thực tế tại công trình.

Hôm nay, ngày 28 tháng 4 năm 2017, tại văn phòng Công ty cổ phần Xây dựng FBV, Chúng tôi gồm các bên dưới đây:

BÊN GIAO THẦU (gọi tắt là Bên A):

- Tên đơn vị : **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG FBV**
- Địa chỉ: 27 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 24, quận Bình Thạnh, TP HCM.
- Đại diện : Ông **PHẠM HỒNG SON** - Chức vụ: Tổng giám đốc
- Điện thoại : 08 37 29 29 66 - Fax: 08 37 29 59 32
- Mã số thuế : 0310790171
- Tài khoản : 112.000.180.155 tại NH TMCP Công Thương Việt Nam, CN Thủ Thiêm

BÊN NHẬN THẦU (gọi tắt là Bên B):

- Tên đơn vị : **CÔNG TY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XD VÀ ĐO ĐẠC SG**
- Địa chỉ : DS/37 Ấp 4, Xã Hưng Long, Huyện Bình Chánh, TPHCM.
- Đại diện : Ông **LÊ QUỐC VIỆT** - Chức vụ: Giám đốc
- Điện thoại : 08 3.7690987 - Fax: 08 3.7690997
- Mã số thuế : 0312531077
- Tài khoản : 168936609 tại NH TMCP Á Châu (ACB) – PGD Bình Chánh

**HAI BÊN CÙNG THỎA THUẬN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG KINH TẾ VỚI NHỮNG
ĐIỀU KHOẢN SAU:**

Điều 1: Nội dung hợp đồng:

- Bên A đồng ý giao cho bên B thực hiện toàn bộ công tác thí nghiệm và kiểm tra chất lượng vật tư công trình:
 - + Tên Công trình: **Cao Ốc Cao Cấp Hải Âu**
 - + Địa điểm: **Số 11 Km 9, Xa Lộ Hà Nội, Phường Hiệp Phú, Quận 9, TPHCM**
- Công việc: theo đúng yêu cầu của hồ sơ thiết kế được duyệt, yêu cầu của ban chỉ huy công trình cũng như các tiêu chuẩn, quy định, nghị định hiện hành.
- Phát hành kết quả thí nghiệm đáp ứng yêu cầu của công trình theo các tiêu chuẩn Việt Nam, TCXDVN và các tiêu chuẩn hiện hành khác.
- Sản phẩm của hợp đồng: báo cáo kết quả thí nghiệm mà bên B cung cấp cho bên A.
- Bên B cung cấp cho bên A kết quả thí nghiệm đối với mỗi hạng mục công việc với số lượng 07 bản.

(Theo bảng đơn giá chi tiết đính kèm)

Điều 2: Chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật:

- Đảm bảo tính trung thực, khách quan, phản ánh đúng thực tế.
- Nội dung, yêu cầu kỹ thuật phù hợp với các quy trình, quy phạm kỹ thuật và tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.
- Theo các quy trình, quy phạm thi công và nghiệm thu công trình Bộ Xây Dựng hiện hành và theo yêu cầu chỉ dẫn chung về kỹ thuật của dự án và gói thầu Xây Dựng, kết hợp sự hướng dẫn của Tư vấn giám sát và Chủ đầu tư.
- Phòng thí nghiệm chỉ thực hiện các phép thử có trong danh mục của quyết định 394/QĐ - BXD do Bộ Xây Dựng cấp ngày 12/11/2013 và quyết định 524/QĐ - BXD do Bộ Xây Dựng cấp ngày 14/09/2015.
- Đối với thí nghiệm nén mẫu bê tông Bên B phải đặt máy thí nghiệm tại công trường Hải Âu. Đối với thí nghiệm thép hoặc Bên B phải chịu mọi chi phí đi lại, vận chuyển mẫu đến vị trí thí nghiệm mẫu của Bên B.

Điều 3: Thời gian, tiến độ thực hiện hợp đồng:

- Thời gian thực hiện: Theo tiến độ thi công của công trình.
- Bên B giao kết quả cho bên A tại công trường hoặc tại văn phòng của Bên A trong vòng 03 ngày làm việc, kể từ ngày bên B hoàn thành công tác thí nghiệm hiện trường.
- Bên B lập hồ sơ Báo cáo kết quả thí nghiệm cho bên A theo đúng quy định.

Điều 4: Giá trị hợp đồng:

- Hình thức hợp đồng: **theo đơn giá cố định.**
- Đơn giá Hợp đồng là cố định và không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng. Giá trị thanh, quyết toán sẽ căn cứ trên từng hạng mục theo nhu cầu thí nghiệm của Bên A. Giá

trị thanh, quyết toán được tính bằng: **Khối lượng công việc * Đơn giá** (Theo bảng đơn giá chi tiết đính kèm)

- Khối lượng công việc: Theo các quy trình, quy phạm thi công và nghiệm thu công trình được Bộ Xây Dựng ban hành và theo yêu cầu của Tư vấn giám sát và Chủ đầu tư.
- Căn cứ vào biên bản nghiệm thu hiện trường, bàn giao hồ sơ báo cáo kết quả, nghiệm thu báo cáo kết quả cho bên A, bên B xuất bảng thanh toán khối lượng cho bên A.

Điều 5: Phương thức thanh toán hợp đồng:

5.1. Hình thức thanh toán: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

5.2. Phương thức thanh toán:

- Bên B làm bảng khối lượng thanh toán công việc của tháng và gửi cho bên A để kiểm tra, xác nhận vào ngày 30 hàng tháng. Bên A thanh toán trong vòng 05 ngày sau khi nhận đủ hồ sơ thanh toán.

5.3. Hồ sơ thanh toán

- + Giấy đề nghị thanh toán.
- + Bảng xác nhận khối lượng thí nghiệm được Bên A xác nhận.
- + Bảng giá trị thanh toán
- + Hóa đơn GTGT tương ứng cho bên A.

5.4. Đồng tiền thanh toán: Việt Nam

Điều 6: Trách nhiệm các bên

6.1. Quyền và trách nhiệm của bên A

- Cử cán bộ chuyên trách làm việc và cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu, văn bản pháp lý liên quan để Bên B có cơ sở thực hiện công việc thí nghiệm;
- Cung cấp mẫu thí nghiệm hoặc chỉ định vị trí, sản phẩm cấu kiện cần làm thí nghiệm cho Bên B;
- Thông báo và cùng với Chủ đầu tư, tư vấn giám sát tham gia chứng kiến quá trình thí nghiệm đối với các chỉ tiêu do Chủ đầu tư, tư vấn yêu cầu;
- Thanh toán đầy đủ các chi phí cho bên B theo quy định tại điều 4 của hợp đồng.

6.2. Quyền và trách nhiệm của bên B

- Lập đề cương thí nghiệm bao gồm khối lượng và công việc thực hiện cho Bên A trong thời gian 07 ngày kể từ ngày hai Bên ký kết hợp đồng;
- Chịu trách nhiệm thực hiện công việc thí nghiệm đúng quy trình, quy phạm của Việt Nam và các tiêu chuẩn khác có liên quan;
- Đối với các chỉ tiêu thử nghiệm tại hiện trường, sau khi nhận yêu cầu của bên A, bên B có trách nhiệm cử cán bộ và chuẩn bị các dụng cụ máy móc, nguyên liệu cần thiết đến hiện trường trong vòng 48 tiếng để thực hiện cho việc thí nghiệm.
- Thực hiện đúng thời gian và tiến độ như thống nhất giữa hai bên. Nếu bên B cung cấp kết quả thí nghiệm không chính xác hoặc chậm tiến độ mà gây thiệt hại cho bên A thì bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo thiệt hại thực tế xảy ra cho bên A.

- b. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

ĐIỀU 9. Phạt vi phạm hợp đồng.

- a. Trong trường hợp Bên B vi phạm nghĩa vụ hoàn thành hợp đồng theo tiến độ (trừ trường hợp bất khả kháng và/hoặc lỗi do Bên A) thì Bên B sẽ bị phạt như sau:
- Phạt 0,5% giá trị hợp đồng/03 ngày chậm tiến độ (tiến độ theo nhất trí giữa BCH/CT và bên B).
 - Tổng số tiền phạt do không hoàn thành hợp đồng theo tiến độ không quá 10% giá trị phần hợp đồng.
- b. Các khoản tiền phạt sẽ do Bên B trả trực tiếp cho Bên A hoặc được khấu trừ vào kỳ thanh toán tiếp theo.
- c. Bên A chậm thanh toán 05 ngày sau thời hạn theo quy định tại khoản 5.3 nêu trên thì phải bồi thường cho Bên B theo lãi suất quá hạn áp dụng cho ngày đầu tiên chậm thanh toán do ngân hàng thương mại mà Bên B mở tài khoản công bố kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến khi Bên A thanh toán đầy đủ cho Bên B.
- d. Trong trường hợp Bên B đã ký hợp đồng nhưng không thực hiện hợp đồng, thì Bên B sẽ bị phạt 30% giá trị hợp đồng.

Điều 10: Điều khoản chung:

- a. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều kiện đã thoả thuận trong hợp đồng này trên tinh thần trách nhiệm và hợp tác.
- b. Sau khi hợp đồng có hiệu lực, nếu có phát sinh thì hai bên thoả thuận bổ sung bằng văn bản dưới dạng phụ lục hợp đồng. Phụ lục hợp đồng sẽ được ký (nếu có) là một phần không thể tách rời của hợp đồng này.
- c. Nếu Bên nào muốn chấm dứt hợp đồng thì phải thông báo bằng văn bản về ý định chấm dứt hợp đồng trước 30 ngày.
- d. Hợp đồng này được diễn dịch và chịu sự chi phối của luật pháp nước Việt Nam.
- e. Mọi vướng mắc bất đồng phát sinh trong việc thực hiện hợp đồng, hai bên giải quyết trên tinh thần thương lượng. Trường hợp không thương lượng được hai bên sẽ đưa vụ việc ra tòa án có thẩm quyền để giải quyết. Mọi chi phí phát sinh kể cả phí luật sư do bên thua kiện chịu.
- f. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp đồng sẽ được tự động thanh lý sau khi hai bên đã hoàn thành xong nghĩa vụ của mình và không có tranh chấp phát sinh.

Hợp đồng được lập thành 06 (sáu) bộ tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 04 (bốn) bộ và Bên B giữ 02 (hai) bộ.



Phạm Hồng Sơn



GIÁM ĐỐC
LÊ QUỐC VIỆT

**PHẦN IX :
DANH SÁCH
THIẾT BỊ TN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XD VÀ ĐO ĐẠC SÀI GÒN**

Trụ sở chính : D8/37 Ấp 4, Xã Hưng Long, Thành Phố Hồ Chí Minh

PTN VẬT LIỆU - KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CT LAS - XD 1397

VPGD & PTN : D6/44 Đường T6, Ấp 4, Xã Hưng Long, Thành Phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : 028.37690987, Email : saigonlaskiemdinh@gmail.com

DANH MỤC THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM

STT	MÃ TB	TÊN THIẾT BỊ	XUẤT XỨ	SL	ĐƠN VỊ	TÌNH TRẠNG	KÍ HIỆU TB
1	90604	Máy kéo thép W1000 + bộ ngàm kéo + bộ ngàm uốn + bộ ngàm kéo bu lông	TQ	1	Cái	Tốt	
2	170606	Máy nén BT KDN 3000 kN	VN	1	Cái	Tốt	
3	513	Máy nén BT TYA 2000 kN	TQ	1	Cái	Tốt	
4	014	Máy nén xi măng 300kN-Luda	TQ	1	Cái	Tốt	
5	1808017	Máy thử vải địa kỹ thuật TQ-1A-100kN (Ngàm kéo, ngàm kéo giặt, khuôn chọc thủng CBR, Ngàm kéo thép ϕ 4-9	TQ	1	Cái	Tốt	
6	220553	Máy siêu âm mỗi hàn (PP từ)	Taiwan	1	Cái	Tốt	
7	TB 06331	Máy đo chiều dày lớp mạ A456CFBS	England	1	Cái	Tốt	
8	E8134006	Máy đo điện trở 4105A	Thái	1	Cái	Tốt	
9	06M/017	Máy siêu âm bê tông N034	Italia	1	Cái	Tốt	
10	2H 0327	Súng bột nảy C380	Italia	1	Cái	Tốt	
11		Máy đo độ hao mòn LA + 12 viên bi	TQ	1	Cái	Tốt	
12	3144	Tủ sấy	TQ	1	Cái	Tốt	
13	3P14	Tủ sấy	TQ	1	Cái	Tốt	
14	0611233	Lò Nung KSW-5-12	TQ	1	Cái	Tốt	
15	170578	Máy thử thấm HS-4	TQ	1	Cái	Tốt	
16		Máy mài mòn	TQ	1	Cái	Tốt	
17	379	Máy trộn vữa xi măng JJ-5	TQ	1	Cái	Tốt	
18	Đại Phát	Bộ vical (Thử độ dẻo, TG bắt đầu, TG kết thúc ninh kết xi măng)	VN	1	Bộ	Tốt	
19	018012	Tủ dưỡng hệ mẫu HBY - 403	TQ	1	Cái	Tốt	
20		Khâu Le Chatelier	TQ	3	Cái	Tốt	
21		Bàn rung BTXM	TQ	1	Cái	Tốt	
22	ZS - 15	Bàn rung xi măng	TQ	1	Cái	Tốt	
23		Bàn dẫn xi măng	TQ	1	Cái	Tốt	
24		Máy khoan BTXM + Lưỡi 100mm 2 cái + Lưỡi 70mm 1 cái	TQ	2	Cái	Tốt	
25	DBT - 127	Dụng cụ Blaine thử độ mịn XM	TQ	1	Bộ	Tốt	
26	TI 1501703	Bút thử Ph Aqua Pal +	Singapo	1	Cái	Tốt	
27	HI 83300	Máy đo pH và đa chỉ tiêu nước	England	1	Cái	Tốt	

28	60 YTD	Máy cắt phẳng + vòng lực 1kN (No:732051)	TQ	1	Cái	Tốt	
29	WG	Máy tam liên + khuôn	TQ	2	Cái	Tốt	
30	No 15719	Bộ thí nghiệm giới hạn chảy cassagrand LLD 92	TQ	1	Bộ	Tốt	
31		Bộ thí nghiệm giới hạn chảy (Quả dọi)	VN	1	Bộ	Tốt	
32		Tỷ trọng kế (Loại B)	TQ	2	Cái	Tốt	
33	1109043	Máy chiết nhựa T-Tech	VN	1	Cái	Tốt	
34		Máy thử nhiệt độ bắt lửa nhựa	TQ	1	Cái	Tốt	
35	20070029T	Máy thử độ kim lún nhựa LZD -2 + (3kim)	TQ	1	Cái	Tốt	
36	RSM-10HS	Máy thử hệ số hóa mềm nhựa (No:MR193AV0006297)	Đức	1	Cái	Tốt	
37	LWD - 1	Máy marshall + vòng lực 30kN- E1226	TQ	1	Cái	Tốt	
38	SMDJ - 1	Máy giã nhựa	TQ	1	Cái	Tốt	
39	HHW - 2	Thùng ổn định nhiệt	TQ	1	Cái	Tốt	
40	0807	Máy thử độ giãn dài nhựa LVS-1	TQ	1	Cái	Tốt	
41		Kích tháo mẫu BTN	TQ	1	Cái	Tốt	
42		Máy hút chân không (Đồng hồ áp + motor + Chậu thủy tinh)	TQ	1	Cái	Tốt	
43		Bộ nén dập trong xy lạnh D150mm	VN	1	Bộ	Tốt	
44		Bộ nén dập xy lạnh D75mm	VN	1	Bộ	Tốt	
45		Thước 3m	VN	1	Cái	Tốt	
46		Cân kỹ thuật điện tử 15kg ,độ chính xác 0.5g, BC - 15	USA	1	Cái	Tốt	
47	S/N B334700517	Cân kỹ thuật điện tử 4.1kg ,độ chính xác 0.01g, Ohau	USA	1	Cái	Tốt	
48	032011284	Cân kỹ thuật điện tử 4.1kg ,độ chính xác 0.01g, DJ - 4000TW	USA	1	Cái	Tốt	
49	S/N 2002005	Cân điện tử 210g, độ chính xác 0.001g, TDX - A210	Taiwan	1	Cái	Tốt	
50		Cân benkelman KD (1:2) + tấm ép + ống đo lớn + ống đo nhỏ	VN	1	Bộ	Tốt	
51		Kích thủy lực 10 tấn	TQ	1	Cái	Tốt	
52		Kích thủy lực 300 tấn KN 300A - 150 + tay bơm	VN	1	Cái	Tốt	
53		Nhiệt kế 0 ÷ 100°C	German	1	Cái	Tốt	
54	N12 - 150	Thước kẹp điện tử INSIZE	TQ		Cái	Tốt	
55		Bộ chày tiêu chuẩn (cối nhỏ + chày 2.5kg)	VN	1	Bộ	Tốt	
56		Bộ chày cải tiến (cối lớn + chày 4.5kg)	VN	1	Bộ	Tốt	
57		Thùng chung	VN	1	Cái	Tốt	
58		Bộ côn chày hấp phụ nước của cát	VN	1	Bộ	Tốt	
59		Máy phát điện	Japan	1	Cái	Tốt	

60		Thước kẹp nhỏ	VN	1	Cái	Tốt	
61	Mitutoyo	Đồng hồ so (0-10)mm	Nhật	1	Cái	Tốt	
62	Guogen	Đồng hồ so (0-10)mm	TQ	4	Cái	Tốt	
63	Fujisan	Đồng hồ so (0-10)mm	TQ	6	Cái	Tốt	
64	Shan	Đồng hồ so (0-30)mm	TQ	3	Cái	Tốt	
65	Mitutoyo	Đồng hồ so (0-50)mm	Nhật	4	Cái	Tốt	
66	Guanglu	Đồng hồ so (0-50)mm	TQ	2	Cái	Tốt	
67		Máy cắt sắt	TQ	1	Cái	Tốt	
68		Máy khoan tấc kê	TQ	1	Cái	Tốt	
69	TBT	Sàng cát D300 : 0.14, 0.25, 0.315, 0.63, 1.25, 2.5, đáy và nắp	TQ	1	Bộ	Tốt	
70	TBT	Sàng đá 0x20,0x40,0x70 D300 : 5, 10, 20, 40, 70, 100, đáy và nắp	TQ	1	Bộ	Tốt	
71	TBT	Sàng đá dăm, sỏi D300 : 0.075, 0.425, 2.36, 4.75, 9.5, 19, 25, 37.5, 50, đáy và nắp	TQ	1	Bộ	Tốt	
72	TBT	Sàng đất D300 : 0.1, 0.25, 0.5, 1, 2, 5, 10, 20, 40, 60, 80, 100, đáy và nắp	TQ	1	Bộ	Tốt	
73		Bộ thử thấm gạch không nung 9x19x19, 9x19x39	VN	1	Bộ	Tốt	
74		Bộ thử thấm gạch không nung 4x8x18, 8x8x18	VN	6	Bộ	Tốt	
75		Khuôn nhựa 15x15x15cm (đơn)	VN	30	Cái	Tốt	
76		Khuôn sắt 20x20x20cm (kép 2)	VN	3	Cái	Tốt	
77		Khuôn sắt 20x20x20cm (đơn)	VN	3	Cái	Tốt	
78		Khuôn sắt BTXM 15x30cm	VN	6	Cái	Tốt	
79		Khuôn sắt 4x4x16cm (Kép 3)	VN	2	Cái	Tốt	
80		Khuôn sắt 7x7x7cm	VN	1	Cái	Tốt	
81		Khuôn sắt 2x2x2cm (kép 6)	VN	2	Cái	Tốt	
82		Khuôn sắt 5x5x5cm (kép 3)	VN	3	Cái	Tốt	
83		Ổng đồng KLTT 1 Lít	VN	2	Cái	Tốt	
84		Ổng đồng KLTT 2 Lít	VN	1	Cái	Tốt	
85		Ổng đồng KLTT 10 Lít	VN	1	Cái	Tốt	
86		Ổng đồng KLTT 20 Lít	VN	1	Cái	Tốt	
87		Ổng đồng thủy tinh 1000ml	TQ	15	Cái	Tốt	
88		Ổng đồng thủy tinh 500ml	TQ	1	Cái	Tốt	
89		Ổng đồng thủy tinh 250ml	TQ	3	Cái	Tốt	
90		Ổng đồng thủy tinh 100ml	TQ	1	Cái	Tốt	
91		Ổng đồng thủy tinh 50ml	TQ	2	Cái	Tốt	
92		Bình tam giác có nút 500ml	TQ	5	Cái	Tốt	
93		Bình tam giác 250ml	TQ	11	Cái	Tốt	
94		Bình định mức thủy tinh 1000ml	TQ	2	Cái	Tốt	
95		Bình định mức thủy tinh 500ml	TQ	3	Cái	Tốt	
96		Bình định mức thủy tinh 250ml	TQ	4	Cái	Tốt	
97		Bình định mức thủy tinh 100ml	TQ	2	Cái	Tốt	

98		Bình tỷ trọng 250ml	TQ	2	Cái	Tốt	
99		Bình thủy tinh 100ml	TQ	2	Cái	Tốt	
100		Cốc thủy tinh 1000ml	TQ	1	Cái	Tốt	
101		Cốc thủy tinh 500ml	TQ	2	Cái	Tốt	
102		Cốc thủy tinh 250ml	TQ	4	Cái	Tốt	
103		Cốc thủy tinh 50ml	TQ	4	Cái	Tốt	
104		Bình đo tỷ trọng 100ml	TQ	7	Cái	Tốt	
105		Cối chày sứ	TQ	1	Cái	Tốt	
106		Chén sứ 50ml	TQ	9	Cái	Tốt	
107		Chén sứ 100ml	TQ	9	Cái	Tốt	
108		Kẹp Buret Dinlab	TQ	1	Cái	Tốt	
109		Pipet 1ml	TQ	2	Cái	Tốt	
110		Pipet 2ml	TQ	2	Cái	Tốt	
111		Pipet 5ml	TQ	2	Cái	Tốt	
112		Pipet 10ml	TQ	2	Cái	Tốt	
113		Buret 25ml (0.1)	TQ	2	Cái	Tốt	
114		Buret 25ml (0.05)	Đức	1	Cái	Tốt	
115		Bộ giá đỡ buret	TQ	1	Cái	Tốt	
116		Bóp cao su	TQ	2	Cái	Tốt	
117		Hộp nhôm 35x50mm	VN	40	Cái	Tốt	
118		Hộp nhôm 65x75mm	VN	30	Cái	Tốt	
119		Bộ rót cát	VN	2	Bộ	Tốt	
120		Bộ dao vòng ASTM	VN	1	Bộ	Tốt	
121		Bộ dao vòng AASHTO	VN	2	Bộ	Tốt	
122		Bộ dao vòng TCVN	VN	3	Bộ	Tốt	
123		Bộ gá uốn xi măng	TQ	1	Bộ	Tốt	
124		Bộ gá nén xi măng	TQ	1	Bộ	Tốt	
125		Côn thử độ linh động vữa XM	VN	1	Bộ	Tốt	
126		Dao vòng (Thí nghiệm địa chất)	TQ	25	Cái	Tốt	
127		Khay thử hàm lượng nhựa tươi	VN	3	Cái	Tốt	
128	1652	Máy kéo thép - nén đa năng WA-1000B; Luda (Bao gồm ngàm kéo +	TQ	1	Cái	Tốt	
129		Ngàm kéo bu lông f25 và 1 đầu má kẹp	VN	2	Bộ	Tốt	
130	149	Máy nén bê tông TYA 2000; Luda	TQ	1	Cái	Tốt	
131		Bộ dụng cụ thử Bentonite ANY-1	TQ	1	Bộ	Tốt	
132	0703312	Tủ sấy	TQ	1	Cái	Tốt	
133	CBR - 2	Máy nén CBR	TQ	1	Cái	Tốt	
134	379	Máy trộn vữa xi măng	TQ	1	Cái	Tốt	
135	Đại phát	Bộ vical (Thử độ dẻo, TG bắt đầu, TG kết thúc ninh kết xi măng)	VN	1	Bộ	Tốt	
136		Bộ thí nghiệm giới hạn dẻo (tấm kính mờ, dao trộn)	VN	1	Bộ	Tốt	
137		Bộ nén đập trong xy lạnh D150mm	VN	1	Bộ	Tốt	
138	8021535127	Cân kỹ thuật điện tử ohaus 15kg ,độ chính xác 0.5g, BC - 15	USA	1	Cái	Tốt	

139		Cân kỹ thuật điện tử 6kg ,độ chính xác 0.1g (Adame)	USA	1	Cái	Tốt	
140		Cần benkelman KD (1:2) + tấm ép + ống đo lớn + ống đo nhỏ	VN	1	Bộ	Tốt	
141		Kịch thủy lực 10 tấn	TQ	1	Cái	Tốt	
142	No 001	Bộ thử thấm cát TST-70	TQ		Cái	Tốt	
143		Bộ chày tiêu chuẩn (cối nhỏ + chày 2.5kg)	VN	1	Bộ	Tốt	
144		Bộ chày cải tiến (cối lớn + chày 4.5kg)	VN	1	Bộ	Tốt	
145		Côn thử độ sụt (Tấm đế + thìa xúc + côn + sắt f 16	VN	1	Bộ	Tốt	
146		Thước kẹp nhỏ	VN	1	Cái	Tốt	
147	Guogen	Đồng hồ so (0-10)mm	TQ	3	Cái	Tốt	
148		Máy cắt sắt	TQ	1	Cái	Tốt	
149	Tyler	Sàng cát D200 : 0.075, 0.14, 0.315, 0.63, 1.25, 2.5, 5	USA	1	Bộ	Tốt	
150	Tyler	Sàng D200 : 0.09, 0.425, 0.25, 2	TQ	3	Cái	Tốt	
151	TBT	Sàng đá : 0x20,0x40,0x70 D300 : 5, 10, 20, 40, 70, 100, đáy và nắp	TQ	1	Bộ	Tốt	
152	TBT	Sàng đá dăm D300 : 0.075, 0.425, 2.36, 4.75, 9.5, 19, 25, 37.5, 50	TQ	1	Bộ	Tốt	
153	TBT	Sàng D300 : 2, 16	TQ	1	Bộ	Tốt	
154		Khuôn CBR + Vòng gia tải + 1 Tấm đệm dăm CBR	TQ	6	Bộ	Tốt	
155		Khuôn sắt 15x15x15cm (kép 3)	VN	1	Cái	Tốt	
156		Khuôn nhựa 15x15x15cm	VN	3	Cái	Tốt	
157		Khuôn nhựa BTXM 15x30cm	VN	9	Cái	Tốt	
158		Khuôn sắt 4x4x16cm (Kép 3)	VN	1	Cái	Tốt	
159		Khuôn sắt 5x5x5cm (kép 3)	VN	3	Cái	Tốt	
160		Ống đong KLTT 2 Lit	VN	1	Cái	Tốt	
161		Ống đong KLTT 10 Lit	VN	1	Cái	Tốt	
162		Ống đong KLTT 20 Lit	VN	1	Cái	Tốt	
163		Phễu đong cốt liệu nhỏ	VN	1	Cái	Tốt	
164		Phễu đong cốt liệu lớn	VN	1	Cái	Tốt	
165		Bình xác định HL bụi, bùn, sét cát	VN	1	Cái	Tốt	
166		Bình xác định HL bụi, bùn, sét đá	VN	1	Cái	Tốt	
167		Tấm thép nền BT (Thay cappin LH)	VN	1	Cái	Tốt	
168		Hộp nhôm 65x75mm	VN	30	Cái	Tốt	
169		Bộ rót cát	VN	1	Bộ	Tốt	
170		Bộ dao vòng TCVN	VN	1	Bộ	Tốt	
171		Khay thử hàm lượng nhựa tưới	VN	3	Cái	Tốt	
172		Bình tỷ trọng thủy tinh 250ml	TQ	2	Cái	Tốt	
173		Ống đong thủy tinh 500ml	TQ	1	Cái	Tốt	
174		Ống đong thủy tinh 250ml	TQ	2	Cái	Tốt	
175		Ống đong thủy tinh 100ml	TQ	1	Cái	Tốt	

176		Ổng đong thủy tinh 50ml	TQ	1	Cái	Tốt	
177		Bình tam giác 1000ml	TQ	1	Cái	Tốt	
178		Bình tam giác 250ml	TQ	1	Cái	Tốt	
179		Bình tam giác 100ml	TQ	2	Cái	Tốt	
180		Bình định mức 100ml	TQ	2	Cái	Tốt	
181		Cốc thủy tinh 400ml	TQ	1	Cái	Tốt	
182		Bình tia nhựa	TQ	1	Cái	Tốt	
183		Khay đựng mẫu	VN	3	Cái	Tốt	
184	1702042	Máy nén BT TYA 2000 kN	TQ	1	Cái	Tốt	
185	TBT	Sàng cát D300 : 0.14, 0.25, 0.315, 0.63, 1.25, 2.5, đáy và nắp	TQ	1	Bộ	Tốt	
186	TBT	Sàng đá 0x20,0x40,0x70 D300 : 5, 10, 20, 40, 70, 100, đáy và nắp	TQ	1	Bộ	Tốt	
187	TBT	Sàng đá dăm, sỏi D300 : 0.075, 0.425, 2.36, 4.75, 9.5, 19, 25, 37.5, 50, đáy và nắp	TQ	1	Bộ	Tốt	
HÓA CHẤT DÙNG CHO PHÒNG THÍ NGHIỆM							
1		Kali cromat	TQ	1	500g /chai		
2		AgNO ₃ 0,1N	VN	2	ống		
3		HCl	TQ	2	500ml /chai		
4		Bari Clorua	TQ	1	500g /chai		
5		Metyl da cam	TQ	1	25g /chai		
6		Phenolphatalein	TQ	1	25g /chai		
7		KMNO ₄	VN	1	500g /chai		
8		H ₂ SO ₄	TQ	2	500ml /chai		
9		Axit Oxalic	TQ	1	500g /chai		
10		NH ₄ SCN 0,1N	Merck	1	ống		
11		HNO ₃	TQ	1	500ml /chai		
12		Sắt (III) amoni sunfat	TQ	1	500ml /chai		
13		H ₂ O ₂	TQ	1	500ml /chai		
14		NaOH	TQ	1	500g /chai		
15		HF	TQ	1	500ml /chai		
16		Tanin	TQ	1	250g /chai		

17		Etanol	TQ	1	500ml /chai		
18		CaSO ₄	TQ	1	500g /chai		
19		Na ₂ CO ₃	TQ	1	500g /chai		
20		NH ₄ OH	TQ	1	500ml /chai		
21		NH ₄ Cl	TQ	1	500g /chai		
22		EDTA 0,01M	Merck	1	ống		
23		KCN	Merck	1	kg		
24		KCl	TQ	1	500g /chai		
25		Fluorexon	TQ	1	5g/chai		
26		ErioCrom T đen	TQ	1	25g /chai		
27		Cồn 90°	VN	1	lít		
28		Hydroxylamin hydroclorua	TQ	1	100g /chai		
29		Giấy lọc không tro chảy trung bình (định lượng)	TQ	1	hộp		
30		Giấy lọc không tro chảy chậm (định lượng)	TQ	1	hộp		

PHẦN X :
SƠ ĐỒ PTN

SƠ ĐỒ PHÒNG THÍ NGHIỆM

